

Kinh Đại Bát Nhã

Ba La Mật Đa

(Trọn bộ 24 tập)

TẬP 7



Hán Dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang



Việt Dịch: HT.Trí Nghiêm



Khảo dịch: HTThiện Siêu
Sàigòn - 1998

---o0o---

Nguồn

<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 21-6-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Quyển Thứ 151 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 152 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 153 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 154 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 155 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 156 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 157 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 158 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 159 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 160 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 161 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 162 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 163 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 164 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 165 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 166 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 167 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 168 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 169 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 170 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 171 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 172 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 172 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 173 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 174 - Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 175 - Hội Thứ Nhất

---o0o---

Quyển Thứ 151 - Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30-49

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tĩnh lự Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh tự Ba la mật đa, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán tập diệt đạo thánh hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì khổ thánh đế, tự tánh khổ thánh đế không; tập diệt đạo thánh đế không. Tự tánh khổ thánh đế đây tức chẳng phải tự tánh tập diệt đạo thánh đế đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, khổ thánh đế chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh đế điều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh đế thấy khá được, huông là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán tạo diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì khổ thánh đế, tự tánh tập diệt đạo thánh đế không. Tự tánh khổ thánh đế đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh đế đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, khổ thánh đế chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh đế điều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh đế thấy khá được, huông là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì khổ thánh đế, tự tánh khổ thánh đế không; tập diệt đạo thánh đế, tự tánh tập diệt đạo thánh đế không. Tự tánh khổ thánh đế đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh đế đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, khổ thánh đế chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh đế điều chẳng khá được, ngã

vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh đế thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì khổ thánh đế, tự tánh khổ thánh đế không; tập diệt đạo thánh đế không. Tự tánh khổ thánh đế đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh đế đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, khổ thánh đế chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh đế đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh đế hãy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tĩnh lự Ba la mật đa, tác lời như vậy; Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự, tự tánh bốn tĩnh lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩnh lự đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, bốn tĩnh lự chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được, bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn tĩnh lự thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự, tự tánh bốn tĩnh lự không; bốn vô lượng bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩnh lự đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức

Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, bốn tĩnh lự chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn tĩnh lự thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự, tự tánh bốn tĩnh lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩnh lự đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự, tự tánh bốn tĩnh lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩnh lự đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối tĩnh lự Ba la mật đa đây, bốn tĩnh lự chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn tĩnh lự thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tĩnh lự Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, tám giải thoát chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đều chẳng khá được,

thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, tám giải thoát chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh ; tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, tám giải thoát chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thấy khá được , huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, tám giải thoát chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá

được; tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tĩnh lự Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, bốn niệm trụ chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tự tánh bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, bốn niệm trụ chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tự tánh bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, bốn niệm trụ chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thấy khá được, hướng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tự tánh bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, bốn niệm trụ chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thấy khá được, hướng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tĩnh lự Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh vô

tướng, vô nguyện giải thoát môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lực Ba la mật đa. Đối Tĩnh lực Ba la mật đây, không giải thoát môn chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tĩnh lực như thế là tu Tĩnh lực Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lực Ba la mật đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự; tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lực Ba la mật đa. Đối Tĩnh lực Ba la mật đa đây, không giải thoát môn chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tĩnh lực như thế là tu Tĩnh lực Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lực Ba la mật đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lực Ba la mật đa. Đối Tĩnh lực Ba la mật đa đây, không giải thoát môn chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tĩnh lực như thế là tu Tĩnh lực Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lực Ba la mật đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô

nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, không giải thoát môn chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thường Bồ đề tuyên nói Tĩnh lự Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì năm nhãn, tự tánh năm nhãn không; sáu thần thông, tự tánh sáu thần thông không. Tự tánh năm nhãn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sáu thần thông đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, năm nhãn chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; sáu thần thông cũng chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có năm nhãn thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán năm nhãn hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì năm nhãn, tự tánh năm nhãn không; sáu thần thông, tự tánh sáu thần thông đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, năm nhãn chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; sáu thần thông chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có năm nhãn thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì năm nhãn, tự tánh năm nhãn không;

sáu thần thông, tự tánh sáu thần thông không. Tự tánh năm nhãn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sáu thần thông đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịch lục Ba la mật đa. Đối Tịch lục Ba la mật đa đây, năm nhãn chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; sáu thần thông chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có năm nhãn thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tĩnh lục như thế là tu Tịch lục Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịch lục Ba la mật đa, chẳng nên quán năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì năm nhãn, tự tánh năm nhãn không; sáu thần thông, tự tánh sáu thần thông không. Tự tánh năm nhãn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sáu thần thông đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịch lục Ba la mật đa. Đối Tịch lục Ba la mật đa đây, năm nhãn chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; sáu thần thông chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có năm nhãn thấy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tĩnh lục như thế là tu Tịch lục Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịch lục Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô lượng Bồ đề tuyên nói Tịch lục Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịch lục Ba la mật đa, chẳng nên quán Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì Phật mười lực, tự tánh Phật mười lực không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không. Tự tánh Phật mười lực đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịch lục Ba la mật đa. Đối Tịch lục Ba la mật đa đây, Phật mười lực chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Phật mười lực thấy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tĩnh lục như thế là tu Tịch lục Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lực Ba la mật đa, chẳng nên quán Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì Phật mười lực, tự tánh Phật mười lực không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không. Tự tánh Phật mười lực đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lực Ba la mật đa. Đối Tĩnh lực Ba la mật đa đây, Phật mười lực chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Phật mười lực thấy không khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tĩnh lực như thế là tu Tĩnh lực Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lực Ba la mật đa, chẳng nên quán Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì Phật mười lực, tự tánh Phật mười lực không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Tự tánh Phật mười lực đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lực Ba la mật đa. Đối Tĩnh lực Ba la mật đa đây, Phật mười lực chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Phật mười lực thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tĩnh lực như thế là tu Tĩnh lực Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lực Ba la mật đa, chẳng nên quán Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì Phật mười lực, tự tánh Phật mười lực không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không. Tự tánh Phật mười lực đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lực Ba la mật đa. Đối Tĩnh lực Ba la mật đa đây, Phật mười lực chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao?

Vì trong đây hãy không có Phật mười lực thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Kiều thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ pháp tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tĩnh lự Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán pháp vô vọng thất hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì pháp vô vọng thất, tự tánh pháp vô vọng thất không; tánh hằng trụ xả, tự tánh tánh hằng trụ xả không. Tự tánh pháp vô vọng thất đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tánh hằng trụ xả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, pháp vô vọng thất chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tánh hằng trụ xả chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có pháp vô vọng thất thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán pháp vô vọng thất hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì pháp vô vọng thất, tự tánh pháp vô vọng thất không; tánh hằng trụ xả, tự tánh tánh hằng trụ xả không. Tự tánh pháp vô vọng thất đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tánh hằng trụ xả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, pháp vô vọng thất chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tánh hằng trụ xả chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có pháp vô vọng thất thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán pháp vô vọng thất ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì pháp vô vọng thất, tự tánh pháp vô vọng thất không; tánh hằng trụ xả không. Tự tánh pháp vô vọng thất đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tánh hằng trụ xả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, pháp vô vọng thất chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá

được; tánh hằng trụ xả chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có pháp vô vong thất thảy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất, tự tánh pháp vô vong thất không; tánh hằng trụ xả, tự tánh tánh hằng trụ xả không. Tự tánh pháp vô vong thất đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tánh hằng trụ xả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, pháp vô vong thất chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tánh hằng trụ xả chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có pháp vô vong thất thảy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ pháp tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tĩnh lự Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, tự tánh nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Tự tánh nhất thiết trí đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, nhất thiết trí chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhất thiết trí thảy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, tự tánh nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết

tướng trí không. Tự tánh nhất thiết trí đây tứ chẳng phải tự tánh; tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lực Ba la mật đa. Đối Tĩnh lực Ba la mật đa đây, nhất thiết trí chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhất thiết trí thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu Tĩnh lực như thế là tu Tĩnh lực Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lực Ba la mật đa, chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, tự tánh nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Tự tánh nhất thiết trí đây tứ chẳng phải tự tánh; tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lực Ba la mật đa. Đối Tĩnh lực Ba la mật đa đây, nhất thiết trí chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhất thiết trí thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Người năng tu tĩnh lực như thế là tu Tĩnh lực Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lực Ba la mật đa, chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, tự tánh nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Tự tánh nhất thiết trí đây tứ chẳng phải tự tánh; tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lực Ba la mật đa. Đối Tĩnh lực Ba la mật đa đây, nhất thiết trí chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhất thiết trí thấy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Tĩnh lực như thế là tu Tĩnh lực Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tĩnh lực Ba la mật đa.

Quyển Thứ 152 - Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30-50

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tĩnh lự Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán tất cả tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn, tự tánh tất cả đà la ni môn không; tất cả tam ma địa môn không. Tự tánh tất cả đà la ni môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả tam ma địa môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, tất cả đà la ni môn chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tất cả tam ma địa môn đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả đà la ni môn thấy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả đà la ni môn hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán tất cả tam ma địa môn hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn, tự tánh tất cả đà la ni môn không; tất cả tam ma địa môn, tự tánh tất cả tam ma địa môn không. Tự tánh tất cả đà la ni môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả tam ma địa môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, tất cả đà la ni môn chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tất cả tam ma địa môn đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả đà la ni môn thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán tất cả tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn, tự tánh tất cả đà la ni môn không; tất cả tam ma địa môn, tự tánh tất cả tam ma địa môn không. Tự tánh tất cả đà la ni môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả tam ma địa môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, tất cả đà la ni

môn chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tất cả tam ma địa môn đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả đà la ni môn thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán tất cả tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn, tự tánh tất cả đà la ni môn không; tất cả tam ma địa môn, tự tánh tất cả tam ma địa môn không. Tự tánh tất cả đà la ni môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả tam ma địa môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đây, tất cả đà la ni môn chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tất cả tam ma địa môn chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả đà la ni môn thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tĩnh lự Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán Dự lưu hương Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán Nhất lai hương Nhất lai quả, Bất hoàn hương Bất hoàn quả, A la hán hương A la hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì Dự lưu hương Dự lưu quả, tự tánh Dự lưu hương Dự lưu quả không; Nhất lai hương Nhất lai quả, Bất hoàn hương Bất hoàn quả, A la hán hương A la hán quả, tự tánh Nhất lai hương cho đến A la hán quả không. Tự tánh Dự lưu hương Dự lưu quả đây, tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hương cho đến A la hán quả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đây, Dự lưu hương Dự lưu quả chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; Nhất lai hương cho đến A la hán quả đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Dự lưu hương thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì Dự lưu hướng Dự lưu quả, tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả không; Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả không. Tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Dự lưu hướng thấy khá được, hướng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì Dự lưu hướng Dự lưu quả, tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả không; Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả không. Tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đây đều chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Dự lưu hướng thấy khá được, hướng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì Dự lưu hướng Dự lưu quả, tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả không; Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả không. Tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đây đều chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng khá được, tịnh

bất tịnh kia cũng chẳng khá được; Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Dự lưu hướng thấy khá được, hướng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tĩnh lự Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả Độc giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì tất cả Độc giác Bồ đề, tự tánh tất cả Độc giác Bồ đề không. Tự tánh tất cả Độc giác Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, tất cả Độc giác Bồ đề chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả Độc giác Bồ đề khá được, hướng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lời tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả Độc giác Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì tất cả Độc giác Bồ đề, tự tánh tất cả Độc giác Bồ đề không. Tự tánh tất cả Độc giác Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, tất cả Độc giác Bồ đề chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả Độc giác Bồ đề khá được, hướng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên Tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả Độc giác Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì tất cả Độc giác Bồ đề, tự tánh tất cả Độc giác Bồ đề không. Tự tánh tất cả Độc giác Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, tất cả Độc giác Bồ đề chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả Độc giác Bồ đề khá được, hướng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả Độc giác Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tất cả Độc giác Bồ đề, tự tánh tất cả Độc giác Bồ đề không. Tự tánh tất cả Độc

giác Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịch lục Ba la mật đa. Đối Tịch lục Ba la mật đa đây, tất cả Độc giác Bồ đề chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả Độc giác Bồ đề khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịch lục như thế là tu Tịch lục Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịch lục Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịch lục Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịch lục Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, tự tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát không. Tự tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịch lục Ba la mật đa. Đối Tịch lục Ba la mật đa đây, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tịch lục như thế là tu Tịch lục Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịch lục Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, tự tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịch lục Ba la mật đa. Đối Tịch lục Ba la mật đa đây, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu Tịch lục như thế là tu Tịch lục Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịch lục Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, tự tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát không. Tự tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịch lục Ba la mật đa. Đối Tịch lục Ba la mật đa đây, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu Tịch lục như thế là tu Tịch lục Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, tự tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát không. Tự tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm vô thượng Bồ đề tuyên nói Tĩnh lự Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không. Tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không. Tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu Tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không. Tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng

Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lực Ba la mật đa. Đối Tĩnh lực Ba la mật đa đây, chư Phật Vô lượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chư Phật Vô lượng Chánh đẳng Bồ đề khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu Tĩnh lực như thế là tu Tĩnh lực Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tĩnh lực Ba la mật đa, chẳng nên quán chư Phật Vô lượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì chư Phật Vô lượng Chánh đẳng Bồ đề, tự tánh chư Phật Vô lượng Chánh đẳng Bồ đề không. Tự tánh chư Phật Vô lượng Chánh đẳng Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lực Ba la mật đa. Đối Tĩnh lực Ba la mật đa đây, chư Phật Vô lượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chư Phật Vô lượng Chánh đẳng Bồ đề khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Tĩnh lực như thế là tu Tĩnh lực Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tĩnh lực Ba la mật đa.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy, nói vô sở đắc Tinh tiến Ba la mật đa, gọi tên nói chơn chánh Tinh tiến Ba la mật đa?

Phật nói: Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô lượng Bồ đề tuyên nói Tinh tiến Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì sắc, tự tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không. Tự tánh sắc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thọ tướng hành thức đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, sắc chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; thọ tướng hành thức đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán thọ tướng hành thức

hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì sắc, tự tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không. Tự tánh sắc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thọ tướng hành thức đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, sắc chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; thọ tướng hành thức đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì sắc, tự tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không. Tự tánh sắc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thọ tướng hành thức đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, sắc chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; thọ tướng hành thức đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì sắc, tự tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không. Tự tánh sắc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thọ tướng hành thức đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, sắc chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; thọ tướng hành thức đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là yên nói chơn chánh Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tinh tiến Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không; nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ, tự tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ không. Tự tánh nhãn xứ

đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh nhĩ tử thiệt thân ý xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tiến Ba la mật đa đây, nhãn xứ chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; nhĩ tử thiệt thân ý xứ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn xứ thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không; nhĩ tử thiệt thân ý xứ, tự tánh nhĩ tử thiệt thân ý xứ không. Tự tánh nhãn xứ đây tức chắc phải tự tánh, tự tánh nhĩ tử thiệt thân ý xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, nhãn xứ chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; nhĩ tử thiệt thân ý xứ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn xứ thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không; nhĩ tử thiệt thân ý xứ, tự tánh nhĩ tử thiệt thân ý xứ không. Tự tánh nhãn xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh nhĩ tử thiệt thân ý xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, nhãn xứ chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; nhĩ tử thiệt thân ý xứ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn xứ thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không; nhĩ tử thiệt thân ý xứ, tự tánh nhĩ tử thiệt thân ý xứ không. Tự tánh nhãn xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh nhĩ tử thiệt thân ý xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, nhãn xứ chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; nhĩ tử thiệt thân ý xứ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia

cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn xứ thấy khá được, huông là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tinh tiến Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì sắc xứ, tự tánh sắc xứ không; thanh hương vị xúc pháp xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không. Tự tánh sắc xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, sắc xứ chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; thanh hương vị xúc pháp xứ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc xứ thấy khá được, huông là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì sắc xứ, tự tánh sắc xứ không; thanh hương vị xúc pháp xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không. Tự tánh sắc xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, sắc xứ chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; thanh hương vị xúc pháp xứ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc xứ thấy khá được, huông là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì sắc xứ, tự tánh sắc xứ không; thanh hương vị xúc pháp xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không. Tự tánh sắc xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, sắc xứ chẳng khá được,

ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; thanh hương vị xúc pháp xứ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc xứ thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì sắc xứ, tự tánh sắc xứ không; thanh hương vị xúc pháp xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không. Tự tánh sắc xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, sắc xứ chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; thanh hương vị xúc pháp xứ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc xứ thấy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tinh tiến Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nhãn giới, tự tánh nhãn giới không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhãn giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, nhãn giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn giới thấy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc

khổ. Vì có sao? Vì nhân giới, tự tánh nhân giới không; sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhân giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, nhân giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhân giới thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán nhân giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nhân giới, tự tánh nhân giới không; sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhân giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, nhân giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhân giới thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán nhân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nhân giới, tự tánh nhân giới không; sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhân giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, nhân giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhân giới thấy khá được, hưởng

là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tinh tiến Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa chẳng nên quán nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nhĩ giới, tự tánh nhĩ giới không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhĩ giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, nhĩ giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhĩ giới thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nhĩ giới, tự tánh nhĩ giới không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhĩ giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, nhĩ giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia, cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhĩ giới thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc

vô ngã. Vì có sao? Vì nhĩ giới, tự tánh nhĩ giới không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhĩ giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây đều chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, nhĩ giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhĩ giới thấy khá được, huông là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nhĩ giới, tự tánh nhĩ giới không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhĩ giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, nhĩ giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhĩ giới thấy khá được, huông là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tinh tiến Ba la mật đa.

--- oOo ---

Quyển Thứ 153 - Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 51

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tinh tiến Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán tử giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử

xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì tử giới, tự tánh tử giới không; hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh tử giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, tử giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tử giới thấy khá được, huông là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán tử giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì tử giới, tự tánh tử giới không; hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh tử giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, tử giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tử giới thấy khá được, huông là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán tử giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì tử giới, tự tánh tử giới không; hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh tử giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, tử giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tử giới thấy khá được, huông là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán tử giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tử giới, tự tánh tử giới không; hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh tử giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, tử giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tử giới thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tinh tiến Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc thường hoặc vô thường ; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì thiết giới, tự tánh thiết giới không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thiết giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, thiết giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thiết giới thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì thiết giới, tự tánh thiết giới không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thiết giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đây

cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đồi Tinh tiến Ba la mật đa đây, thiết giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thiết giới thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì thiết giới, tự tánh thiết giới không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thiết giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đồi Tinh tiến Ba la mật đa đây, thiết giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thiết giới thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì thiết giới, tự tánh thiết giới không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thiết giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đồi Tinh tiến Ba la mật đa đây, thiết giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thiết giới thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử! thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tinh tiến Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán thân giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì thân giới, tự tánh thân giới không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thân giới đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, thân giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thân giới thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán thân giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì thân giới, tự tánh thân giới không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thân giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, thân giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thân giới thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì thân giới, tự tánh thân giới không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thân giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, thân giới chẳng khá được, ngã vô

ngã kia cũng chẳng khá được; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thân giới thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì thân giới tự tánh thân giới không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thân giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, thân giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thân giới thấy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tinh tiến Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán ý giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì ý giới, tự tánh ý giới không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh ý giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, ý giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có ý giới thấy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán ý giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì ý giới, tự tánh ý giới không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh ý giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, ý giới cũng chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có ý giới thấy khá được, huông là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì ý giới, tự tánh ý giới không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh ý giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới đây cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, ý giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có ý giới thấy khá được, huông là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì ý giới, tự tánh ý giới không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh ý giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, ý giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có ý

giới thầy khá được, huông là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh tiến như thế là tu Tịnh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ pháp tâm vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh tiến Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán địa giới hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì địa giới, tự tánh địa giới không; thủy hỏa phong không thức giới, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không. Tự tánh địa giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh tiến Ba la mật đa. Đối Tịnh tiến Ba la mật đa đây, địa giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; thủy hỏa phong không thức giới đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có địa giới thầy khá được, huông là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Tịnh tiến như thế là tu Tịnh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán địa giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì địa giới, tự tánh địa giới không; thủy hỏa phong không thức giới, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không. Tự tánh địa giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh tiến Ba la mật đa. Đối Tịnh tiến Ba la mật đa đây, địa giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia, cũng chẳng khá được; thủy hỏa phong không thức giới đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có địa giới thầy khá được, huông là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh tiến như thế tức là tu Tịnh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì địa giới, tự tánh địa giới không; thủy hỏa phong không thức giới, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không. Tự tánh địa giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh tiến Ba la mật đa. Đối Tịnh tiến Ba la mật đa đây, địa

giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; thủy hỏa phong không thức giới đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có địa giới thủy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì địa giới, tự tánh địa giới không; thủy hỏa phong không thức giới, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không. Tự tánh địa giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, địa giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; thủy hỏa phong không thức giới đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có địa giới thủy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế tức là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tinh tiến Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán vô minh hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì vô minh, tự tánh vô minh không; hành thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử sầu thán khổ ưu não, tự tánh hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não không. Tự tánh vô minh đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, vô minh chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có vô minh thủy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán vô minh hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán hành, thức,

danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì vô minh, tự tánh vô minh không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não không. Tự tánh vô minh đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, vô minh chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có vô minh thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì vô minh, tự tánh vô minh không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não, tự tánh hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não không. Tự tánh vô minh đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, vô minh chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có vô minh thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì vô minh, tự tánh vô minh không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não, tự tánh hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não không. Tự tánh vô minh đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, vô minh chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có vô minh thấy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tinh tiến Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa, tự tánh bố thí Ba la mật đa không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, tự tánh tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa không. Tự tánh bố thí Ba la mật đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, bố thí Ba la mật đa chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bố thí Ba la mật đa thấy khá được, hướng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa, tự tánh bố thí Ba la mật đa không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, tự tánh tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa không. Tự tánh bố thí Ba la mật đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, bố thí Ba la mật đa chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bố thí Ba la mật đa thấy khá được, hướng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán bố thí ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa, tự tánh bố thí Ba la mật đa không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, tự tánh tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa không. Tự tánh bố thí Ba la mật đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa đây cũng

chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối tinh tiến Ba la mật đa đây, bồ thí Ba la mật đa chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bồ thí Ba la mật đa thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán bồ thí Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì bồ thí Ba la mật đa, tự tánh bồ thí Ba la mật đa không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩh lự, bát nhã Ba la mật đa, tự tánh tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa không. Tự tánh bồ thí Ba la mật đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, bồ thí Ba la mật đa chẳng khá được; tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bồ thí Ba la mật đa thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tinh tiến Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán nội không hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nội không, tự tánh nội không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh

tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, nội không chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán nội không hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nội không, tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, nội không chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán nội không hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nội không tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không.

Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, nội không chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nội không, tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, nội không chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tinh tiến Ba la mật đa.

--- oOo ---

Quyển Thứ 154 - Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 52

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tinh tiến Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán chơn như hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, chơn như chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghì giới đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thấy khá được, hướng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán chơn như hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, chơn như chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghì giới đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thấy khá được, hướng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới tự tánh pháp giới cho đến

bất tư nghi giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghi giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, chơn như chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghi giới đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thấy khá được, hướng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tỷ giới, tự tánh tỷ giới không; chơn như, tự tánh chơn như không. Pháp giới, pháp tánh bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghi giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghi giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, chơn như chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghi giới đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thấy khá được, hướng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tinh tiến Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì khổ thánh đế, tự khổ thánh đế không; tập diệt đạo thánh đế, tự tập diệt đạo thánh đế không. Tự tánh khổ thánh đế đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh đế đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, khổ thánh đế chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh đế đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có

khổ thánh để thấy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán khổ thánh để hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tập diệt đạo thánh để hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì khổ thánh để, tự tánh khổ thánh để không; tập diệt đạo thánh để, tự tánh tập diệt đạo thánh để không. Tự tánh khổ thánh để đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh để đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, khổ thánh để chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh để đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh để thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán khổ thánh để hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tập diệt đạo thánh để hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì khổ thánh để, tự tánh khổ thánh để không; tập diệt đạo thánh để, tự tánh tập diệt đạo thánh để không. Tự tánh khổ thánh để đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh để đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, khổ thánh để chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh để đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh để thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán khổ thánh để hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tập diệt đạo thánh để hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì khổ thánh để, tự tánh khổ thánh để không; tập diệt đạo thánh để, tự tánh tập diệt đạo thánh để không. Tự tánh khổ thánh để đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh để đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, khổ thánh để chẳng khá được; tập diệt đạo thánh để đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh để thấy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tinh tiến Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự tự tánh bốn tĩnh lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩnh lự đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn tĩnh lự đây cũng chẳng phải tự tánh; tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, bốn tĩnh lự chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn tĩnh lự thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự, tự tánh bốn tĩnh lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩnh lự đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, bốn tĩnh lự chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn tĩnh lự thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự, tự tánh bốn tĩnh lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩnh lự đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, bốn tĩnh lự chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được;

bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn tĩnh lự thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu Tĩnh tiến như thế là tu Tĩnh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự, tự tánh bốn tĩnh lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩnh lự đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh tiến Ba la mật đa. Đối Tĩnh tiến Ba la mật đa đây, bốn tĩnh lự chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn tĩnh lự thấy khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Tĩnh tiến như thế là tu Tĩnh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tĩnh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tĩnh tiến Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh tiến Ba la mật đa. Đối Tĩnh tiến Ba la mật đa đây, tám giải thoát chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Tĩnh tiến như thế là tu Tĩnh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, tự

tánh tám thẳng xú, chín thứ đệ định, mười biến xú không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tám thẳng xú, chín thứ đệ định, mười biến xú đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, tám giải thoát chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tám thẳng xú chín thứ đệ định, mười biến xú đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tám thẳng xú, chín thứ đệ định hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thẳng xú, chín thứ đệ định, mười biến xú, tự tánh tám thẳng xú, chín thứ đệ định, mười biến xú không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tám thẳng xú, chín thứ đệ định, mười biến xú đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, tám giải thoát chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tám thẳng xú, chín thứ đệ định, mười biến xú đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tám thẳng xú, chín thứ đệ định, mười biến xú hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thẳng xú, chín thứ đệ định, tự tánh tám thẳng xú, chín thứ đệ định không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tám thẳng xú, chín thứ đệ định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, tám giải thoát chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tám thẳng xú, chín thứ đệ định, mười biến xú đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tinh tiến Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tự tánh bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, bốn niệm trụ chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tự tánh bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, bốn niệm trụ chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tự tánh bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh

đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, bốn niệm trụ chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, bốn niệm trụ chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết này, đây là tuyên nói chơn chánh Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tinh tiến Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, không giải thoát môn chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn

thầy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, không giải thoát môn chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thầy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, không giải thoát môn chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thầy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, không giải thoát môn chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá

được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thầy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Tịnh tiến như thế là tu Tịnh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh tiến Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh tiến Ba la mật đa, chẳng nên năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì năm nhãn, tự tánh năm nhãn không; sáu thần thông, tự tánh sáu thần thông không. Tự tánh năm nhãn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sáu thần thông đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh tiến Ba la mật đa. Đối Tịnh tiến Ba la mật đa đây, năm nhãn chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; sáu thần thông chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có năm nhãn thầy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Tịnh tiến như thế là tu Tịnh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán năm nhãn hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì năm nhãn, tự tánh năm nhãn không; sáu thần thông, tự tánh sáu thần thông không. Tự tánh năm nhãn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sáu thần thông đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh tiến Ba la mật đa. Đối Tịnh tiến Ba la mật đa đây, năm nhãn chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; sáu thần thông chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có năm nhãn thầy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh tiến như thế là tu Tịnh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì năm nhãn, tự tánh năm nhãn không; sáu thần thông, tự tánh sáu thần thông không. Tự tánh năm nhãn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sáu thần thông đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh tiến Ba la mật đa. Đối Tịnh tiến Ba la mật đa đây, năm nhãn chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được;

sáu thần thông chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có năm nhãn thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đà, chẳng nên quán năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì năm nhãn, tự tánh năm nhãn không; sáu thần thông, tự tánh sáu thần thông không. Tự tánh năm nhãn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sáu thần thông đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đà. Đối Tinh tiến Ba la mật đà đây, năm nhãn chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có năm nhãn thấy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đà.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tinh tiến Ba la mật đà.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tinh tiến Ba la mật đà, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đà, chẳng nên Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì Phật mười lực, tánh Phật mười lực không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Tự tánh Phật mười lực đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đà. Đối Tinh tiến Ba la mật đà đây, Phật mười lực chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Phật mười lực thấy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đà, chẳng nên quán Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất

cộng hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì Phật mười lực, tự tánh Phật mười lực không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Tự tánh Phật mười lực đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, Phật mười lực chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Phật mười lực thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì Phật mười lực, tự tánh Phật mười lực không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Tự tánh Phật mười lực đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, Phật mười lực chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Phật mười lực thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì Phật mười lực, tự tánh Phật mười lực không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Tự tánh Phật mười lực đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, Phật mười lực chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây

hãy không có Phật mười lăm thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Tịnh tiến như thế là tu Tịnh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh tiến Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán pháp vô vọng thất hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì pháp vô vọng thất, tự tánh pháp vô vọng thất không; tánh hằng trụ xả, tự tánh tánh hằng trụ xả không. Tự tánh pháp vô vọng thất đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tánh hằng trụ xả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh tiến Ba la mật đa. Đối Tịnh tiến Ba la mật đa đây, pháp vô vọng thất chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tánh hằng trụ xả chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có pháp vô vọng thất thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Tịnh tiến như thế là tu Tịnh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán pháp vô vọng thất hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì pháp vô vọng thất, tự tánh pháp vô vọng thất không; tánh hằng trụ xả, tự tánh tánh hằng trụ xả không. Tự tánh pháp vô vọng thất đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tánh hằng trụ xả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh tiến Ba la mật đa. Đối Tịnh tiến Ba la mật đa đây, pháp vô vọng thất chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tánh hằng trụ xả chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có pháp vô vọng thất thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh tiến như thế là tu Tịnh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán pháp vô vọng thất hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì pháp vô vọng thất, tự tánh pháp vô vọng thất không; tánh hằng trụ xả, tự tánh tự tánh tánh hằng trụ xả không. Tự tánh pháp vô vọng thất đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tánh hằng trụ xả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh tiến Ba la mật đa. Đối Tịnh tiến Ba la mật đa đây, pháp vô vọng thất

chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tánh hằng trụ xả chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có pháp vô vong thất thủy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất, tự tánh pháp vô vong thất không; tánh hằng trụ xả, tự tánh tự tánh tánh hằng trụ xả không. Tự tánh pháp vô vong thất đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tánh hằng trụ xả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, pháp vô vong thất chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tánh hằng trụ xả chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có pháp vô vong thất thủy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tinh tiến Ba la mật đa.

--- oOo ---

Quyển Thứ 155 - Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 53

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tinh tiến Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, tự tánh nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Tự tánh nhất thiết trí đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, nhất thiết trí chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhất

thiết trí thầy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì pháp nhất thiết trí, tự tánh nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Tự tánh nhất thiết trí đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, nhất thiết trí chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhất thiết trí thầy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, tự tánh nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Tự tánh nhất thiết trí đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, nhất thiết trí chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhất thiết trí thầy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, tự tánh nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Tự tánh nhất thiết trí đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, nhất thiết trí chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhất thiết trí

thầy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Tịnh tiến như thế là tu Tịnh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh tiến Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn, tự tánh tất cả đà la ni môn; tam ma địa môn, tự tánh tam ma địa môn không. Tự tánh tất cả đà la ni môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả tam ma địa môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh tiến Ba la mật đa. Đối Tịnh tiến Ba la mật đa đây, đà la ni môn chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tam ma địa môn chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có đà la ni môn thầy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Tịnh tiến như thế là tu Tịnh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả đà la ni môn hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tất cả tam ma địa môn hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn tự tánh tất cả đà la ni môn không; tất cả tam ma địa môn, tự tánh tất cả tam ma địa môn không. Tự tánh tất cả đà la ni môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả tam ma địa môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh tiến Ba la mật đa. Đối Tịnh tiến Ba la mật đa đây, tất cả đà la ni môn chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tất cả tam ma địa môn chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả đà la ni môn thầy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh tiến như thế là tu Tịnh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tất cả tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn, tự tánh tất cả đà la ni môn không; tất cả tam ma địa môn, tự tánh tất cả tam ma địa môn không. Tự tánh tất cả đà la ni môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả tam ma địa môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh tiến Ba la mật đa. Đối Tịnh tiến Ba la mật đa đây, tất cả đà

la ni môn chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tất cả tam ma địa môn chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả đà la ni môn thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đà, chẳng nên quán tất cả đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn, tự tánh tất cả đà la ni môn không; tất cả tam ma địa môn, tự tánh tất cả tam ma địa môn không. Tự tánh tất cả đà la ni môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả tam ma địa môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đà. Đối Tinh tiến Ba la mật đà đây, tất cả đà la ni môn chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tất cả tam ma địa môn chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả đà la ni môn thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đà.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tinh tiến Ba la mật đà.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tinh tiến Ba la mật đà, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đà, chẳng nên quán Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì Dự lưu hướng Dự lưu quả, tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả không; Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả không. Tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đà. Đối Tinh tiến Ba la mật đà đây, Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; Nhất lai hướng cho đến A la hán quả chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Dự lưu hướng thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì Dự lưu hướng Dự lưu quả, tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả không; Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả không. Tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; Nhất lai hướng cho đến A la hán quả chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Dự lưu hướng thấy khá được, hướng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì Dự lưu hướng Dự lưu quả, tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả không; Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả không. Tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; Nhất lai hướng cho đến A la hán quả chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Dự lưu hướng thấy khá được, hướng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì Dự lưu hướng Dự lưu quả, tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả không; nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả không. Tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng khá

được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; Nhất lai hướng cho đến A la hán quả chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Dự lưu hướng thấy khá được, hướng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tinh tiến Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả Độc giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì tất cả Độc giác Bồ đề, tự tánh tất cả Độc giác Bồ đề không. Tự tánh tất cả Độc giác Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, tất cả Độc giác Bồ đề chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả Độc giác Bồ đề thấy khá được, hướng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả Độc giác Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì tất cả Độc giác Bồ đề, tự tánh tất cả Độc giác Bồ đề không. Tự tánh tất cả Độc giác Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, tất cả Độc giác Bồ đề chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả Độc giác Bồ đề thấy khá được, hướng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả Độc giác Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì tất cả Độc giác Bồ đề, tự tánh tất cả Độc giác Bồ đề không. Tự tánh tất cả Độc giác Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, tất cả Độc giác Bồ đề chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả Độc giác Bồ đề thấy khá được, hướng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả Độc giác Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tất cả Độc giác Bồ đề, tự tánh tất cả Độc giác Bồ đề không. Tự tánh tất cả Độc giác Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, tất cả Độc giác Bồ đề chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả Độc giác Bồ đề thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kể phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tinh tiến Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát, tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát không. Tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát, tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát không. Tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát, tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát không. Tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa

đây, tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát, tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát không. Tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tinh tiến Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thường. Vì có sao? Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không. Tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không. Tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thấy khá

được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tự tánh chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không. Tự tánh chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tinh tiến Ba la mật đa, chẳng nên quán chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tự tánh chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không. Tự tánh chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tinh tiến Ba la mật đa. Đối Tinh tiến Ba la mật đa đây, chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thấy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Tinh tiến như thế là tu Tinh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tinh tiến Ba la mật đa.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy, nói vô sở đắc An nhẫn Ba la mật đa, gọi là nói chơn chánh An nhẫn Ba la mật đa?

Phật nói: Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói an nhẫn Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì sắc, tự tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không. Tự tánh sắc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thọ tướng hành thức đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự

tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, sắc chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; thọ tướng hành thức đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được . Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc thấy khá được, hướng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn ba la mật đa, chẳng nên quán sắc hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì sắc, tự tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không. Tự tánh sắc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thọ tướng hành thức đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, sắc chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; thọ tướng hành thức đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc thấy khá được, hướng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì sắc, tự tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không. Tự tánh sắc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thọ tướng hành thức đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, sắc chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; thọ tướng hành thức đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc thấy khá được, hướng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì sắc, tự tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không. Tự tánh sắc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thọ tướng hành thức đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, sắc chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; thọ tướng hành thức đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc thấy khá được, hướng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba la mật đà.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói An nhẫn Ba la mật đà, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba la mật đà, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không; nhĩ tử thiết thân ý xứ, tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xứ không. Tự tánh nhãn xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đà. Đối An nhẫn Ba la mật đà đây, nhãn xứ chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; nhĩ tử thiết thân ý xứ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn xứ thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba la mật đà, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không; nhĩ tử thiết thân ý xứ, tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xứ không. Tự tánh nhãn xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đà. Đối An nhẫn Ba la mật đà đây, nhãn xứ chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; nhĩ tử thiết thân ý xứ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn xứ thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba la mật đà, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không; nhĩ tử thiết thân ý xứ, tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xứ không. Tự tánh nhãn xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đà. Đối An nhẫn Ba la mật đà đây, nhãn xứ chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; nhĩ tử thiết thân ý xứ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn xứ thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đà, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không. Tự tánh nhãn xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đà. Đối An nhẫn Ba la mật đà đây, nhãn xứ chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn xứ thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đà.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba la mật đà.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói An nhẫn Ba la mật đà, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đà, chẳng nên quán sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì sắc xứ, tự tánh sắc xứ không; thanh hương vị xúc pháp xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không. Tự tánh sắc xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đà. Đối An nhẫn Ba la mật đà đây, sắc xứ chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc xứ thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đà, chẳng nên quán sắc xứ hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì sắc xứ, tự tánh sắc xứ không; thanh hương vị xúc pháp xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ. Tự tánh sắc xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đà. Đối An nhẫn Ba la mật đà đây, sắc xứ chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc xứ thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì sắc xứ, tự tánh sắc xứ không; thanh hương vị xúc pháp xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không. Tự tánh sắc xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, sắc xứ chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; thanh hương vị xúc pháp xứ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc xứ thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì sắc xứ, tự tánh sắc xứ không; thanh hương vị xúc pháp xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không. Tự tánh sắc xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, sắc xứ chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; thanh hương vị xúc pháp xứ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc xứ thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba la mật đa.

--- oOo ---

Quyển Thứ 156 - Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 54

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói An nhẫn Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nhãn giới, tự tánh nhãn giới không; sắc giới, nhãn

thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhãn giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, nhãn giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn giới thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nhãn giới, tự tánh nhãn giới không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhãn giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, nhãn giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn giới thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nhãn giới, tự tánh nhãn giới không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhãn giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, nhãn giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn giới thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nhãn giới, tự tánh nhãn giới không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhãn giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, nhãn giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn giới thấy khá được, huông là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói An nhẫn Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nhĩ giới, tự tánh nhĩ giới không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhĩ xúc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, nhĩ giới chẳng khá được, thường vô thường kia đều cũng chẳng khá được; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhĩ giới thấy khá được, huông là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán nhĩ xúc hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nhĩ xúc, tự tánh nhĩ xúc không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ

xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhĩ xúc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, nhĩ xúc chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhĩ xúc thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba la mật đa, chẳng nên quán nhĩ xúc hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nhĩ xúc, tự tánh nhĩ xúc không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhĩ xúc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, nhĩ xúc chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhĩ xúc thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba la mật đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nhĩ giới, tự tánh nhĩ giới không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhĩ giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, nhĩ giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhĩ giới thấy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhãn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói An nhẫn Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán tỳ giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc, tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì tỳ giới, tự tánh tỳ giới không; hương giới tỳ thức giới và tỳ xúc, tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh tỳ giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, tỳ giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tỳ giới thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán tỳ giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc, tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì tỳ giới, tự tánh tỳ giới không; hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc, tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh tỳ giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, tỳ giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tỳ giới thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán tỳ giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc, tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì tỳ giới, tự tánh tỳ giới không; hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc, tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ; tự tánh hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh tỳ giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, tỳ giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá

được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tử giới thủy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán tử giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tử giới, tự tánh tử giới không; hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh tử giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, tử giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tử giới thủy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói An nhẫn Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì thiết giới, tự tánh thiết giới không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thiết giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, thiết giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thiết giới thủy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán vị giới, thiết

thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì thiết giới, tự tánh thiết giới không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thiết giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, thiết giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thiết giới thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba la mật đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì thiết giới, tự tánh thiết giới không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ; tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thiết giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, thiết giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thiết giới thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba la mật đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì thiết giới, tự tánh thiết giới không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thiết giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, thiết giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thiết giới thấy khá được, huống là có tịnh

cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đà.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba la mật đà.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói An nhẫn Ba la mật đà, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đà, chẳng nên quán thân giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì thân giới, tự tánh thân giới không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh xúc giới cùng thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thân giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh xúc giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đà. Đối An nhẫn Ba la mật đà đây, thân giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thân giới thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đà, chẳng nên quán thân giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì thân giới, tự tánh thân giới không; xúc giới, thân thức giới và thân thức, thân thức làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh xúc giới cho đến thân thức làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thân giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đà. Đối An nhẫn Ba la mật đà đây, thân giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thân giới thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đà, chẳng nên quán thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã

hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì thân giới, tự tánh thân giới không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thân giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, thân giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thân giới thấy khá được, huông là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba la mật đa, chẳng nên quán thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì thân giới, tự tánh thân giới không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thân giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, thân giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thân giới thấy khá được, huông là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhãn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói An nhãn Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba la mật đa, chẳng nên quán ý giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì ý giới, tự tánh ý giới không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh ý giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, ý giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được;

pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có ý giới thấy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán ý giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì ý giới, tự tánh ý giới không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh ý giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, ý giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có ý giới thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì ý giới, tự tánh ý giới không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh ý giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, ý giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có ý giới thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì ý giới, tự tánh ý giới không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh ý giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng

phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, ý giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có ý giới thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhãn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói An nhãn Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba la mật đa, chẳng nên quán địa giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì địa giới, tự tánh địa giới không; thủy hỏa phong không thức giới, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không. Tự tánh địa giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, địa giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; thủy hỏa phong không thức giới đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có địa giới thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba la mật đa, chẳng nên quán địa giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì địa giới, tự tánh địa giới không; thủy hỏa phong không thức giới, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không. Tự tánh địa giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, địa giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; thủy hỏa phong không thức giới đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có địa giới thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba la mật đa, chẳng nên quán địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì địa giới, tự tánh

địa giới không; thủy hỏa phong không thức giới, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không. Tự tánh địa giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, địa giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; thủy hỏa phong không thức giới đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có địa giới thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba la mật đa, chẳng nên quán địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì địa giới, tự tánh địa giới không; thủy hỏa phong không thức giới, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không. Tự tánh địa giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, địa giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; thủy hỏa phong không thức giới đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có địa giới thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhãn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói An nhãn Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba la mật đa, chẳng nên quán vô minh hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì vô minh, tự tánh vô minh không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não không. Tự tánh vô minh đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, vô minh chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì

trong đây hãy không có vô minh thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán vô minh hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì vô minh, tự tánh vô minh không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não không. Tự tánh vô minh đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, vô minh chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có vô minh thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì vô minh, tự tánh vô minh không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não không. Tự tánh vô minh đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, vô minh chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có vô minh thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì vô minh, tự tánh vô minh không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não không. Tự tánh vô minh đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, vô minh chẳng khá được, tịnh bất

tịnh kia cũng chẳng khá được; hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có vô minh thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba la mật đa.

--- oOo ---

Quyển Thứ 157 - Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 55

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói An nhẫn Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa, tự tánh bố thí Ba la mật đa không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa, tự tánh tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa không. Tự tánh bố thí Ba la mật đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, bố thí Ba la mật đa chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bố thí Ba la mật đa thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa, tự tánh bố thí Ba la mật đa không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa, tự tánh tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa không. Tự tánh bố thí Ba la mật đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba

la mật đa đây, bố thí Ba la mật đa chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bố thí Ba la mật đa thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự Bát nhã Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa, tự tánh bố thí Ba la mật đa không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, Bát nhã Ba la mật đa, tự tánh tịnh giới cho đến Bát nhã ba la mật đa không. Tự tánh bố thí Ba la mật đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, bố thí Ba la mật đa chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bố thí Ba la mật đa thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa, tự tánh bố thí Ba la mật đa không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa, tự tánh tịnh giới cho đến Bát nhã ba la mật đa không. Tự tánh bố thí Ba la mật đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tịnh giới cho đến Bát nhã ba la mật đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, bố thí Ba la mật đa chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bố thí Ba la mật đa thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói An nhẫn Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán nội

không hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bỏ tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nội không, tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bỏ tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, nội không chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba la mật đa, chẳng nên quán nội không hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bỏ tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nội không; tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bỏ tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, nội không chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán nội không hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bỏ tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nội không, tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bỏ tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, nội không chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bỏ tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nội không, tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bỏ tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, nội không chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thấy khá được, huống

là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói An nhẫn Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán chơn như hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới; tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, chơn như chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghì giới đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thấy khá được, hướng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán chơn như hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới không; tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, chơn như chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghì giới đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thấy khá được, hướng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, chơn như chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghì giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, chơn như chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghì giới đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói An nhẫn Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì khổ thánh đế, tự tánh khổ thánh

đế không; tập diệt đạo thánh đế, tự tánh tập diệt đạo thánh đế không. Tự tánh khổ thánh đế đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh đế đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, khổ thánh đế chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh đế đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh đế thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì khổ thánh đế, tự tánh khổ thánh đế không; tập diệt đạo thánh đế, tự tánh tập diệt đạo thánh đế không. Tự tánh khổ thánh đế đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh đế đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, khổ thánh đế chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh đế đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh đế thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì khổ thánh đế, tự tánh khổ thánh đế không; tập diệt đạo thánh đế, tự tánh tập diệt đạo thánh đế không. Tự tánh khổ thánh đế đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh đế đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, khổ thánh đế chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh đế đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh đế thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì khổ thánh đế, tự tánh khổ thánh đế không; tập diệt đạo thánh đế, tự tánh tập diệt đạo thánh đế không. Tự tánh khổ thánh đế đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh đế đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, khổ thánh đế chẳng khá được,

tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh đế đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh đế thấy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói An nhẫn Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn tĩnh lực hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lực, tự tánh bốn tĩnh lực không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩnh lực đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, bốn tĩnh lực chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn vô lượng thấy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn tĩnh lực hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lực, tự tánh bốn tĩnh lực không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩnh lực đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, bốn tĩnh lực chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn tĩnh lực thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn tĩnh lực hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lực, tự tánh bốn tĩnh lực không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng

bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩnh lự đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, bốn tĩnh lự chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn vô lượng thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự, tự tánh bốn tĩnh lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩnh lự đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, bốn tĩnh lự chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn tĩnh lự thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhãn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói An nhãn Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba la mật đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười bốn xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười bốn xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, tám giải thoát chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười bốn xứ chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Tự tánh tám giải đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, tám thắng xứ chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thầy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, tám giải thoát chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thầy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tám thắng, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, tám giải thoát chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thầy khá

được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói An nhẫn Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, bốn niệm trụ chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thấy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, bốn niệm trụ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có ... thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn

chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, bốn niệm trụ chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; tự tánh bốn thần túc cho đến tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, bốn niệm trụ chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhãn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói An nhãn Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba la mật đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh

tức An nhãn Ba la mật đà. Đối An nhãn Ba la mật đà đây, không giải thoát môn chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba la mật đà, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ... đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đà. Đối An nhãn Ba la mật đà đây, không giải thoát môn chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba la mật đà, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đà. Đối An nhãn Ba la mật đà đây, không giải thoát môn chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba la mật đà, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vô tướng,

vô nguyện giải thoát môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, không giải thoát môn chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thấy khá được, hướng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhãn Ba la mật đa.

--- oOo ---

Quyển Thứ 158 - Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 56

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói An nhãn Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhãn Ba la mật đa, chẳng nên quán năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì năm nhãn, tự tánh năm nhãn không; sáu thần thông, tự tánh sáu thần thông không. Tự tánh năm nhãn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sáu thần thông đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, năm nhãn chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; sáu thần thông chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có năm nhãn thấy khá được, hướng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhãn Ba la mật đa, chẳng nên quán năm nhãn hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì năm nhãn, tự tánh năm nhãn không; sáu thần thông, tự tánh sáu thần thông không. Tự tánh năm nhãn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sáu thần thông đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, năm nhãn chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; sáu thần thông chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì

trong đây hãy không có năm nhãn thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì năm nhãn, tự tánh năm nhãn không; sáu thần thông, tự tánh sáu thần thông không. Tự tánh năm nhãn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sáu thần thông đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, năm nhãn chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; sáu thần thông chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có năm nhãn thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì năm nhãn, tự tánh năm nhãn không; sáu thần thông, tự tánh sáu thần thông không không. Tự tánh năm nhãn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sáu thần thông đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, năm nhãn chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; sáu thần thông chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có năm nhãn thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói An nhẫn Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì Phật mười lực, tự tánh Phật mười lực không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Tự tánh Phật mười lực đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la

mật đa đây, Phật mười lực chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có ... thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì Phật mười lực, tự tánh Phật mười lực không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Tự tánh Phật mười lực đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, Phật mười lực chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Phật mười lực thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì Phật mười lực, tự tánh Phật mười lực không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Tự tánh Phật mười lực đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, Phật mười lực chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Phật mười lực thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì Phật mười lực, tự tánh Phật

mười lực không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Tự tánh Phật mười lực đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, Phật mười lực chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Phật mười lực thấy khá được, hướng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhãn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói An nhãn Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba la mật đa, chẳng nên quán pháp vô vọng thất hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì pháp vô vọng thất, tự tánh pháp vô vọng thất không; tánh hằng trụ xả, tự tánh tánh hằng trụ xả không. Tự tánh pháp vô vọng thất đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tánh hằng trụ xả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, pháp vô vọng thất chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tánh hằng trụ xả chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có pháp vô vọng thất thấy khá được, hướng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba la mật đa, chẳng nên quán pháp vô vọng thất hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì pháp vô vọng thất, tự tánh pháp vô vọng thất không; tánh hằng trụ xả, tự tánh tánh hằng trụ xả không. Tự tánh pháp vô vọng thất đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tánh hằng trụ xả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, pháp vô vọng thất chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tánh hằng trụ xả chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có pháp vô vọng thất thấy khá được, hướng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất, tự tánh pháp vô vong thất không; tánh hằng trụ xả, tự tánh tánh hằng trụ xả không. Tự tánh pháp vô vong thất đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tánh hằng trụ xả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, pháp vô vong thất chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tánh hằng trụ xả chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có pháp vô vong thất thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất, tự tánh pháp vô vong thất không; tánh hằng trụ xả, tự tánh tánh hằng trụ xả không. Tự tánh pháp vô vong thất đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tánh hằng trụ xả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, pháp vô vong thất chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tánh hằng trụ xả chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có pháp vô vong thất thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói An nhẫn Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, tự tánh nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Tự tánh nhất thiết trí đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, nhất thiết trí chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhất

thiết trí thầy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, tự tánh nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Tự tánh nhất thiết trí đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, nhất thiết trí chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có đạo tướng trí thầy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, tự tánh nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Tự tánh nhất thiết trí đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, nhất thiết trí chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhất thiết trí thầy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, tự tánh nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Tự tánh nhất thiết trí đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, nhất thiết trí chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhất thiết trí

thầy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đà.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba la mật đà.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói An nhẫn Ba la mật đà, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đà, chẳng nên quán tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn, tự tánh tất cả đà la ni môn không; tất cả tam ma địa môn, tự tánh tất cả tam ma địa môn không. Tự tánh tất cả đà la ni môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả tam ma địa môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đà. Đối An nhẫn Ba la mật đà đây, đà la ni môn chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tất cả tam ma địa môn chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả đà la ni môn thầy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đà, chẳng nên quán tất cả đà la ni môn hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tất cả tam ma địa môn hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn, tự tánh tất cả đà la ni môn không; tất cả tam ma địa môn, tự tánh tất cả tam ma địa môn không. Tự tánh tất cả đà la ni môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả tam ma địa môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đà. Đối An nhẫn Ba la mật đà đây, tất cả đà la ni môn chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tất cả tam ma địa môn chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả đà la ni môn thầy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đà, chẳng nên quán tất cả đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tất cả tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn, tự tánh tất cả đà la ni môn không; tất cả tam ma địa môn, tự tánh tất cả tam ma địa môn không. Tự tánh tất cả đà la ni môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả tam ma địa môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải

tự tánh tức An nhãn Ba la mật đà. Đối An nhãn Ba la mật đà đây, tất cả đà la ni môn chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tất cả tam ma địa môn chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả đà la ni môn thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba la mật đà, chẳng nên quán tất cả đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn, tự tánh tất cả đà la ni môn không; tất cả tam ma địa môn, tự tánh tất cả tam ma địa môn không. Tự tánh tất cả đà la ni môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả tam ma địa môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đà. Đối An nhãn Ba la mật đà đây, tất cả đà la ni môn chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tất cả tam ma địa môn chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả đà la ni môn thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đà.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhãn Ba la mật đà.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói An nhãn Ba la mật đà, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba la mật đà, chẳng nên quán Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì Dự lưu hướng, Dự lưu quả, tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả không; Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả; tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả không. Tự tánh Dự lưu hướng, Dự lưu quả đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đà. Đối An nhãn Ba la mật đà đây, Dự lưu hướng, Dự lưu quả chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Dự lưu hướng, Dự lưu quả thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì pháp Dự lưu hướng, Dự lưu quả; tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả không; Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả ; tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả không. Tự tánh Dự lưu hướng, Dự lưu quả đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, Dự lưu hướng, Dự lưu quả chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Dự lưu hướng, Dự lưu quả thấy khá được, hướng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì Dự lưu hướng, Dự lưu quả, tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả không; Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả không. Tự tánh Dự lưu hướng, Dự lưu quả đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, Dự lưu hướng, Dự lưu quả chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Dự lưu hướng, Dự lưu quả thấy khá được, hướng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì Dự lưu hướng, Dự lưu quả, tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả không; Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả không. Tự tánh Dự lưu hướng, Dự lưu quả đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hướng cho

đến A la hán quả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, Dự lưu hướng, Dự lưu quả chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Dự lưu hướng, Dự lưu quả thấy khá được, hướng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhãn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói An nhãn Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhãn Ba la mật đa, chẳng nên quán Độc giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì Độc giác Bồ đề, tự tánh Độc giác Bồ đề không. Tự tánh Độc giác Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, Độc giác Bồ đề chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Độc giác Bồ đề thấy khá được, hướng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhãn Ba la mật đa, chẳng nên quán Độc giác Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì Độc giác Bồ đề, tự tánh Độc giác Bồ đề không. Tự tánh Độc giác Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, Độc giác Bồ đề chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Độc giác Bồ đề thấy khá được, hướng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhãn Ba la mật đa, chẳng nên quán Độc giác Bồ đề hoặc ngã hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì Độc giác Bồ đề, tự tánh Độc giác Bồ đề không. Tự tánh Độc giác Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối An nhãn Ba la mật đa đây, Độc giác Bồ đề chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Độc giác Bồ đề thấy khá được, hướng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đà, chẳng nên quán Độc giác Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì Độc giác Bồ đề, tự tánh Độc giác Bồ đề không. Tự tánh Độc giác Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đà. Đối An nhẫn Ba la mật đà đây, Độc giác Bồ đề chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Độc giác Bồ đề thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đà.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba la mật đà.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói An nhẫn Ba la mật đà, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đà, chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát, tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát không. Tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đà. Đối An nhẫn Ba la mật đà đây, tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đà, chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát, tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát không. Tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đà. Đối An nhẫn Ba la mật đà đây, tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đà, chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát, tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát không. Tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đà. Đối An nhẫn Ba la mật đà đây, tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng

chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát, tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát không. Tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói An nhẫn Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không. Tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không. Tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tự tánh chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không. Tự tánh chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá được, vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tự tánh chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không. Tự tánh chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba la mật đa. Đối An nhẫn Ba la mật đa đây, chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba la mật đa.

--- oOo ---

Quyển Thứ 159 - Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 57

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy, nói vô sở đắc Tịnh giới Ba la mật đa, gọi là nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đa?

Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói an nhẫn Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì sắc, tự tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không. Tự tánh sắc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thọ tướng hành thức đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự

tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, sắc chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; thọ tướng hành thức đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc thấy khá được, hướng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới ba la mật đa, chẳng nên quán sắc hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì sắc, tự tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không. Tự tánh sắc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thọ tướng hành thức đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, sắc chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; thọ tướng hành thức đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc thấy khá được, hướng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì sắc, tự tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không. Tự tánh sắc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thọ tướng hành thức đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, sắc chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; thọ tướng hành thức đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc thấy khá được, hướng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì sắc, tự tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không. Tự tánh sắc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thọ tướng hành thức đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, sắc chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; thọ tướng hành thức đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc thấy khá được, hướng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh giới Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không; nhĩ tử thiết thân ý xứ, tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xứ không. Tự tánh nhãn xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, nhãn xứ chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; nhĩ tử thiết thân ý xứ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn xứ thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không; nhĩ tử thiết thân ý xứ, tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xứ không. Tự tánh nhãn xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, nhãn xứ chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; nhĩ tử thiết thân ý xứ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn xứ thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không; nhĩ tử thiết thân ý xứ, tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xứ không. Tự tánh nhãn xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, nhãn xứ chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; nhĩ tử thiết thân ý xứ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn xứ thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì cố sao? Vì nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không. Tự tánh nhãn xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, nhãn xứ chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn xứ thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh giới Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì cố sao? Vì sắc xứ, tự tánh sắc xứ không; thanh hương vị xúc pháp xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không. Tự tánh sắc xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, sắc xứ chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc xứ thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ. Vì cố sao? Vì sắc xứ, tự tánh sắc xứ không; thanh hương vị xúc pháp xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ. Tự tánh sắc xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, sắc xứ chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc xứ thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì sắc xứ, tự tánh sắc xứ không; thanh hương vị xúc pháp xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không. Tự tánh sắc xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, sắc xứ chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; thanh hương vị xúc pháp xứ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc xứ thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì sắc xứ, tự tánh sắc xứ không; thanh hương vị xúc pháp xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không. Tự tánh sắc xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, sắc xứ chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; thanh hương vị xúc pháp xứ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc xứ thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh giới Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nhãn giới, tự tánh nhãn giới không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhãn giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, nhãn giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng

chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhân giới thủy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán nhân giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nhân giới, tự tánh nhân giới không; sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhân giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, nhân giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhân giới thủy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán nhân giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nhân giới, tự tánh nhân giới không; sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhân giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, nhân giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhân giới thủy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán nhân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nhân giới, tự tánh nhân giới không; sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhân giới

đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, nhãn giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn giới thấy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh giới Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nhĩ giới, tự tánh nhĩ giới không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhĩ xúc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, nhĩ giới chẳng khá được, thường vô thường kia đều cũng chẳng khá được; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhĩ giới thấy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán nhĩ xúc hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nhĩ xúc, tự tánh nhĩ xúc không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhĩ xúc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, nhĩ xúc chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong

đây hãy không có nhĩ xúc thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán nhĩ xúc hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nhĩ xúc, tự tánh nhĩ xúc không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhĩ xúc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, nhĩ xúc chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhĩ xúc thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nhĩ giới, tự tánh nhĩ giới không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhĩ giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, nhĩ giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhĩ giới thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh giới Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán tử giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có

sao? Vì tử giới, tự tánh tử giới không; hương giới tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh tử giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, tử giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tử giới thấy khá được, huông là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán tử giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì tử giới, tự tánh tử giới không; hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh tử giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, tử giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tử giới thấy khá được, huông là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán tử giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì tử giới, tự tánh tử giới không; hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ; tự tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh tử giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, tử giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tử giới thấy khá được, huông là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán tử giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tử giới, tự tánh tử giới không; hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh tử giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, tử giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tử giới thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh giới Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì thiết giới, tự tánh thiết giới không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thiết giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, thiết giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thiết giới thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì thiết giới, tự tánh thiết giới không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thiết giới đây tức chẳng

phải tự tánh, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đồi Tịnh giới Ba la mật đa đây, thiết giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thiết giới thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì thiết giới, tự tánh thiết giới không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ; tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thiết giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đồi Tịnh giới Ba la mật đa đây, thiết giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thiết giới thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì thiết giới, tự tánh thiết giới không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thiết giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đồi Tịnh giới Ba la mật đa đây, thiết giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thiết giới thấy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thường Bồ đề tuyên nói Tịnh giới Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán thân giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì thân giới, tự tánh thân giới không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh xúc giới cùng thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thân giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, thân giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thân giới thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán thân giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì thân giới, tự tánh thân giới không; xúc giới, thân thức giới và thân thức, thân thức làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh xúc giới cho đến thân thức làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thân giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, thân giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thân giới thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì thân giới, tự tánh thân giới không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thân giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, thân giới chẳng khá được, ngã vô

ngã kia cũng chẳng khá được; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thân giới thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì thân giới, tự tánh thân giới không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thân giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, thân giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thân giới thấy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh giới Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán ý giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì ý giới, tự tánh ý giới không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh ý giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, ý giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có ý giới thấy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán ý giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì ý giới, tự tánh ý giới không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh ý giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, ý giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có ý giới thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì ý giới, tự tánh ý giới không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh ý giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, ý giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có ý giới thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì ý giới, tự tánh ý giới không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh ý giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, ý giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có ý giới thấy khá

được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đa.

--- oOo ---

Quyển Thứ 160 - Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 58

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh giới Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán địa giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì địa giới, tự tánh địa giới không; thủy hỏa phong không thức giới, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không. Tự tánh địa giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, địa giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; thủy hỏa phong không thức giới đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có địa giới thấy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán địa giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì địa giới, tự tánh địa giới không; thủy hỏa phong không thức giới, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không. Tự tánh địa giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, địa giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; thủy hỏa phong không thức giới đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có địa giới thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì địa giới, tự tánh địa giới không; thủy hỏa phong không thức giới, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không. Tự tánh địa giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, địa giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; thủy hỏa phong không thức giới đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có địa giới thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì địa giới, tự tánh địa giới không; thủy hỏa phong không thức giới, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không. Tự tánh địa giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, địa giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; thủy hỏa phong không thức giới đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có địa giới thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh giới Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán vô minh hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì vô minh, tự tánh vô minh không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não không. Tự tánh vô minh đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, vô minh chẳng khá được, thường vô thường

kia cũng chẳng khá được; hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có vô minh thấy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán vô minh hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì vô minh, tự tánh vô minh không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não không. Tự tánh vô minh đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, vô minh chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có vô minh thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì vô minh, tự tánh vô minh không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não không. Tự tánh vô minh đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, vô minh chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có vô minh thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì vô minh, tự tánh vô minh không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não không. Tự tánh vô minh đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ

ưu nào đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, vô minh chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có vô minh thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh giới Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa, tự tánh bố thí Ba la mật đa không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa, tự tánh tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa không. Tự tánh bố thí Ba la mật đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, bố thí Ba la mật đa chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bố thí Ba la mật đa thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa, tự tánh bố thí Ba la mật đa không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa, tự tánh tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa không. Tự tánh bố thí Ba la mật đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, bố thí Ba la mật đa chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bố thí Ba la mật đa thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự Bát nhã Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa, tự tánh bố thí Ba la mật đa không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, Bát nhã Ba la mật đa, tự tánh tịnh giới cho đến Bát nhã ba la mật đa không. Tự tánh bố thí Ba la mật đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, bố thí Ba la mật đa chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bố thí Ba la mật đa thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa, tự tánh bố thí Ba la mật đa không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa, tự tánh tinh tiến cho đến Bát nhã ba la mật đa không. Tự tánh bố thí Ba la mật đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tịnh giới cho đến Bát nhã ba la mật đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, bố thí Ba la mật đa chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bố thí Ba la mật đa thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh giới Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán nội không hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bỏ tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nội không, tự tánh nội không không;

ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bổ tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, nội không chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán nội không hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bổ tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nội không; tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bổ tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, nội không chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán nội không hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bổ tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp

không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nội không, tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bổ tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, nội không chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bổ tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nội không, tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bổ tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, nội không chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh giới Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán chơn như hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới; tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, chơn như chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghì giới đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán chơn như hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới không; tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, chơn như chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghì giới đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định,

pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, chơn như chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghì giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, chơn như chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghì giới đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh giới Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì khổ thánh đế, tự tánh khổ thánh đế không; tập diệt đạo thánh đế, tự tánh tập diệt đạo thánh đế không. Tự tánh khổ thánh đế đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh đế đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, khổ thánh đế chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh đế đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy

không có khổ thánh đế thấy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì khổ thánh đế, tự tánh khổ thánh đế không; tập diệt đạo thánh đế, tự tánh tập diệt đạo thánh đế không. Tự tánh khổ thánh đế đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh đế đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, khổ thánh đế chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh đế đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh đế thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì khổ thánh đế, tự tánh khổ thánh đế không; tập diệt đạo thánh đế, tự tánh tập diệt đạo thánh đế không. Tự tánh khổ thánh đế đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh đế đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, khổ thánh đế chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh đế đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh đế thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì khổ thánh đế, tự tánh khổ thánh đế không; tập diệt đạo thánh đế, tự tánh tập diệt đạo thánh đế không. Tự tánh khổ thánh đế đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh đế đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, khổ thánh đế chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh đế đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh đế thấy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh giới Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn tinh lự hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì bốn tinh lự, tự tánh bốn tinh lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tinh lự đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, bốn tinh lự chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn vô lượng thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn tinh lự hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì bốn tinh lự, tự tánh bốn tinh lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tinh lự đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, bốn tinh lự chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn tinh lự thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn tinh lự hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì bốn tinh lự, tự tánh bốn tinh lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tinh lự đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, bốn tinh lự chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được.

Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn vô lượng thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự, tự tánh bốn tĩnh lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩnh lự đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, bốn tĩnh lự chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn tĩnh lự thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đa.

--- oOo ---

Quyển Thứ 161 - Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 59

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh giới Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, tám giải thoát chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thấy khá được, huống là có thường

cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, tám thắng xứ chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, tám giải thoát chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tám thắng, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, tám giải thoát chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tám thắng xứ,

chín thứ đệ định, mười biến xứ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh giới Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, bốn niệm trụ chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, bốn niệm trụ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới nhân Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, bốn niệm trụ chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; tự tánh bốn thần túc cho đến tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, bốn niệm trụ chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh giới Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh

không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, không giải thoát môn chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, không giải thoát môn chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, không giải thoát môn chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao?

Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, không giải thoát môn chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh giới Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì năm nhãn, tự tánh năm nhãn không; sáu thần thông, tự tánh sáu thần thông không. Tự tánh năm nhãn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sáu thần thông đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, năm nhãn chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; sáu thần thông chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có năm nhãn thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán năm nhãn hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì năm nhãn, tự tánh năm nhãn không; sáu thần thông, tự tánh sáu thần thông không. Tự tánh năm nhãn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sáu thần thông đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, năm nhãn chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; sáu thần thông chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có năm nhãn thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì năm nhãn, tự tánh năm nhãn không; sáu thần thông, tự tánh sáu thần thông không. Tự tánh năm nhãn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sáu thần thông đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, năm nhãn chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; sáu thần thông chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có năm nhãn thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì năm nhãn, tự tánh năm nhãn không; sáu thần thông, tự tánh sáu thần thông không không. Tự tánh năm nhãn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sáu thần thông đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, năm nhãn chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; sáu thần thông chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có năm nhãn thấy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh giới Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì Phật mười lực, tự tánh Phật mười lực không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Tự tánh Phật mười lực đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, Phật mười lực chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì

trong đây hãy không có Phật mười lực thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì Phật mười lực, tự tánh Phật mười lực không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Tự tánh Phật mười lực đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, Phật mười lực chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Phật mười lực thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì Phật mười lực, tự tánh Phật mười lực không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Tự tánh Phật mười lực đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, Phật mười lực chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Phật mười lực thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì Phật mười lực, tự tánh Phật mười lực không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp

Phật bất cộng không. Tự tánh Phật mười lực đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, Phật mười lực chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Phật mười lực thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh giới Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán pháp vô vọng thất hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì pháp vô vọng thất, tự tánh pháp vô vọng thất không; tánh hằng trụ xả, tự tánh tánh hằng trụ xả không. Tự tánh pháp vô vọng thất đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tánh hằng trụ xả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, pháp vô vọng thất chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tánh hằng trụ xả chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có pháp vô vọng thất thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán pháp vô vọng thất hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì pháp vô vọng thất, tự tánh pháp vô vọng thất không; tánh hằng trụ xả, tự tánh tánh hằng trụ xả không. Tự tánh pháp vô vọng thất đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tánh hằng trụ xả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, pháp vô vọng thất chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tánh hằng trụ xả chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có pháp vô vọng thất thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán pháp vô vọng thất hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán

tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất, tự tánh pháp vô vong thất không; tánh hằng trụ xả, tự tánh tánh hằng trụ xả không. Tự tánh pháp vô vong thất đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tánh hằng trụ xả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, pháp vô vong thất chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tánh hằng trụ xả chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có pháp vô vong thất thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất, tự tánh pháp vô vong thất không; tánh hằng trụ xả, tự tánh tánh hằng trụ xả không. Tự tánh pháp vô vong thất đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tánh hằng trụ xả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, pháp vô vong thất chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tánh hằng trụ xả chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có pháp vô vong thất thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh giới Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, tự tánh nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Tự tánh nhất thiết trí đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, nhất thiết trí chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhất thiết trí thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, tự tánh nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Tự tánh nhất thiết trí đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, nhất thiết trí chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có đạo tướng trí thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, tự tánh nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Tự tánh nhất thiết trí đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, nhất thiết trí chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhất thiết trí thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, tự tánh nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Tự tánh nhất thiết trí đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, nhất thiết trí chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhất thiết trí thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh giới Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn, tự tánh tất cả đà la ni môn không; tất cả tam ma địa môn, tự tánh tất cả tam ma địa môn không. Tự tánh tất cả đà la ni môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả tam ma địa môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, đà la ni môn chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tất cả tam ma địa môn chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả đà la ni môn thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả đà la ni môn hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tất cả tam ma địa môn hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn, tự tánh tất cả đà la ni môn không; tất cả tam ma địa môn, tự tánh tất cả tam ma địa môn không. Tự tánh tất cả đà la ni môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả tam ma địa môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, tất cả đà la ni môn chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tất cả tam ma địa môn chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả đà la ni môn thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tất cả tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn, tự tánh tất cả đà la ni môn không; tất cả tam ma địa môn, tự tánh tất cả tam ma địa môn không. Tự tánh tất cả đà la ni môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả tam ma địa môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, tất cả đà la ni môn chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tất cả tam ma địa môn chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì

sao? Vì trong đây hãy không có tất cả đà la ni môn thầy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đà, chẳng nên quán tất cả đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn, tự tánh tất cả đà la ni môn không; tất cả tam ma địa môn, tự tánh tất cả tam ma địa môn không. Tự tánh tất cả đà la ni môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả tam ma địa môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đà. Đối Tịnh giới Ba la mật đà đây, tất cả đà la ni môn chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tất cả tam ma địa môn chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả đà la ni môn thầy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đà.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đà.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh giới Ba la mật đà, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đà, chẳng nên quán Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì Dự lưu hướng, Dự lưu quả, tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả không; Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả; tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả không. Tự tánh Dự lưu hướng, Dự lưu quả đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đà. Đối Tịnh giới Ba la mật đà đây, Dự lưu hướng, Dự lưu quả chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Dự lưu hướng, Dự lưu quả thầy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đà, chẳng nên quán Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên

quán Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì pháp Dự lưu hướng, Dự lưu quả; tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả không; Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả ; tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả không. Tự tánh Dự lưu hướng, Dự lưu quả đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, Dự lưu hướng, Dự lưu quả chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Dự lưu hướng, Dự lưu quả thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì Dự lưu hướng, Dự lưu quả, tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả không; Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả không. Tự tánh Dự lưu hướng, Dự lưu quả đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, Dự lưu hướng, Dự lưu quả chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Dự lưu hướng, Dự lưu quả thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì Dự lưu hướng, Dự lưu quả, tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả không; Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả không. Tự tánh Dự lưu hướng, Dự lưu quả đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, Dự lưu hướng, Dự

lưu quả chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; Nhất lai hướng cho đèn A la hán quả đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Dự lưu hướng, Dự lưu quả thấy khá được, hướng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh giới Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán Độc giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì Độc giác Bồ đề, tự tánh Độc giác Bồ đề không. Tự tánh Độc giác Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, Độc giác Bồ đề chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Độc giác Bồ đề thấy khá được, hướng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán Độc giác Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì Độc giác Bồ đề, tự tánh Độc giác Bồ đề không. Tự tánh Độc giác Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, Độc giác Bồ đề chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Độc giác Bồ đề thấy khá được, hướng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán Độc giác Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì Độc giác Bồ đề, tự tánh Độc giác Bồ đề không. Tự tánh Độc giác Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, Độc giác Bồ đề chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Độc giác Bồ đề thấy khá được, hướng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán Độc giác Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao?

Vì Độc giác Bồ đề, tự tánh Độc giác Bồ đề không. Tự tánh Độc giác Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, Độc giác Bồ đề chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Độc giác Bồ đề thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đa.

--- oOo ---

Quyển Thứ 162 - Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 60

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh giới Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát, tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát không. Tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát, tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát không. Tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát, tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát không. Tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát, tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát không. Tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh giới Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không. Tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không. Tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng

Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thầy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không. Tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá được, vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thầy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không. Tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thầy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh giới như thế là tu Tịnh giới Ba la mật đa.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao các thiện nam tử thiện nữ nhân thầy, nói vô sở đắc Bồ thí Ba la mật đa, gọi là nói chơn chánh Bồ thí Ba la mật đa?

Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bồ thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì sắc, tự tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không. Tự tánh sắc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thọ tướng hành thức đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh

tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, sắc chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; thọ tướng hành thức đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được . Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí ba la mật đa, chẳng nên quán sắc hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì sắc, tự tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không. Tự tánh sắc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thọ tướng hành thức đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, sắc chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; thọ tướng hành thức đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì sắc, tự tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không. Tự tánh sắc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thọ tướng hành thức đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, sắc chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; thọ tướng hành thức đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì sắc, tự tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không. Tự tánh sắc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thọ tướng hành thức đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, sắc chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; thọ tướng hành thức đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bồ thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không. Tự tánh nhãn xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, nhãn xứ chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn xứ thấy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không. Tự tánh nhãn xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, nhãn xứ chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn xứ thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không. Tự tánh nhãn xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, nhãn xứ chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn xứ thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không; nhĩ tử thiệt thân ý xứ, tự tánh nhĩ tử thiệt thân ý xứ không. Tự tánh nhãn xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh nhĩ tử thiệt thân ý xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, nhãn xứ chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; nhĩ tử thiệt thân ý xứ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn xứ thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bồ thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì sắc xứ, tự tánh sắc xứ không; thanh hương vị xúc pháp xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không không. Tự tánh sắc xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, sắc xứ chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc xứ thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì sắc xứ, tự tánh sắc xứ không; thanh hương vị xúc pháp xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ. Tự tánh sắc xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, sắc xứ chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc xứ thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì sắc xứ, tự tánh sắc xứ không; thanh hương vị xúc pháp xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không. Tự tánh sắc xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, sắc xứ chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; thanh hương vị xúc pháp xứ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc xứ thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì sắc xứ, tự tánh sắc xứ không; thanh hương vị xúc pháp xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không. Tự tánh sắc xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, sắc xứ chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; thanh hương vị xúc pháp xứ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc xứ thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bồ thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nhãn giới, tự tánh nhãn giới không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhãn giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, nhãn giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì

trong đây hãy không có nhãn giới thấy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nhãn giới, tự tánh nhãn giới không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhãn giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, nhãn giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn giới thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nhãn giới, tự tánh nhãn giới không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhãn giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, nhãn giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn giới thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nhãn giới, tự tánh nhãn giới không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhãn giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, nhãn giới chẳng khá được,

tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn giới thấy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bồ thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nhĩ giới, tự tánh nhĩ giới không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhĩ xúc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, nhĩ giới chẳng khá được, thường vô thường kia đều cũng chẳng khá được; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhĩ giới thấy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán nhĩ xúc hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nhĩ xúc, tự tánh nhĩ xúc không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhĩ xúc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, nhĩ xúc chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhĩ xúc thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu Bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán nhĩ xúc hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nhĩ xúc, tự tánh nhĩ xúc không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhĩ xúc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, nhĩ xúc chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhĩ xúc thấy khá được, huông là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nhĩ giới, tự tánh nhĩ giới không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhĩ giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, nhĩ giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhĩ giới thấy khá được, huông là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bồ thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán tỷ giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì tỷ giới, tự tánh tỷ giới không; hương giới tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh tỷ giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh.

Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, tử giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tử giới thấy khá được, huông là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán tử giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì tử giới, tự tánh tử giới không; hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh tử giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, tử giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tử giới thấy khá được, huông là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán tử giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì tử giới, tự tánh tử giới không; hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ; tự tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh tử giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, tử giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tử giới thấy khá được, huông là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán tử giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tử giới, tự tánh tử giới không; hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh hương giới cho đến tử xúc

làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh tử giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, tử giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tử giới thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bồ thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì thiết giới, tự tánh thiết giới không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thiết giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, thiết giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thiết giới thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì thiết giới, tự tánh thiết giới không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thiết giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, thiết giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì

trong đây hãy không có thiệt giới thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán thiệt giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì thiệt giới, tự tánh thiệt giới không; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ; tự tánh vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thiệt giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, thiệt giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thiệt giới thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán thiệt giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì thiệt giới, tự tánh thiệt giới không; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thiệt giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, thiệt giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thiệt giới thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bồ thí Ba la mật đa.

--- oOo ---

Quyển Thứ 163 - Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 61

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bồ thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán thân giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì thân giới, tự tánh thân giới không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh xúc giới cùng thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thân giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, thân giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thân giới thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán thân giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì thân giới, tự tánh thân giới không; xúc giới, thân thức giới và thân thức, thân thức làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh xúc giới cho đến thân thức làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thân giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, thân giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thân giới thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu Bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì thân giới, tự tánh thân giới không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thân giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, thân giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các

thọ chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thân giới thủy khá được, huông là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bổ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì thân giới, tự tánh thân giới không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thân giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, thân giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thân giới thủy khá được, huông là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bổ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bồ thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán ý giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì ý giới, tự tánh ý giới không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh ý giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, ý giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có ý giới thủy khá được, huông là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bổ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán ý giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có

sao? Vì ý giới, tự tánh ý giới không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh ý giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, ý giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có ý giới thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì ý giới, tự tánh ý giới không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh ý giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, ý giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có ý giới thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì ý giới, tự tánh ý giới không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh ý giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, ý giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có ý giới thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bồ thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán địa giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì địa giới, tự tánh địa giới không; thủy hỏa phong không thức giới, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không. Tự tánh địa giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, địa giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; thủy hỏa phong không thức giới đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có địa giới thủy khá được, huông là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán địa giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì địa giới, tự tánh địa giới không; thủy hỏa phong không thức giới, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không. Tự tánh địa giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, địa giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; thủy hỏa phong không thức giới đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có địa giới thủy khá được, huông là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì địa giới, tự tánh địa giới không; thủy hỏa phong không thức giới, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không. Tự tánh địa giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, địa giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; thủy hỏa phong không thức giới đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có địa giới thủy khá được, huông là có

ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì địa giới, tự tánh địa giới không; thủy hỏa phong không thức giới, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không. Tự tánh địa giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, địa giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; thủy hỏa phong không thức giới đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có địa giới thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bồ thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán vô minh hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì vô minh, tự tánh vô minh không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não, tự tánh hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não không. Tự tánh vô minh đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, vô minh chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có vô minh thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán vô minh hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì vô minh, tự tánh vô minh không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não, tự

tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não không. Tự tánh vô minh đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, vô minh chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có vô minh thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì vô minh, tự tánh vô minh không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não không. Tự tánh vô minh đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, vô minh chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có vô minh thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì vô minh, tự tánh vô minh không; hành, thức, danh, sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não không. Tự tánh vô minh đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, vô minh chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có vô minh thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là yên nói chơn chánh Bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bồ thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán bồ thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì bồ thí Ba la mật đa, tự tánh bồ thí Ba la mật đa không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa, tự tánh tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa không. Tự tánh bồ thí Ba la mật đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, bồ thí Ba la mật đa chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bồ thí Ba la mật đa thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán bồ thí Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì bồ thí Ba la mật đa, tự tánh bồ thí Ba la mật đa không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa, tự tánh tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa không. Tự tánh bồ thí Ba la mật đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, bồ thí Ba la mật đa chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bồ thí Ba la mật đa thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng bồ thí giới như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán bồ thí Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự Bát nhã Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì bồ thí Ba la mật đa, tự tánh bồ thí Ba la mật đa không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, Bát nhã Ba la mật đa, tự tánh tịnh giới cho đến Bát nhã ba la mật đa không. Tự tánh bồ thí Ba la mật đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, bồ thí Ba la mật đa chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa đều chẳng khá được, ngã

vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bố thí Ba la mật đa thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa, tự tánh bố thí Ba la mật đa không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa, tự tánh tinh tiến cho đến Bát nhã ba la mật đa không. Tự tánh bố thí Ba la mật đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tịnh giới cho đến Bát nhã ba la mật đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, bố thí Ba la mật đa chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bố thí Ba la mật đa thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thường Bồ đề tuyên nói Bồ thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán nội không hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bỏ tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nội không, tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bỏ tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, nội không chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở

vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán nội không hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bỏ tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nội không; tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bỏ tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, nội không chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán nội không hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bỏ tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nội không, tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bỏ tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, nội không chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự

tánh không đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thấy khá được, hướng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bồ tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nội không, tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bồ tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, nội không chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thấy khá được, hướng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bồ thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán chơn như hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới; tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, chơn như chẳng khá được,

thường vô thường kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghi giới đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thấy khá được, hướng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán chơn như hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới không; tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghi giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghi giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, chơn như chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghi giới đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thấy khá được, hướng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghi giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghi giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, chơn như chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghi giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thấy khá được, hướng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới,

pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghi giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghi giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, chơn như chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghi giới đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thấy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bồ thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì khổ thánh đế, tự tánh khổ thánh đế không; tập diệt đạo thánh đế, tự tánh tập diệt đạo thánh đế không. Tự tánh khổ thánh đế đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh đế đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, khổ thánh đế chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh đế đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh đế thấy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì khổ thánh đế, tự tánh khổ thánh đế không; tập diệt đạo thánh đế, tự tánh tập diệt đạo thánh đế không. Tự tánh khổ thánh đế đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh đế đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, khổ thánh đế chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh đế đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có

khổ thánh để thầy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bổ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán khổ thánh để hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tập diệt đạo thánh để hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì khổ thánh để, tự tánh khổ thánh để không; tập diệt đạo thánh để, tự tánh tập diệt đạo thánh để không. Tự tánh khổ thánh để đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh để đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, khổ thánh để chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh để đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh để thầy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bổ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán khổ thánh để hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tập diệt đạo thánh để hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì khổ thánh để, tự tánh khổ thánh để không; tập diệt đạo thánh để, tự tánh tập diệt đạo thánh để không. Tự tánh khổ thánh để đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh để đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh giới Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, khổ thánh để chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh để đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh để thầy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bổ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bồ thí Ba la mật đa.

--- oOo ---

Quyển Thứ 164 - Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 62

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bồ thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn tĩn lự hoặc

thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự, tự tánh bốn tĩnh lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩnh lự đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, bốn tĩnh lự chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn vô lượng thấy khá được, hướng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự, tự tánh bốn tĩnh lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩnh lự đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, bốn tĩnh lự chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn tĩnh lự thấy khá được, hướng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự, tự tánh bốn tĩnh lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩnh lự đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, bốn tĩnh lự chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn vô lượng thấy khá được, hướng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự, tự

tánh bốn tĩnh lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩnh lự đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, bốn tĩnh lự chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn tĩnh lự thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bồ thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, tám giải thoát chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, tám thắng xứ chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thấy khá được,

huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, tám giải thoát chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tám thắng, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, tám giải thoát chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bồ thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn

chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, bốn niệm trụ chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thấy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, bốn niệm trụ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, bốn niệm trụ chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; tự tánh bốn thần túc cho đến tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, bốn niệm trụ chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bồ thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, không giải thoát môn chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vô tướng, vô

nguyện giải thoát môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, không giải thoát môn chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, không giải thoát môn chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, không giải thoát môn chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bồ thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì năm nhãn, tự tánh năm nhãn không; sáu thần thông, tự tánh sáu thần thông không. Tự tánh năm nhãn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sáu thần thông đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, năm nhãn chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; sáu thần thông chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có năm nhãn thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán năm nhãn hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì năm nhãn, tự tánh năm nhãn không; sáu thần thông, tự tánh sáu thần thông không. Tự tánh năm nhãn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sáu thần thông đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, năm nhãn chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; sáu thần thông chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có năm nhãn thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì năm nhãn, tự tánh năm nhãn không; sáu thần thông, tự tánh sáu thần thông không. Tự tánh năm nhãn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sáu thần thông đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, năm nhãn chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; sáu thần thông chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có năm nhãn thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì năm nhãn, tự tánh năm nhãn không; sáu thần thông, tự tánh sáu thần thông không không. Tự tánh năm nhãn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sáu thần thông đây cũng chẳng phải

tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, năm nhãn chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; sáu thần thông chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có năm nhãn thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bồ thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì Phật mười lực, tự tánh Phật mười lực không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Tự tánh Phật mười lực đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, Phật mười lực chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Phật mười lực thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì Phật mười lực, tự tánh Phật mười lực không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Tự tánh Phật mười lực đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, Phật mười lực chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy

không có Phật mười lực thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì Phật mười lực, tự tánh Phật mười lực không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Tự tánh Phật mười lực đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, Phật mười lực chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Phật mười lực thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì Phật mười lực, tự tánh Phật mười lực không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Tự tánh Phật mười lực đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, Phật mười lực chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Phật mười lực thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bồ thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc

thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất, tự tánh pháp vô vong thất không; tánh hằng trụ xả, tự tánh tánh hằng trụ xả không. Tự tánh pháp vô vong thất đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tánh hằng trụ xả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, pháp vô vong thất chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tánh hằng trụ xả chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có pháp vô vong thất thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất, tự tánh pháp vô vong thất không; tánh hằng trụ xả, tự tánh tánh hằng trụ xả không. Tự tánh pháp vô vong thất đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tánh hằng trụ xả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, pháp vô vong thất chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tánh hằng trụ xả chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có pháp vô vong thất thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất, tự tánh pháp vô vong thất không; tánh hằng trụ xả, tự tánh tánh hằng trụ xả không. Tự tánh pháp vô vong thất đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tánh hằng trụ xả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, pháp vô vong thất chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tánh hằng trụ xả chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có pháp vô vong thất thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất, tự tánh pháp vô vong thất không; tánh hằng trụ xả, tự tánh tánh hằng trụ xả không. Tự tánh pháp vô vong thất đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tánh hằng trụ xả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí

Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, pháp vô vong thất chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tánh hằng trụ xả chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có pháp vô vong thất thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bồ thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, tự tánh nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Tự tánh nhất thiết trí đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, nhất thiết trí chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhất thiết trí thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, tự tánh nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Tự tánh nhất thiết trí đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, nhất thiết trí chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có đạo tướng trí thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nhất thiết

trí, tự tánh nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Tự tánh nhất thiết trí đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, nhất thiết trí chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhất thiết trí thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, tự tánh nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Tự tánh nhất thiết trí đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, nhất thiết trí chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhất thiết trí thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bồ thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn, tự tánh tất cả đà la ni môn không; tất cả tam ma địa môn, tự tánh tất cả tam ma địa môn không. Tự tánh tất cả đà la ni môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả tam ma địa môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Tịnh giới Ba la mật đa đây, đà la ni môn chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tất cả tam ma địa môn chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả đà la ni môn thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả đà la ni môn hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tất cả tam ma địa môn hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn, tự tánh tất cả đà la ni môn không; tất cả tam ma địa môn, tự tánh tất cả tam ma địa môn không. Tự tánh tất cả đà la ni môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả tam ma địa môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, tất cả đà la ni môn chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tất cả tam ma địa môn chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả đà la ni môn thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tất cả tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn, tự tánh tất cả đà la ni môn không; tất cả tam ma địa môn, tự tánh tất cả tam ma địa môn không. Tự tánh tất cả đà la ni môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả tam ma địa môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, tất cả đà la ni môn chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tất cả tam ma địa môn chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả đà la ni môn thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn, tự tánh tất cả đà la ni môn không; tất cả tam ma địa môn, tự tánh tất cả tam ma địa môn không. Tự tánh tất cả đà la ni môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả tam ma địa môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, tất cả đà la ni môn chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tất cả tam ma địa môn chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả đà la ni môn thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bồ thí Ba la mật đa.

--- o0o ---

Quyển Thứ 165 - Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 63

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bồ thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán Dự lưu hương, Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán Nhất lai hương Nhất lai quả, Bất hoàn hương Bất hoàn quả, A la hán hương A la hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì Dự lưu hương, Dự lưu quả, tự tánh Dự lưu hương Dự lưu quả không; Nhất lai hương Nhất lai quả, Bất hoàn hương Bất hoàn quả, A la hán hương A la hán quả; tự tánh Nhất lai hương cho đến A la hán quả không. Tự tánh Dự lưu hương, Dự lưu quả đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hương cho đến A la hán quả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, Dự lưu hương, Dự lưu quả chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; Nhất lai hương cho đến A la hán quả đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Dự lưu hương, Dự lưu quả thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán Dự lưu hương, Dự lưu quả hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán Nhất lai hương Nhất lai quả, Bất hoàn hương Bất hoàn quả, A la hán hương A la hán quả hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì pháp Dự lưu hương, Dự lưu quả; tánh Dự lưu hương Dự lưu quả không; Nhất lai hương Nhất lai quả, Bất hoàn hương Bất hoàn quả, A la hán hương A la hán quả ; tự tánh Nhất lai hương cho đến A la hán quả không. Tự tánh Dự lưu hương, Dự lưu quả đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hương cho đến A la hán quả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, Dự lưu hương, Dự lưu quả chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; Nhất lai hương cho đến A la hán quả đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Dự lưu hương, Dự lưu quả thấy khá được, huống là

có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bổ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đà, chẳng nên quán Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì Dự lưu hướng, Dự lưu quả, tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả không; Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả không. Tự tánh Dự lưu hướng, Dự lưu quả đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đà. Đối Bồ thí Ba la mật đà đây, Dự lưu hướng, Dự lưu quả chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Dự lưu hướng, Dự lưu quả thấy khá được, hướng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bổ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đà, chẳng nên quán Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì Dự lưu hướng, Dự lưu quả, tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả không; Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả không. Tự tánh Dự lưu hướng, Dự lưu quả đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đà. Đối Bồ thí Ba la mật đà đây, Dự lưu hướng, Dự lưu quả chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Dự lưu hướng, Dự lưu quả thấy khá được, hướng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bổ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đà.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bồ thí Ba la mật đà.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bồ thí Ba la mật đà, tác lời như vậy: Thiện

nam tử! Người nên tu Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên quán Độc giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì Độc giác Bồ đề, tự tánh Độc giác Bồ đề không. Tự tánh Độc giác Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, Độc giác bồ đề chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Độc giác Bồ đề thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán Độc giác Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì Độc giác Bồ đề, tự tánh Độc giác Bồ đề không. Tự tánh Độc giác Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, Độc giác Bồ đề chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Độc giác Bồ đề thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán Độc giác Bồ đề hoặc ngã hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì Độc giác Bồ đề, tự tánh Độc giác Bồ đề không. Tự tánh Độc giác Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, Độc giác Bồ đề chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Độc giác Bồ đề thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán Độc giác Bồ đề hoặc tịnh hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì Độc giác Bồ đề, tự tánh Độc giác Bồ đề không. Tự tánh Độc giác Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, Độc giác Bồ đề chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Độc giác Bồ đề thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bồ thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát, tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát không. Tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát thấy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát, tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát không. Tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát, tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát không. Tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bố thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát, tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát không. Tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát

thầy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bồ thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không. Tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thầy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không. Tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thầy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu Bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không. Tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá được, vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thầy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu Bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bồ thí Ba la mật đa, chẳng nên quán chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tự tánh chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không. Tự tánh chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bồ thí Ba la mật đa. Đối Bồ thí Ba la mật đa đây, chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bồ thí như thế là tu Bồ thí Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, hoặc nói Tĩnh lự Ba la mật đa, hoặc nói Tịnh tiến Ba la mật đa, hoặc nói An nhẫn Ba la mật đa, hoặc nói Tịnh giới Ba la mật đa, hoặc nói Bồ thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Đến đây, ta sẽ dạy người tu học Bát nhã cho đến Bồ thí Ba la mật đa. Khi người tu học, chớ quán các pháp có chút khá trụ khá vượt, khá vào khá đắc, khá chứng khá thọ trì thấy, chỗ được công đức và khá tùy hỷ hồi hướng Bồ đề. Vì có sao? Vì đối Bát nhã cho đến Bồ thí Ba la mật đa, rốt ráo không có chút pháp trụ khá vượt, khá vào khá đắc, khá chứng khá thọ trì thấy, chỗ được công đức và khá tùy hỷ hồi hướng Bồ đề. Sở vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp đều không, đều không có sở hữu. Nếu không có sở hữu, tức Bát nhã cho đến bồ thí Ba la mật đa. Đối Bát nhã cho đến Bồ thí Ba la mật đa đây, rốt ráo không có vào có ra, có sanh có diệt, có đoạn có thường, có một có khác, có đến có đi mà khá được ấy. Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là nói chơn chánh Bát nhã, Tĩnh lự, Tịnh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí Ba la mật đa. Vì vậy nên Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy, nên đối Bát nhã Ba la mật đa đây, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thọ trì đọc tụng, như lý suy nghĩ. Phải dùng các thứ văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Kiều Thi Ca! Bởi duyên do này, nên Ta tác lên thuyết này: Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thọ trì đọc tụng, như lý suy nghĩ. Lại dùng các thứ văn nghĩa khéo léo, trải chừng giây lát vì người biện nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ đều khiến an trụ quả Dự lưu. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Dự lưu và quả Dự lưu đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thần đều khiến an trụ quả Dự lưu. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Dự lưu và quả Dự lưu đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thần, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thần, châu Tây ngưu hóa đều khiến an trụ quả Dự lưu. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền

Thi Ca! Vì tất cả Dự lưu và quả Dự lưu đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, Châu Tây ngưu hóa, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa, châu Bắc cầu lô đều khiến an trụ quả Dự lưu. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Dự lưu và quả Dự lưu đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình bốn đại châu, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới đều khiến an trụ quả Dự lưu. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Dự lưu và quả Dự lưu đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Trung thiên thế giới đều khiến an trụ quả Dự lưu. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã

Ba la mật đa thẩm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Dự lưu và quả Dự lưu đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Trung thiên thế giới, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Tam thiên, đại thiên thế giới đều khiến an trụ quả Dự lưu. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Dự lưu và quả Dự lưu đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình mười phương thế giới như hằng hà sa thủy đây ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình mười phương tất cả thế giới đều khiến an trụ quả Dự lưu. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Dự lưu và quả Dự lưu đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ đều khiến an trụ quả Nhất lai. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo

vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Nhất lai và quả Nhất lai đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm Bộ, châu Đông thắng thần đều khiến an trụ quả Nhất lai. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Nhất lai và quả Nhất lai đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm Bộ, châu Đông thắng thần, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm Bộ, châu Đông thắng thần, châu Tây ngưu hóa đều khiến an trụ quả Nhất lai. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Nhất lai và quả Nhất lai đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thần, châu Tây ngưu hóa, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thần, châu Tây ngưu hóa, châu Bắc câu lô đều khiến an trụ quả Nhất lai. Nơi ý

hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Nhất lai và quả Nhất lai đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình bốn đại châu, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới đều khiến an trụ quả Nhất lai. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Nhất lai và quả Nhất lai đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Trung thiên thế giới đều khiến an trụ quả Nhất lai. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Nhất lai và quả Nhất lai đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Trung thiên thế giới, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đều khiến an trụ quả Nhất lai. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Nhất lai và quả Nhất lai đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đây ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình mười phương thế giới như hằng hà sa thủy đều khiến an trụ quả Nhất lai. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Nhất lai và quả Nhất lai đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình mười phương thế giới như hằng hà sa thủy đây ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình mười phương tất cả thế giới như hằng hà sa thủy đều khiến an trụ quả Nhất lai. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiều

Thi Ca! Vì tất cả Nhất lai và quả Nhất lai đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ đều khiến an trụ quả Bất hoàn. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Bất hoàn và quả Bất hoàn đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm Bộ, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình mười phương thế giới như hằng hà sa thủy đều khiến an trụ quả Bất hoàn. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Bất hoàn và quả Bất hoàn đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm Bộ, châu Đông thắng thần, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thần, châu Tây ngưu hóa đều khiến an trụ quả Dự lưu. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo

thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Bất hoàn và quả Bất hoàn đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

--- oOo ---

Quyển Thứ 166 - Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 64

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa, châu Bắc cầu lô đều khiến an trụ quả Bất hoàn. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Bất hoàn và quả Bất hoàn đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình bốn đại châu, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới đều khiến an trụ quả Bất hoàn. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Bất hoàn và quả Bất hoàn đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Trung thiên thế giới đều khiến an trụ quả Bất lai. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Bất lai và quả Bất lai đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Trung thiên thế giới, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đều khiến an trụ quả Bất hoàn. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Bất hoàn và quả Bất hoàn đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đây ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình mười phương thế giới như hằng hà sa thủy đều khiến an trụ quả Bất hoàn. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất

cả Bất hoàn và quả Bất hoàn đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình mười phương thế giới như hằng sa thủy đâ ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình mười phương tất cả thế giới đều khiến an trụ quả Bất hoàn. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Bất hoàn và quả Bất hoàn đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ đều khiến an trụ quả A la hán. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả A la hán và quả A la hán đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thần đều khiến an trụ quả A la hán. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn

này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả A la hán và quả A la hán đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thần, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thần, châu Tây ngưu hạ đều khiến an trụ quả A la hán. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả A la hán và quả A la hán đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thần, châu Tây ngưu hạ, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thần, châu Tây ngưu hạ, châu Bắc câu lô đều khiến an trụ quả A la hán. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả A la hán và quả A la hán đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình bốn đại châu, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới đều khiến an trụ quả A la hán. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây,

dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả A la hán và quả A la hán đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Trung thiên thế giới đều khiến an trụ quả A la hán. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả A la hán và quả A la hán đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Trung thiên thế giới, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đều khiến an trụ quả A la hán. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả A la hán và quả A la hán đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đây ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình mười phương thế giới như hằng hà sa thủy đều khiến an trụ quả A la hán. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây

được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả A la hán và quả A la hán đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình mười phương thế giới như hằng hà sa thủy đây ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình mười phương tất cả thế giới đều khiến an trụ quả A la hán. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả A la hán và quả A la hán đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ đều khiến an trụ quả Độc giác Bồ đề. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Độc giác Bồ đề và quả Độc giác Bồ đề đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam

Thiệm bộ, châu Đông thắng thần đều khiến an trụ quả Độc giác Bồ đề. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Độc giác Bồ đề và quả Độc giác Bồ đề đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thần, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thần, châu Tây ngưu hóa đều khiến an trụ quả Độc giác Bồ đề. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Độc giác Bồ đề và quả Độc giác Bồ đề đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thần, châu Tây ngưu hóa, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thần, châu Tây Ngưu hạ, châu Bắc cầu lô đều khiến an trụ quả Độc giác Bồ đề. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả

Độc giác Bồ đề và quả Độc giác Bồ đề đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình bốn đại châu, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới đều khiến an trụ quả Độc giác Bồ đề. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Độc giác Bồ đề và quả Độc giác Bồ đề đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Trung thiên thế giới đều khiến an trụ quả Độc giác Bồ đề. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Độc giác Bồ đề và quả Độc giác Bồ đề đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Trung thiên thế giới, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đều khiến an trụ quả Độc giác Bồ đề. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe,

thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Độc giác Bồ đề và quả Độc giác Bồ đề đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đề riêng các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đây ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình mười phương thế giới như hằng hà sa thủy đều khiến an trụ quả Độc giác Bồ đề. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Độc giác Bồ đề và quả Độc giác Bồ đề đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đề riêng các loại hữu tình mười phương thế giới hằng hà sa thủy đây ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình mười phương tất cả thế giới đều khiến an trụ quả Độc giác Bồ đề. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, theo pháp môn này nên siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Độc giác Bồ đề và quả Độc giác Bồ đề đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình mười châu Nam Thiệm bộ đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện

nam tử, thiện nữ nhân đôi Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đôi Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa đã thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả tâm sơ phát Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của Bồ Tát Ma ha tát đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đôi Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đôi Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả tâm sơ phát Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của Bồ Tát Ma ha tát đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế

Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiêu Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiêu Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiêu Thi Ca! Vì tất cả tâm sơ phát Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của Bồ Tát Ma ha tát đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiêu Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa, châu Bắc câu lô đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiêu Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiêu Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiêu Thi Ca! Vì tất cả tâm sơ phát Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của Bồ Tát Ma ha tát đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiêu Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình bốn đại châu, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới

đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả tâm sơ phát Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của Bồ Tát Ma ha tát đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Trung thiên thế giới đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả tâm sơ phát Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của Bồ Tát Ma ha tát đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Trung thiên thế giới nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Tam thiên đại

thiên thể giới đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả tâm sơ phát Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của Bồ Tát Ma ha tát đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thể giới đây ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình mười phương thể giới như hằng hà sa thủy đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả tâm sơ phát Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của Bồ Tát Ma ha tát đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình mười phương thế giới như hằng hà sa thủy đây ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình mười phương tất cả thế giới đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả tâm sơ phát Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của Bồ Tát Ma ha tát đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

--- oOo ---

Quyển Thứ 167 - Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 65

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình mười châu Nam Thiệm bộ đều trụ bậc Bồ tát bất thối chuyển. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa đã thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như

thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả bậc Bất thối chuyển của Bồ Tát Ma ha tát đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân đều trụ bậc Bồ tát Bất thối chuyển. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả bậc Bất thối chuyển của Bồ Tát Ma ha tát đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa đều trụ bậc Bồ tát Bất thối chuyển. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu

chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả bậc Bất thối chuyển của Bồ Tát Ma ha tát đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thần, châu Tây ngưu hóa, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thần, châu Tây ngưu hóa, châu Bắc cầu lô đều trụ bậc Bồ tát Bất thối chuyển. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thế! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả bậc Bất thối chuyển của Bồ Tát Ma ha tát đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình bốn đại châu, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới đều trụ bậc Bồ tát Bất thối chuyển. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thế! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm

lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả bậc Bất thối chuyển của Bồ Tát Ma ha tát đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Trung thiên thế giới đều trụ bậc Bồ tát Bất thối chuyển. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chẳng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả bậc Bất thối chuyển của Bồ Tát Ma ha tát đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Trung thiên thế giới, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đều trụ bậc Bồ tát Bất thối chuyển. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chẳng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu

đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả bậc Bất thối chuyển của Bồ Tát Ma ha tát đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đây ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình mười phương thế giới như hằng hà sa thủy đều trụ bậc Bồ tát Bất thối chuyển. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả bậc Bất thối chuyển của Bồ Tát Ma ha tát đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình mười phương thế giới như hằng hà sa thủy đây ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình mười phương tất cả thế giới đều trụ bậc Bồ tát Bất thối chuyển. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt

nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả bậc Bát thối chuyển của Bồ Tát Ma ha tát đều do Bát nhã Ba la mật đa này xuất sanh ra vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các hữu tình châu Nam Thiệm bộ đều hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa đã thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, nếu các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân đều hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm

viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, nếu các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa đều hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây Ngưu hóa, nếu các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây Ngưu hóa, châu Bắc cầu lô đều hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình bốn đại châu, nếu các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới đều hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải

thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình tiểu thiên thế giới, nếu các loại hữu tình Trung thiên thế giới đều hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Trung thiên thế giới, nếu các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đều hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đây ra, nếu các loại hữu tình ở mười phương thế giới như hằng hà sa thủy, đều hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình mười phương thế giới như hằng hà sa thủy đây ra, nếu các loại hữu tình ở mười phương tất cả thế giới đều hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa đã thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học

được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, nếu các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, nếu có các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngư hóa, nếu các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngư hóa, châu Bắc câu lô đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình bốn đại châu, nếu các hữu tình Tiểu thiên thế giới đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới, nếu các hữu tình Trung thiên thế giới đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin

hiếu. Nếu chánh tin hiếu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Trung thiên thế giới, nếu các hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiếu. Nếu chánh tin hiếu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đây ra, nếu các hữu tình mười phương thế giới như hằng hà sa thủy, đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiếu. Nếu chánh tin hiếu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình mười phương thế giới như hằng hà sa thủy đây ra, nếu các hữu tình mười phương tất cả thế

giới đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Ba la mật đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì người rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Lại tác lời này: Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho khéo thông lợi, như lý suy nghĩ, tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa thuyết pháp môn đây nên chánh tin hiểu. Nếu chánh tin hiểu thời năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa như thế. Nếu năng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng chứng được pháp Nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp Nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa càng thêm viên mãn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ đều hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa một hữu tình khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân sau, chỗ được công đức nhiều hơn.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thần đều hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa một hữu tình khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân sau, chỗ được công đức nhiều hơn.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thần, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thần, châu Tây ngưu hóa đều hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa,

vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa một hữu tình khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân sau, chỗ được công đức nhiều hơn.

--- o0o ---

Quyển Thứ 168 - Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 66

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây Ngưu hóa, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa, châu Bắc cu lô đều hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa một hữu tình khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân sau, chỗ được công đức nhiều hơn.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình bốn đại châu, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới đều hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa một hữu tình khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân sau, chỗ được công đức nhiều hơn.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới đây ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Trung thiên thế giới đều hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên

tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa một hữu tình khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân sau, chớ được công đức nhiều hơn.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Trung thiên thế giới ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đều hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa một hữu tình khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân sau, chớ được công đức nhiều hơn.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đây ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình mười phương thế giới như hằng hà sa thủy, đều hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa một hữu tình khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân sau, chớ được công đức nhiều hơn.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình mười phương thế giới như hằng hà sa thủy đây ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình mười phương tất cả thế giới đều hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa một hữu tình khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia

dễ hiểu. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân sau, chỗ được công đức nhiều hơn.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, với trong ấy khuyên một mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khiến thuyết pháp tam thừa cứu độ tất cả. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân sau, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì Bồ Tát Ma ha tát an trụ bậc Bất thối chuyển chẳng cần nương nhờ pháp sở thuyết vậy, đối Vô thượng giác quyết định hướng tới vậy, với Đại Bồ đề chẳng quay lui vậy. Bồ Tát Ma ha tát mau tới Đại Bồ đề rất cần nương nhờ pháp sở thuyết vậy, đối Vô thượng giác cầu mau tới vậy, quán khổ sanh tử của tất cả hữu tình vận tâm Đại bi rất thống thiết vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, với trong ấy khuyên một mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khiến thuyết pháp Tam thừa cứu độ tất cả. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân sau, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì Bồ Tát Ma ha tát an trụ bậc Bất thối chuyển chẳng cần nương nhờ pháp sở thuyết vậy, đối Vô thượng giác quyết định hướng tới vậy, với Đại Bồ đề chẳng quay lui vậy. Bồ Tát Ma ha tát mau tới Đại Bồ đề rất cần nương nhờ pháp sở thuyết vậy, đối Vô thượng giác cầu mau tới vậy, quán khổ sanh tử của tất cả hữu tình vận tâm Đại bi rất thống thiết vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Lại đem Bát

nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, với trong ấy khuyên một mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khiến thuyết pháp Tam thừa cứu độ tất cả. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân sau, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì Bồ Tát Ma ha tát an trụ bậc Bất thối chuyển chẳng cần nương nhờ pháp sở thuyết vậy, đối Vô thượng giác quyết định hướng tới vậy, với Đại Bồ đề chẳng quay lui vậy. Bồ Tát Ma ha tát mau tới Đại Bồ đề rất cần nương nhờ pháp sở thuyết vậy, đối Vô thượng giác cầu mau tới vậy, quán khổ sanh tử của tất cả hữu tình vận tâm Đại bi rất thống thiết vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa, châu Bắc cu lô đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, với trong ấy khuyên một mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khiến thuyết pháp Tam thừa cứu độ tất cả. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân sau, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì Bồ Tát Ma ha tát an trụ bậc Bất thối chuyển chẳng cần nương nhờ pháp sở thuyết vậy, đối Vô thượng giác quyết định hướng tới vậy, với Đại Bồ đề chẳng quay lui vậy. Bồ Tát Ma ha tát mau tới Đại Bồ đề rất cần nương nhờ pháp sở thuyết vậy, đối Vô thượng giác cầu mau tới vậy, quán khổ sanh tử của tất cả hữu tình vận tâm Đại bi rất thống thiết vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình bốn đại châu, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, với trong ấy khuyên một mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khiến thuyết pháp Tam thừa cứu độ tất cả. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói,

tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân sau, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì Bồ Tát Ma ha tát an trụ bậc Bất thối chuyển chẳng cần nương nhờ pháp sở thuyết vậy, đối Vô thượng giác quyết định hướng tới vậy, với Đại Bồ đề chẳng quay lui vậy. Bồ Tát Ma ha tát mau tới Đại Bồ đề rất cần nương nhờ pháp sở thuyết vậy, đối Vô thượng giác cầu mau tới vậy, quán khổ sanh tử của tất cả hữu tình vận tâm Đại bi rất thống thiết vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đề riêng các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các hữu tình Trung thiên thế giới đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, với trong ấy khuyên một mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khiến thuyết pháp Tam thừa cứu độ tất cả. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân sau, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì Bồ Tát Ma ha tát an trụ bậc Bất thối chuyển chẳng cần nương nhờ pháp sở thuyết vậy, đối Vô thượng giác quyết định hướng tới vậy, với Đại Bồ đề chẳng quay lui vậy. Bồ Tát Ma ha tát mau tới Đại Bồ đề rất cần nương nhờ pháp sở thuyết vậy, đối Vô thượng giác cầu mau tới vậy, quán khổ sanh tử của tất cả hữu tình vận tâm Đại bi rất thống thiết vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đề riêng các loại hữu tình Trung thiên thế giới, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, với trong ấy khuyên một mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khiến thuyết pháp Tam thừa cứu độ tất cả. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân sau, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì Bồ Tát Ma ha tát an trụ bậc Bất thối chuyển chẳng cần nương nhờ pháp sở thuyết vậy, đối Vô thượng giác quyết định hướng tới vậy, với Đại Bồ đề chẳng quay lui vậy. Bồ Tát Ma ha tát mau tới Đại Bồ đề rất cần nương nhờ pháp sở thuyết vậy, đối

Vô thượng giác cầu mau tới vậy, quán khổ sanh tử của tất cả hữu tình vận tâm Đại bi rất thống thiết vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các hữu tình mười phương thế giới như hằng hà sa thủy, đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, với trong ấy khuyên một mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khiến thuyết pháp Tam thừa cứu độ tất cả. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân sau, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ Tát Ma ha tát an trụ bậc Bất thối chuyển chẳng cần nương nhờ pháp sở thuyết vậy, đối Vô thượng giác quyết định hướng tới vậy, với Đại Bồ đề chẳng quay lui vậy. Bồ Tát Ma ha tát mau tới Đại Bồ đề rất cần nương nhờ pháp sở thuyết vậy, đối Vô thượng giác cầu mau tới vậy, quán khổ sanh tử của tất cả hữu tình vận tâm Đại bi rất thống thiết vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình mười phương thế giới như hằng hà sa thủy đây ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình mười phương tất cả thế giới đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, với trong ấy khuyên một mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khiến thuyết pháp Tam thừa cứu độ tất cả. Lại đem Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng pháp môn văn nghĩa khéo léo vì kia rộng nói, tuyên tỏ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu. Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân sau, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ Tát Ma ha tát an trụ bậc Bất thối chuyển chẳng cần nương nhờ pháp sở thuyết vậy, đối Vô thượng giác quyết định hướng tới vậy, với Đại Bồ đề chẳng quay lui vậy. Bồ Tát Ma ha tát mau tới Đại Bồ đề rất cần nương nhờ pháp sở thuyết vậy, đối Vô thượng giác cầu mau tới vậy, quán khổ sanh tử của tất cả hữu tình vận tâm Đại bi rất thống thiết vậy.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như như Bồ Tát Ma ha tát càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy như vậy, nên đem bố thí Ba la mật đa chóng mau dạy bảo dạy trao Bồ Tát Ma ha tát kia.

Như như Bồ Tát Ma ha tát càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy như vậy, nên đem tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa chóng mau dạy bảo dạy trao Bồ Tát Ma ha tát kia.

Bạch Thế Tôn! Như như Bồ Tát Ma ha tát càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy như vậy, nên đem nội không mau chóng dạy bảo dạy trao Bồ Tát Ma ha tát kia. Như như Bồ Tát Ma ha tát càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy như vậy, nên đem ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chóng mau dạy bảo dạy trao Bồ Tát Ma ha tát kia.

Bạch Thế Tôn! Như như Bồ Tát Ma ha tát càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy như vậy, nên đem chơn như mau chóng dạy bảo dạy trao Bồ Tát Ma ha tát kia. Như như Bồ Tát Ma ha tát càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy như vậy, nên đem pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chóng mau dạy bảo dạy trao Bồ Tát Ma ha tát kia.

Bạch Thế Tôn! Như như Bồ Tát Ma ha tát càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy như vậy, nên đem khổ thánh đề mau chóng dạy bảo dạy trao Bồ Tát Ma ha tát kia. Như như Bồ Tát Ma ha tát càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy như vậy, nên đem tập diệt đạo thánh đế chóng mau dạy bảo dạy trao Bồ Tát Ma ha tát kia.

Bạch Thế Tôn! Như như Bồ Tát Ma ha tát càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy như vậy, nên đem bốn tĩnh lự mau chóng dạy bảo dạy trao Bồ Tát Ma ha tát kia. Như như Bồ Tát Ma ha tát càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy như vậy, nên đem bốn vô lượng, bốn vô sắc định chóng mau dạy bảo dạy trao Bồ Tát Ma ha tát kia.

Bạch Thế Tôn! Như như Bồ Tát Ma ha tát càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy như vậy, nên đem tám giải thoát mau chóng dạy bảo dạy trao Bồ Tát Ma ha tát kia. Như như Bồ Tát Ma ha tát càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy như vậy, nên đem tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chóng mau dạy bảo dạy trao Bồ Tát Ma ha tát kia.

Bạch Thế Tôn! Như như Bồ Tát Ma ha tát càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy như vậy, nên đem bốn niệm trụ mau chóng dạy bảo dạy trao Bồ Tát Ma ha tát kia. Như như Bồ Tát Ma ha tát càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy như vậy, nên đem bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chóng mau dạy bảo dạy trao Bồ Tát Ma ha tát kia.

Bạch Thế Tôn! Như như Bồ Tát Ma ha tát càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy như vậy, nên đem không giải thoát môn mau chóng dạy bảo dạy trao Bồ Tát Ma ha tát kia. Như như Bồ Tát Ma ha tát càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy như vậy, nên đem vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chóng mau dạy bảo dạy trao Bồ Tát Ma ha tát kia.

Bạch Thế Tôn! Như như Bồ Tát Ma ha tát càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy như vậy, nên đem năm nhãn mau chóng dạy bảo dạy trao Bồ Tát Ma ha tát kia. Như như Bồ Tát Ma ha tát càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy như vậy, nên đem sáu thần thông chóng mau dạy bảo dạy trao Bồ Tát Ma ha tát kia.

Bạch Thế Tôn! Như như Bồ Tát Ma ha tát càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy như vậy, nên đem Phật mười lực mau chóng dạy bảo dạy trao Bồ Tát Ma ha tát kia. Như như Bồ Tát Ma ha tát càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy như vậy, nên đem bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chóng mau dạy bảo dạy trao Bồ Tát Ma ha tát kia.

Bạch Thế Tôn! Như như Bồ Tát Ma ha tát càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy như vậy, nên đem pháp vô vong thất mau chóng dạy bảo dạy trao Bồ Tát Ma ha tát kia. Như như Bồ Tát Ma ha tát càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy như vậy, nên đem tánh hằng trụ xả chóng mau dạy bảo dạy trao Bồ Tát Ma ha tát kia.

Bạch Thế Tôn! Như như Bồ Tát Ma ha tát càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy như vậy, nên đem nhất thiết trí mau chóng dạy bảo dạy trao Bồ Tát Ma ha tát kia. Như như Bồ Tát Ma ha tát càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy như vậy, nên đem đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chóng mau dạy bảo dạy trao Bồ Tát Ma ha tát kia.

Bạch Thế Tôn! Như như Bồ Tát Ma ha tát càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy như vậy, nên đem tất cả đà la ni môn mau chóng dạy bảo dạy trao Bồ Tát Ma ha tát kia. Như như Bồ Tát Ma ha tát càng gần Vô

thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy như vậy, nên đem tất cả tam ma địa môn chóng mau dạy bảo dạy trao Bồ Tát Ma ha tát kia.

Bạch Thế Tôn! Như như Bồ Tát Ma ha tát càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy như vậy, nên đem áo mặc, uống ăn, đồ nằm, thuốc thang, các thứ thượng diệu, tùy kia cần dùng các thứ tư cụ, cúng dường nhiếp thọ Bồ Tát Ma ha tát kia.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân năng đem pháp thí, tài thí như thế cúng dường nhiếp thọ Bồ Tát Ma ha tát kia. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao?

Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát kia cần nhờ đem bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát nhã Ba la mật đa dạy bảo dạy trao nhiếp thọ được, nên mới mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát kia cần nhờ đem nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không dạy bảo dạy trao nhiếp thọ được, nên mới mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát kia nhờ đem chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới đây dạy bảo dạy trao nhiếp thọ được, nên mới mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát kia cần nhờ đem khổ thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế đây dạy bảo dạy trao nhiếp thọ được, nên mới mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát kia cần nhờ đem bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây dạy bảo dạy trao nhiếp thọ được, nên mới mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát kia cần nhờ đem tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đây dạy bảo dạy trao nhiếp thọ được, nên mới mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát kia cần nhờ đem bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi đây dạy bảo dạy trao nhiếp thọ được, nên mới mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát kia cần nhờ đem không giải thoát môn, vô tướng vô nguyện giải thoát môn đây dạy bảo dạy trao nhiếp thọ được, nên mới mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát kia cần nhờ đem Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đây dạy bảo dạy trao nhiếp thọ được, nên mới mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát kia cần nhờ đem pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả đây dạy bảo dạy trao nhiếp thọ được, nên mới mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát kia cần nhờ đem nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây dạy bảo dạy trao nhiếp thọ được, nên mới mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát kia cần nhờ đem tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn đây dạy bảo dạy trao nhiếp thọ được, nên mới mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát kia lại nhờ đem áo mặc, ăn uống, đồ nằm, thuốc thang đây, tùy kia cần dùng các thứ tư cụ nhiếp thọ được, nên mới mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiên Đế Thích rằng: Hay thay, hay thay! Kiều Thi Ca! Người mới là năng khuyến gắng Bồ Tát Ma ha tát kia, lại năng nhiếp thọ Bồ Tát Ma ha tát kia, cũng năng hộ trợ Bồ Tát Ma ha tát kia. Người nay đã làm Thánh đệ tử của Phật là việc đáng làm. Các Thánh đệ tử của tất cả Như Lai vì muốn lợi vui các hữu tình, nên mới phương tiện khuyến gắng Bồ Tát Ma ha tát kia, khiến mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem pháp thí, tài thí nhiếp thọ hộ trợ Bồ Tát Ma ha tát kia, khiến mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Như Lai, Thanh Văn, Độc giác là thắng sự thế gian do Bồ Tát Ma ha tát kia mà xuất sanh được vậy. Sở vì sao? Vì nếu không có Bồ Tát Ma ha tát là kẻ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thì không có kẻ năng tu học bố thí, tịnh

giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, Bát nhã Ba la mật đa. Cũng không có kẻ năng an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Cũng không có kẻ năng an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Cũng không có kẻ năng an trụ khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế. Cũng không có kẻ năng tu học bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng không có kẻ năng tu học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng không có kẻ năng tu học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng không có kẻ năng tu học không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Cũng không có kẻ năng tu học năm nhãn, sáu thần thông. Cũng không có kẻ năng tu học Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng không có kẻ năng học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng không có kẻ năng học tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn.

Nếu không có Bồ Tát Ma ha tát tu học, an trụ các việc như thế, thời không có kẻ năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu không có Bồ Tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thời không có kẻ năng an lập được Bồ Tát, Thanh Văn, Độc giác là thắng sự thế gian.

Kiều Thi Ca! Do có Bồ Tát Ma ha tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên mới có kẻ năng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực Bát nhã Ba la mật đa. Cũng lại có kẻ năng an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Cũng lại có kẻ năng an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Cũng lại có kẻ năng an trụ khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế. Cũng lại có kẻ năng tu học bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng lại có kẻ năng tu học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng lại có kẻ năng tu học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng lại có kẻ năng tu học không giải

thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Cũng lại có kẻ năng tu học năm nhãn, sáu thần thông. Cũng lại có kẻ năng tu học Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng lại có kẻ năng tu học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng lại có kẻ năng tu học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng lại có kẻ năng tu học tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn.

Do có Bồ Tát Ma ha tát tu học, an trụ việc như thế, nên mới có năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do có Bồ Tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thời dứt được tất cả địa ngục, bàng sanh, quỷ giới của thế gian, cũng năng tổn giảm bè lũ của a tổ lạc, tăng thêm thiên chúng.

Kiều Thi Ca! Do có Bồ Tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên mới có đại tộc Sát đê lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ xuất hiện thế gian. Do đây lại có trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đổ sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại xuất hiện thế gian. Do đây lại có trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, Trời Biến tịnh, Trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng Quảng quả xuất hiện thế gian. Do đây lại có Trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện Hiện, trời Thiện kiến, Trời Sắc cứu cánh xuất hiện thế gian. Do đây lại có trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, Trời Phi tướng phi phi tướng xứ xuất hiện thế gian.

Do đây lại có bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, Bát nhã Ba la mật đa xuất hiện thế gian.

Do đây lại có nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không xuất hiện thế gian.

Do đây lại có chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới xuất hiện thế gian. Do đây lại có khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế xuất hiện thế gian.

Do đây lại có bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định xuất hiện thế gian. Do đây lại có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ xuất hiện thế gian. Do đây lại có bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi xuất hiện thế gian. Do đây lại có không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn xuất hiện thế gian. Do đây lại có năm nhãn, sáu thần thông xuất hiện thế gian. Do đây lại có Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng xuất hiện thế gian. Do đây lại có pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả xuất hiện thế gian. Do đây lại có nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí xuất hiện thế gian. Do đây lại có tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn xuất hiện thế gian. Do đây lại có tất cả Thanh Văn thừa, tất cả Độc giác thừa, tất cả Đại thừa xuất hiện thế gian.

---oOo---

Hội Thứ Nhất

Phẩm Tỳ Hỷ Hội Hương

Thứ 31-1

Bấy giờ, Di Lạc Bồ Tát Ma ha tát bạch Thượng Tọa Thiện Hiện rằng: Thưa Đại đức! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đối tất cả hữu tình, có bao công đức tùy hỷ câu hành các phước nghiệp sự. Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem phước nghiệp sự đây, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem vô sở đắc làm phương tiện vậy. Hoặc các hữu tình tùy hỷ hồi hướng các phước nghiệp sự, hoặc các dị sanh, Thanh Văn, Độc giác các phước nghiệp sự; chỗ gọi thí tánh, giới tánh, tu tánh ba phước nghiệp sự. Hoặc bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; bốn thánh đế; tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; bốn vô ngại giải, sáu thần thông thảy các phước nghiệp sự. Bồ Tát ma ha tát này có bao tùy hỷ hồi hướng công đức, đối các phước nghiệp sự của dị sanh, Thanh Văn, Độc giác kia, là tội, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Vì có sao? Thưa Đại đức! Vì các dị sanh tu phước nghiệp chỉ vì khiến mình tự an vui. Thanh Văn, Độc giác tu phước nghiệp sự vì tự điều phục, vì tự vắng lặng, vì tự Niết Bàn. Bồ Tát Ma ha tát có bao tùy hỷ công đức hồi hướng, khắp vì tất cả hữu tình điều phục, vắng lặng, Bát Niết Bàn vậy.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Di Lặc Bồ Tát Ma ha tát rằng: Thưa Đại sĩ! Bồ Tát Ma ha tát này, tâm tùy hỷ hồi hướng khắp duyên mười phương vô số vô lượng vô biên thế giới. Mỗi mỗi thế giới, vô số vô lượng vô biên các Đức Phật đã Niết Bàn. Từ sơ phát tâm cho đến được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lần nữa như thế, sau khi vào Vô dư y Niết Bàn cho đến Chánh pháp diệt tận, ở thời gian giữa có bao nhiêu sáu Ba la mật đa tương ưng thiện căn và bao nhiêu vô số vô lượng vô biên Phật pháp tương ưng thiện căn. Hoặc dị sanh đệ tử kia có bao nhiêu thí tánh, giới tánh, tu tánh ba phước nghiệp sự kia. Hoặc Thanh Văn đệ tử kia có bao học, vô học, vô lậu thiện căn. Hoặc các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có bao nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến và vì lợi vui tất cả hữu tình, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, vô số vô lượng vô biên Phật pháp và các Đức Phật kia đã thuyết ra Chánh pháp. Hoặc nương pháp kia tinh siêng tu học, được quả Dự lưu, được quả Nhất lai, được quả Bất hoàn, được quả A la hán, được Độc giác Bồ đề, được vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Bao nhiêu tất cả thiện căn như thế, cùng các hữu tình đối các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, các chúng đệ tử Thanh Văn, Bồ Tát, hoặc hiện còn tại thế, hoặc sau khi Niết Bàn đã trồng căn lành. Các căn lành này, tất cả nhóm họp hiện tiền tùy hỷ. Đã tùy hỷ rồi, lại đem tùy hỷ câu hành các phước nghiệp sự, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nguyên ta đem căn lành đây cùng tất cả hữu tình, đồng chung dẫn pháp Vô thượng Bồ đề. Sở khởi tùy hỷ hồi hướng như thế, đối bao sở khởi các phước nghiệp sự, là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Thưa Di Lặc Đại sĩ, nơi ý hiểu sao? Bồ Tát Ma ha tát kia, duyên sự như thế, khởi tâm tùy hỷ hồi hướng là có sở duyên sự như thế. Những Bồ Tát Ma ha tát kia, chỗ lấy tướng chằng?

--- oOo ---

Quyển Thứ 169 - Hội Thứ Nhất

Phẩm

TÙY HỶ HỒI HƯỚNG

Thứ 31 – 2

Khi ấy, Di Lặc Bồ Tát bạch Thượng Tọa Thiện Hiện rằng: Thưa Đại đức! Bồ Tát Ma Ha Tát kia, duyên sự như thế, khởi tâm tùy hỷ hồi hướng

thật không có sở duyên sự như thế, như Bồ Tát Ma Ha Tát kia chỗ lấy tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện nói: Thưa Đại sĩ! Nếu không có sở duyên sự như chỗ lấy tướng ấy, Bồ Tát Ma Ha Tát kia tâm tùy hỷ hồi hướng, đem lấy tướng làm phương tiện, khắp duyên mười phương vô số vô lượng vô biên thế giới. Mỗi mỗi thế giới, vô số vô lượng vô biên các Đức Phật đã vào Niết Bàn, từ sơ phát tâm cho đến Chánh pháp tận diệt có bao thiện căn và các đệ tử có bao thiện căn, tất cả nhóm hợp hiện tiền tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở khởi tùy hỷ hồi hướng như thế, đâu chẳng phải điên đảo? Như đối vô thường gọi thường là tướng điên đảo, tâm điên đảo, thấy điên đảo. Đối khổ gọi vui là tướng điên đảo, tâm điên đảo, thấy điên đảo. Đối vô ngã gọi là tướng điên đảo, tâm điên đảo, thấy điên đảo. Đối bất tịnh gọi tịnh là tướng điên đảo, tâm điên đảo, thấy điên đảo. Đây đối vô tướng mà lấy tướng kia, lẽ cũng như vậy. Thưa Đại sĩ! Như sở duyên sự thật không có sở hữu, tâm tùy hỷ hồi hướng cũng như vậy, các thiện căn thấy cũng như vậy, Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng như vậy. Sắc thọ tướng hành thức cũng như vậy, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng như vậy, sắc thanh hương vị xúc pháp xứ cũng như vậy. Nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng như vậy. Nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng như vậy. Tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng như vậy. Thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng như vậy. Thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng như vậy. Ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng như vậy. Địa thủy hỏa phong không thức giới cũng như vậy. Vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não cũng như vậy. Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, Bát Nhã Ba la mật đa cũng như vậy. Nội không, ngoại không, nội không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng như vậy. Chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng như vậy. Khô tập diệt đạo thánh đế cũng như vậy. Bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng như vậy. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng như vậy. Bốn niệm trụ, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng như vậy. Không, vô tướng, vô nguyện

giải thoát môn cũng như vậy. Năm nhãn, sáu thần thông cũng như vậy. Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng như vậy. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả cũng như vậy. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng như vậy. Tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn cũng như vậy. Các Thanh Văn, Độc giác, Đại thừa cũng như vậy. Thừa Đại sĩ! Nếu như sở duyên sự thật không có sở hữu, tâm tùy hỷ hồi hương cũng như vậy, các thiện căn thầy cũng như vậy, Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng như vậy. Sắc thọ tướng hành thức cũng như vậy. Nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý cũng như vậy. Sắc thanh hương vị xúc pháp xứ cũng như vậy. Nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng như vậy. Nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng như vậy. Tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng như vậy. Thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng như vậy. Thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng như vậy. Ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng như vậy. Địa thủy hỏa phong không thức giới cũng như vậy. Vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não cũng như vậy. Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa cũng như vậy. Nội không, ngoại không, nội không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng như vậy. Chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng như vậy. Khổ tập diệt đạo thánh đế cũng như vậy. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng như vậy. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng như vậy. Bốn niệm trụ, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng như vậy. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng như vậy. Năm nhãn, sáu thần thông cũng như vậy. Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng như vậy. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả cũng như vậy. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng như vậy. Tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn cũng như vậy. Các Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa cũng như vậy. Ấy những gì là sở duyên, những gì là sự, những gì là tâm tùy hỷ hồi hương, những gì là các thiện căn đây, những gì là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mà Bồ Tát Ma Ha

Tát kia duyên sự như thế, khởi tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Di Lạc Bồ Tát nói: Thưa Đại đức! Nếu Bồ Tát Ma ha tát lâu tu hành sáu Ba la mật đa, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, đời trước trồng thiện nghiệp căn, lâu phát đại nguyện, được các bạn lành nhiếp thọ, khéo học nghĩa các pháp tự tướng không. Bồ Tát Ma Ha Tát này năng đổi tâm sở duyên sự, tùy hỷ hồi hướng các thiện căn thầy, Vô thượng Bồ đề và tất cả pháp đều chẳng lấy tướng, mà năng phát khởi tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tùy hỷ hồi hướng như thế là đem phi hai, phi chẳng hai làm phương tiện; phi tướng, phi vô tướng làm phương tiện; phi hữu sở đắc, phi vô sở đắc làm phương tiện; phi nhiễm, phi tịnh làm phương tiện; phi sanh, phi diệt làm phương tiện vậy, nên đổi sở duyên sự cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có thể chẳng lấy tướng. Vì chẳng lấy tướng nên chẳng phải nhiếp thuộc điên đảo. Nếu có Bồ Tát chẳng lâu tu hành sáu Ba la mật đa, chưa từng cúng dường vô lượng chư Phật, đời trước chẳng trồng thiện căn, chưa lâu phát nguyện, chẳng được các bạn lành nhiếp thọ, chưa đổi tất cả pháp khéo học nghĩa tự tướng không. Các Bồ Tát này đổi sở duyên sự, tùy hỷ hồi hướng các thiện căn thầy, Vô thượng Bồ đề và tất cả pháp, vẫn lấy tướng kia mà khởi tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở khởi tùy hỷ hồi hướng như thế, vì lấy tướng nên vẫn là nhiếp thuộc điên đảo.

Lại nữa, thưa Đại đức! Chẳng nên vì các Bồ Tát thấy tân học Đại Thừa kia và đối trước họ tuyên nói Bát Nhã Ba la mật đa, cũng chẳng nên vì các Bồ Tát thấy tân học Đại Thừa và đối trước họ tuyên nói tinh lục, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa. Chẳng nên vì các Bồ Tát thấy tân học Đại Thừa kia và đối trước họ tuyên nói ngoại không, nội không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chẳng nên vì các Bồ Tát thấy tân học Đại Thừa và đối trước họ tuyên nói chơn như, cũng chẳng nên vì các Bồ Tát thấy tân học Đại Thừa và đối trước họ tuyên nói pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Chẳng nên vì các Bồ Tát thấy tân học Đại Thừa và đối trước họ tuyên nói khổ thánh đế, cũng chẳng nên vì các Bồ Tát thấy tân học Đại Thừa và đối trước họ tuyên nói tập diệt đạo thánh đế. Chẳng nên vì các Bồ Tát thấy tân học Đại Thừa và đối trước họ tuyên nói bốn tinh lục, cũng chẳng nên vì các Bồ Tát thấy tân học Đại Thừa và đối trước họ tuyên nói bốn vô lượng, bốn

vô sắc định. Chẳng nên vì các Bồ Tát thấy tân học Đại Thừa và đối trước họ tuyên nói tám giải thoát, cũng chẳng nên vì các Bồ Tát thấy tân học Đại Thừa và đối trước họ tuyên nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chẳng nên vì các Bồ Tát thấy tân học Đại Thừa và đối trước họ tuyên nói bốn niệm trụ, cũng chẳng nên vì các Bồ Tát thấy tân học Đại Thừa và đối trước họ tuyên nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng nên vì các Bồ Tát thấy tân học Đại Thừa và đối trước họ tuyên nói không giải thoát môn, cũng chẳng nên vì các Bồ Tát thấy tân học Đại Thừa và đối trước họ tuyên nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng nên vì các Bồ Tát thấy tân học Đại Thừa và đối trước họ tuyên nói năm nhãn, cũng chẳng nên vì các Bồ Tát thấy tân học Đại Thừa và đối trước họ tuyên nói sáu thần thông. Chẳng nên vì các Bồ Tát thấy tân học Đại Thừa và đối trước họ tuyên nói Phật mười lực, cũng chẳng nên vì các Bồ Tát thấy tân học Đại Thừa và đối trước họ tuyên nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng nên vì các Bồ Tát thấy tân học Đại Thừa và đối trước họ tuyên nói pháp vô vong thất, cũng chẳng nên vì các Bồ Tát thấy tân học Đại Thừa và đối trước họ tuyên nói tánh hằng trụ xả. Chẳng nên vì các Bồ Tát thấy tân học Đại Thừa và đối trước họ tuyên nói nhất thiết trí, cũng chẳng nên vì các Bồ Tát thấy tân học Đại Thừa và đối trước họ tuyên nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng nên vì các Bồ Tát thấy tân học Đại Thừa và đối trước họ tuyên nói tất cả đà la ni môn, cũng chẳng nên vì các Bồ Tát thấy tân học Đại Thừa và đối trước họ tuyên nói tất cả tam ma địa môn. Chẳng nên vì các Bồ Tát thấy tân học Đại Thừa và đối trước họ tuyên nói tất cả tự tướng không. Vì có sao? Thừa Đại đức! Vì các Bồ Tát thấy tân học Đại Thừa đối pháp như thế, tuy có chút phần tin kính ưa muốn, nhưng khi nghe rồi liền đều quên mất, kinh nghi, e sợ, sanh hủy báng vậy.

Lại nữa, thừa Đại đức! Nếu Bất thời chuyên Bồ Tát Ma Ha Tát, hoặc từng cúng dường vô lượng chư Phật, đời trước trông thiện căn, lâu phát đại nguyện, kẻ kia được các thiện tri thức nhiếp thọ nên đối trước kia rộng vì biện nói Bát Nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa. Nếu Bất thời chuyên Bồ Tát Ma Ha Tát, hoặc từng cúng dường vô lượng chư Phật, đời trước trông thiện căn, lâu phát đại nguyện, là kẻ được các thiện tri thức nhiếp thọ nên đối trước kia rộng vì biện nói nội không, ngoại không, nội không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Nếu Bất thời chuyên Bồ Tát Ma Ha Tát, hoặc từng cúng dường

vô lượng chư Phật, đời trước trồng thiện căn, lâu phát đại nguyện, là kẻ được các thiện tri thức nhiếp thọ nên đối trước kia rộng vì biện nói chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Nếu Bất thối chuyển Bồ Tát Ma Ha Tát, hoặc từng cúng dường vô lượng chư Phật, đời trước trồng thiện căn, lâu phát đại nguyện, là kẻ được các thiện tri thức nhiếp thọ nên đối trước kia rộng vì biện nói khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế. Nếu Bất thối chuyển Bồ Tát Ma Ha Tát, hoặc từng cúng dường vô lượng chư Phật, đời trước trồng thiện căn, lâu phát đại nguyện, là kẻ được các thiện tri thức nhiếp thọ nên đối trước kia rộng vì biện nói bốn tĩnh lục, bốn vô sắc định. Nếu Bất thối chuyển Bồ Tát Ma Ha Tát, hoặc từng cúng dường vô lượng chư Phật, đời trước trồng thiện căn, lâu phát đại nguyện, là kẻ được các thiện tri thức nhiếp thọ nên đối trước kia rộng vì biện nói tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nếu Bất thối chuyển Bồ Tát Ma Ha Tát, hoặc từng cúng dường vô lượng chư Phật, đời trước trồng thiện căn, lâu phát đại nguyện, là kẻ được các thiện tri thức nhiếp thọ nên đối trước kia rộng vì biện nói bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Nếu Bất thối chuyển Bồ Tát Ma Ha Tát, hoặc từng cúng dường vô lượng chư Phật, đời trước trồng thiện căn, lâu phát đại nguyện, là kẻ được các thiện tri thức nhiếp thọ nên đối trước kia rộng vì biện nói không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Nếu Bất thối chuyển Bồ Tát Ma Ha Tát, hoặc từng cúng dường vô lượng chư Phật, đời trước trồng thiện căn, lâu phát đại nguyện, là kẻ được các thiện tri thức nhiếp thọ nên đối trước kia rộng vì biện nói năm nhãn, sáu thần thông. Nếu Bất thối chuyển Bồ Tát Ma Ha Tát, hoặc từng cúng dường vô lượng chư Phật, đời trước trồng thiện căn, lâu phát đại nguyện, là kẻ được các thiện tri thức nhiếp thọ nên đối trước kia rộng vì biện nói Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nếu Bất thối chuyển Bồ Tát Ma Ha Tát, hoặc từng cúng dường vô lượng chư Phật, đời trước trồng thiện căn, lâu phát đại nguyện, là kẻ được các thiện tri thức nhiếp thọ nên đối trước kia rộng vì biện nói pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Nếu Bất thối chuyển Bồ Tát Ma Ha Tát, hoặc từng cúng dường vô lượng chư Phật, đời trước trồng thiện căn, lâu phát đại nguyện, là kẻ được các thiện tri thức nhiếp thọ nên đối trước kia rộng vì biện nói nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nếu Bất thối chuyển Bồ Tát Ma Ha Tát, hoặc từng cúng dường vô lượng chư Phật, đời trước trồng thiện căn, lâu phát đại nguyện, là kẻ được các thiện tri thức nhiếp thọ nên đối trước kia rộng vì biện nói tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Nếu Bất thối chuyển Bồ Tát Ma Ha Tát, hoặc từng cúng dường vô lượng chư Phật, đời trước trồng thiện căn, lâu phát đại

nguyện, là kẻ được các thiện tri thức nhiếp thọ nên đối trước kia rộng vì biện nói nghĩa tất cả tự tướng không. Vì có sao? Thừa Đại đức! Bất thối chuyển Bồ Tát Ma Ha Tát như thế và đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, đời trước trồng thiện căn, lâu phát đại nguyện, là kẻ được các thiện tri thức nhiếp thọ, nếu nghe pháp này đều năng thọ trì trọn chẳng bỏ quên, tâm chẳng kinh nghi, chẳng e sợ, chẳng hủy báng vậy.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Di Lặc Bồ Tát rằng: Thừa Đại sĩ! Bồ Tát Ma Ha Tát nên đem tùy hỷ câu hành các phước nghiệp sự như thế, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nghĩa là sở dụng tâm tùy hỷ hồi hướng. Sở dụng tâm đây tận diệt ly như tâm tận diệt ly biến. Trong đây những gì là sở dụng tâm, lại lấy những gì làm sở duyên sự và các thiện căn mà nói tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Tâm này đối tâm lẽ chẳng nên có tùy hỷ hồi hướng, vì không có hai tâm khởi lên cùng lúc vậy. Tâm cũng chẳng khá tùy hỷ hồi hướng tâm tự tánh vậy.

Thừa Đại sĩ! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát Nhã Ba la mật đa, năng như thật biết sắc vô sở hữu, thọ tướng hành thức vô sở hữu. Nhãn xứ vô sở hữu, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô sở hữu. Sắc xứ vô sở hữu, thanh hương vị xúc pháp xứ vô sở hữu. Nhãn giới vô sở hữu; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu. Nhĩ giới vô sở hữu; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu. Tỷ giới vô sở hữu; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu. Thiệt giới vô sở hữu; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu. Thân giới vô sở hữu; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu. Ý giới vô sở hữu; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu. Địa giới vô sở hữu, thủy hỏa phong không thức giới vô sở hữu. Vô minh vô sở hữu; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não vô sở hữu. Bồ thí Ba la mật đa vô sở hữu; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát Nhã Ba la mật đa vô sở hữu. Nội không vô sở hữu; ngoại không, nội không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô sở hữu. Chơn như vô sở hữu; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới vô sở hữu. Khô thánh đế vô sở hữu; tập diệt đạo thánh đế vô sở hữu. Bốn tinh lự vô sở hữu; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm

lục, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô sở hữu. Tám giải thoát vô sở hữu; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô sở hữu. Bốn niệm trụ vô sở hữu; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô sở hữu. Không giải thoát môn vô sở hữu; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sở hữu. Năm nhãn vô sở hữu, sáu thần thông vô sở hữu. Phật mười lực vô sở hữu; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu. Pháp vô vong thất vô sở hữu, tánh hằng trụ xả vô sở hữu. Nhất thiết trí vô sở hữu; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sở hữu. Tất cả đà la ni môn vô sở hữu, tất cả tam ma địa môn vô sở hữu. Quả Dự lưu vô sở hữu; quả Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán vô sở hữu. Độc giác Bồ đề vô sở hữu, hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát vô sở hữu, Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô sở hữu. Thừa Đại sĩ! Bồ Tát Ma Ha Tát này đã như thật biết tất cả pháp đều vô sở hữu, mới đem tùy hỷ câu hành phước nghiệp sự hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đây gọi là vô điên đảo tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích bạch cụ thọ Thiện Hiện rằng: Thừa Đại đức! Tân học Đại Thừa Bồ Tát Ma Ha Tát nghe pháp như thế, tâm kia đâu không kinh nghi e sợ? Thừa Đại đức! Tân học Đại Thừa Bồ Tát Ma Ha Tát, vì sao đem chỗ tu tập các thiện căn hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Thừa Đại đức! Tân học Đại Thừa Bồ Tát Ma Ha Tát, vì sao nhiếp thọ tùy hỷ câu hành các phước nghiệp sự hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thừa thần lực gia bị của Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát mà bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiền Thi Ca! Tân học Đại Thừa Bồ Tát Ma Ha Tát nếu tu Bát Nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện nhiếp thọ Bát Nhã Ba la mật đa. Nếu tu tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, Bát Nhã Ba la mật đa. Nếu an trụ nội không, đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện nhiếp thọ nội không. Nếu an trụ ngoại không, nội không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện nhiếp thọ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Nếu an trụ chơn như, đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện nhiếp thọ chơn như. Nếu an trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện nhiếp thọ pháp giới cho đến bất tư nghì giới. Nếu an trụ khổ

thánh đế đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện nhiếp thọ khổ thánh đế. Nếu an trụ tập diệt đạo thánh đế đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện nhiếp thọ tập diệt đạo thánh đế. Nếu tu bốn tĩnh lự, đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện nhiếp thọ bốn tĩnh lự. Nếu tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định, đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nếu tu tám giải thoát đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện nhiếp thọ tám giải thoát. Nếu tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện nhiếp thọ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nếu tu bốn niệm trụ đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện nhiếp thọ bốn niệm trụ. Nếu tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện nhiếp thọ bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Nếu tu không giải thoát môn đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện nhiếp thọ không giải thoát môn. Nếu tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện nhiếp thọ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Nếu tu năm nhãn, đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện nhiếp thọ năm nhãn. Nếu tu sáu thần thông, đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện nhiếp thọ sáu thần thông. Nếu tu Phật mười lực, đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện nhiếp thọ Phật mười lực. Nếu tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện nhiếp thọ bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Nếu tu pháp vô vong thất, đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện nhiếp thọ pháp vô vong thất. Nếu tu tánh hằng trụ xả đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện nhiếp thọ tánh hằng trụ xả. Nếu tu nhất thiết trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện nhiếp thọ nhất thiết trí. Nếu tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện nhiếp thọ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nếu tu tất cả đà la ni môn, đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện nhiếp thọ tất cả đà la ni môn. Nếu tất cả tam ma địa môn, đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn. Nếu tu hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát, đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện nhiếp thọ hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát. Nếu tu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện nhiếp thọ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Kiều Thi Ca! Bồ Tát Ma Ha Tát này do nhân duyên đây, nhiều tin hiểu Bát Nhã Ba la mật đa; nhiều tin hiểu tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa. Nhiều tin hiểu nội không; nhiều tin hiểu ngoại không, nội không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Nhiều tin hiểu chơn như; nhiều tin hiểu pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới vô sở hữu. Nhiều tin hiểu khổ thánh đế; nhiều tin hiểu tập diệt đạo thánh đế. Nhiều tin hiểu bốn tĩn lự; nhiều tin hiểu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô sở hữu. Nhiều tin hiểu tám giải thoát; nhiều tin hiểu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô sở hữu. Nhiều tin hiểu bốn niệm trụ; nhiều tin hiểu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô sở hữu. Nhiều tin hiểu không giải thoát môn; nhiều tin hiểu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Nhiều tin hiểu năm nhẫn; nhiều tin hiểu sáu thân thông. Nhiều tin hiểu Phật mười lực; nhiều tin hiểu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhiều tin hiểu pháp vô vong thất; nhiều tin hiểu tánh hằng trụ xả. Nhiều tin hiểu nhất thiết trí; nhiều tin hiểu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nhiều tin hiểu tất cả đà la ni môn; nhiều tin hiểu tất cả tam ma địa môn. Nhiều tin hiểu hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát. Nhiều tin hiểu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Kiều Thi Ca! Bồ Tát Ma Ha Tát này do nhân duyên đây thường được bạn lành nhiếp thọ. Bạn lành như thế đem vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vì kia biện nói pháp tương ưng Bát Nhã, tĩn lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa. Đem pháp như thế dạy bảo dạy trao, khiến kia cho đến được vào Bồ Tát chánh tánh ly sanh, thường chẳng xa lìa tĩn lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa. Đem pháp như thế dạy bảo dạy trao, khiến kia cho đến được vào Bồ Tát chánh tánh ly sanh, thường chẳng xa lìa nội không, ngoại không, nội không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Đem pháp như thế dạy bảo dạy trao, khiến kia cho đến được vào Bồ Tát chánh tánh ly sanh, thường chẳng xa lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư

ngi giới. Dem pháp như thế dạy bảo dạy trao, khiến kia cho đến được vào Bồ Tát chánh tánh ly sanh, thường chẳng xa lìa khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế. Dem pháp như thế dạy bảo dạy trao, khiến kia cho đến được vào Bồ Tát chánh tánh ly sanh, thường chẳng xa lìa bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Dem pháp như thế dạy bảo dạy trao, khiến kia cho đến được vào Bồ Tát chánh tánh ly sanh, thường chẳng xa lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Dem pháp như thế dạy bảo dạy trao, khiến kia cho đến được vào Bồ Tát chánh tánh ly sanh, thường chẳng xa lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Dem pháp như thế dạy bảo dạy trao, khiến kia cho đến được vào Bồ Tát chánh tánh ly sanh, thường chẳng xa lìa không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Dem pháp như thế dạy bảo dạy trao, khiến kia cho đến được vào Bồ Tát chánh tánh ly sanh, thường chẳng xa lìa năm nhãn, sáu thần thông. Dem pháp như thế dạy bảo dạy trao, khiến kia cho đến được vào Bồ Tát chánh tánh ly sanh, thường chẳng xa lìa Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Dem pháp như thế dạy bảo dạy trao, khiến kia cho đến được vào Bồ Tát chánh tánh ly sanh, thường chẳng xa lìa pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Dem pháp như thế dạy bảo dạy trao, khiến kia cho đến được vào Bồ Tát chánh tánh ly sanh, thường chẳng xa lìa nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Dem pháp như thế dạy bảo dạy trao, khiến kia cho đến được vào Bồ Tát chánh tánh ly sanh, thường chẳng xa lìa tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Dem pháp như thế dạy bảo dạy trao, khiến kia cho đến được vào Bồ Tát chánh tánh ly sanh, thường chẳng xa lìa hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát. Dem pháp như thế dạy bảo dạy trao, khiến kia cho đến được vào Bồ Tát chánh tánh ly sanh, thường chẳng xa lìa Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng vì biện nói các việc ác ma, khiến kia nghe rồi với việc các ma, tâm không tăng giảm. Vì có sao? Vì sự nghiệp các ma, tánh vô sở hữu bất khả đắc vậy. Cũng dem pháp này dạy bảo dạy trao, khiến kia cho đến được vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, thường chẳng xa lìa chư Phật Thế Tôn. Ở chỗ chư Phật trông các thiện căn, lại do được thiện căn nhiếp thọ, nên thường sanh vào gia tộc Bồ Tát Ma Ha Tát, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đối các thiện căn thường chẳng xa lìa.

Kiều Thi Ca! Tân học Đại Thừa Bồ Tát Ma Ha Tát, nếu năng được như thế, đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, nhiếp thọ các công đức. Đối các công đức nhiều tin hiểu sâu sắc, thường được bạn lành nhiếp thọ, thời nghe pháp như thế tâm chẳng kinh nghi, chẳng e, chẳng sợ.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Tân học Đại Thừa Bồ Tát Ma Ha Tát tùy chỗ tu tập bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa, nên đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình thấy đều đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tùy chỗ an trụ nội không, ngoại không, nội không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình thấy đều đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tùy chỗ an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới, nên đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình thấy đều đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tùy chỗ an trụ khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế, nên đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình thấy đều đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tùy chỗ tu tập bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, nên đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình thấy đều đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tùy chỗ tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, nên đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình thấy đều đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tùy chỗ tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, nên đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình thấy đều đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tùy chỗ tu tập không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, nên đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình thấy đều đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tùy chỗ an trụ năm nhãn, sáu thân thông, nên đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình thấy đều đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tùy chỗ tu tập Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nên đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình thấy đều đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tùy chỗ tu tập pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, nên đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình thấy đều đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tùy chỗ tu tập nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, nên đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng

làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình thấy đều đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tùy chỗ tu tập tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn, nên đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình thấy đều đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tùy chỗ hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát, nên đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình thấy đều đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tùy chỗ tu tập Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình thấy đều đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Tân học Đại Thừa Bồ Tát Ma Ha Tát, nên ở khắp mười phương vô số vô lượng vô biên thế giới. Mỗi mỗi thế giới đều có vô số vô lượng vô biên dứt đường các cõi, tuyệt đạo hý luận, bỏ các gánh nặng, diệt gai xóm làng, hết gút các cõi, đầy đủ chánh trí, tâm khéo giải thoát, khéo nói pháp yếu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử đã thành nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến và chỗ khởi làm nhiều thức công đức. Và cũng ở chỗ này trông thiện căn, nghĩa là đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ thấy. Chỗ trông thiện căn hoặc trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đô sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại. Chỗ trông thiện căn hoặc trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang, Trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, Trời Biến tịnh, Trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, Trời Quảng quả. Chỗ trông thiện căn hoặc Trời Vô phiến, trời Vô nhiệt, trời Thiện Hiện, trời Thiện kiến, Trời Sắc cứu cánh thấy. Chỗ trông thiện căn như thế tất cả nhóm hợp xung lường, hiện tiền phát khởi, so các thiện căn khác tâm tùy hỷ là tối, là thắng, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Lại đem tùy hỷ câu hành các phước nghiệp sự như thế, cùng tất cả hữu tình đồng chung có hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Di Lạc Bồ Tát hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Thừa Đại đức! Tân học Đại Thừa Bồ Tát Ma Ha Tát, nếu niệm bao nhiêu công đức của chư Phật và chúng đệ tử cùng là người thấy. Chỗ trông thiện căn tất cả như thế nhóm hợp xung lường, hiện tiền phát khởi, so các thiện căn khác, tâm tùy hỷ là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là Vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Lại đem tùy hỷ câu hành các phước nghiệp sự như thế, cùng các hữu tình thấy đều đồng chung hồi hướng Vô thượng

Chánh đấng Bồ đề. Bồ Tát Ma Ha Tát này vì sao chẳng đọa tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp rằng: Thưa Đại sĩ! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đối chỗ niệm bao nhiêu công Đức Phật và chúng đệ tử chẳng khởi tướng chư Phật và chúng đệ tử; đối chỗ trông thiện căn người trời thấy, chẳng khởi tướng thiện căn người trời thấy; đối chỗ phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đấng Bồ đề, cũng lại chẳng khởi tâm tướng tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đấng Bồ đề. Là Bồ Tát Ma Ha Tát này, chỗ khởi tùy hỷ hồi hướng không tướng điên đảo, không tâm điên đảo, không kiến điên đảo. Nếu Bồ Tát Ma ha tát đối chỗ niệm bao nhiêu công đức cùng chúng đệ tử và tướng công Đức Phật cùng chúng đệ tử; đối chỗ trông thiện căn người trời thấy, lấy thiện căn người trời thấy; đối chỗ phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đấng Bồ đề, lấy chỗ phát khởi tâm tướng tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đấng Bồ đề. Là Bồ Tát Ma Ha Tát này, chỗ khởi tùy hỷ hồi hướng có tướng điên đảo, có tâm điên đảo, có kiến điên đảo.

Lại nữa, thưa Đại sĩ! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem tâm tùy hỷ như thế, niệm tất cả công đức thiện căn của Phật và chúng đệ tử, chính biết tâm đây tận diệt ly biến, chẳng phải năng tùy hỷ. Chính biết tánh pháp kia cũng vậy, chẳng phải sở tùy hỷ. Lại chính rõ thấu tâm năng hồi hướng, pháp tánh cũng vậy, chẳng phải năng hồi hướng và chính rõ thấu pháp sở hồi hướng, tánh kia cũng vậy, chẳng phải sở hồi hướng. Nếu có năng y đã nói như thế, tùy hỷ hồi hướng là chánh chẳng phải tà. Bồ Tát Ma Ha Tát đều nên dùng tùy hỷ hồi hướng như thế.

Lại nữa, thưa Đại sĩ! Nếu Bồ Tát Ma ha tát, đối tất cả Như Lai Ứng Chánh Đấng Giác quá khứ vị lai hiện tại, từ sơ phát tâm đến được Vô thượng Chánh đấng Bồ đề cho đến Chánh pháp diệt hết. Ở thời gian giữa có bao nhiêu công đức, hoặc Phật, đệ tử và các Độc giác nương Phật pháp kia chỗ khởi thiện căn. Hoặc các dị sanh nghe kia nói pháp chỗ trông thiện căn. Hoặc các long thần, đực xoa, kiền đạt phục, a tổ lạc, yết lộ trà, khăn nại lạc, mạc hô lạc già, người, phi người thấy nghe kia nói pháp chỗ trông thiện căn. Hoặc đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ thấy. Chỗ trông thiện căn hoặc trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đổ sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại. Chỗ trông thiện căn hoặc trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang, Trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, Trời Biến tịnh, Trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, Trời Quảng quả. Chỗ trông

thiện căn hoặc Trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện Hiện, trời Thiện kiến, Trời Sắc cứu cánh nghe kia nói pháp chỗ trồng thiện căn. Hoặc các thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe kia nói pháp, phát tâm tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, siêng tu nhiều môn các hạnh Bồ Tát. Như thế tất cả nhóm hợp, hiện tiền phát khởi, so các thiện căn khắc, tâm tùy hỷ là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là Vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Lại đem tùy hỷ thiện căn như thế, cùng các hữu tình thầy đều đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Ở thế gian như thế, nếu chính hiểu rõ các pháp năng tùy hỷ hồi hướng tận diệt ly biên, các pháp sở tùy hỷ hồi hướng tự tánh đều không. Tuy biết như thế mà năng tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại cũng ở thế gian ấy, nếu chính hiểu rõ đều không có pháp khả năng tùy hỷ hồi hướng nơi pháp. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều không. Trong không đều không có pháp năng sở tùy hỷ hồi hướng vậy. Tuy biết như thế, mà năng hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bồ Tát Ma Ha Tát này, nếu năng tùy hỷ hồi hướng như thế, tu hành Bát Nhã Ba la mật đa, tu hành tĩn lự, tĩn tiến, an nhẫn, tĩn giới, bố thí Ba la mật đa là không có tướng điên đảo. Sở vì sao? Vì Bồ Tát Ma Ha Tát này đối tâm tùy hỷ chẳng sanh chấp đắm, đối sở tùy hỷ công đức thiện căn cũng chẳng chấp đắm. Đối tâm hồi hướng chẳng sanh chấp đắm, đối sở hồi hướng Vô thượng Bồ đề cũng chẳng chấp đắm. Do không có chấp đắm nên chẳng đọa điên đảo. Bồ Tát Ma Ha Tát như thế, chỗ khởi tâm tùy hỷ hồi hướng gọi là vô thượng tùy hỷ hồi hướng.

--- oOo ---

Quyển Thứ 170 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Tùy Hỷ Hồi Hướng

Thứ 31-3

Lại nữa, thưa Đại sĩ! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu các phước nghiệp sự, chính biết là sắc, là thọ tướng hành thức. Chính biết là nhãn xúc, là nhĩ tĩ thịet thân ý xúc. Chính biết là sắc xúc, là thanh hương vị xúc pháp xúc. Chính biết là nhãn giới; là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chính biết là nhĩ giới; là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chính biết là tĩ giới; là hương giới, tĩ thức giới và tĩ xúc, tĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chính biết là thịet giới; là vị giới, thịet thức giới và thịet xúc, thịet xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chính biết là thân giới; là xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân

xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chính biết là ý giới; là pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chính biết là địa giới, là thủy hỏa phong không thức giới. Chính biết là vô minh; là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não. Chính biết là bố thí Ba la mật đa; là tịnh giới, an nhĩ, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhĩ bát nhĩ Ba la mật đa.

Chính biết là nội không; là ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chính biết là chơn như; là pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Chính biết là khổ thánh đề, là tập diệt đạo thánh đế.

Chính biết là bốn tĩnh lự; là bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chính biết là tám giải thoát; là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chính biết là bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chính biết là không giải thoát môn; là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chính biết là năm nhĩ, là sáu thần thông. Chính biết là Phật mười lực; là bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chính biết là pháp vô vong thất, là tánh hằng trụ xả. Chính biết là nhất thiết trí; là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chính biết là tất cả đà la ni môn, là tất cả tam ma địa môn. Chính biết là hạnh Bồ Tát Ma ha tát. Chính biết là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bồ Tát Ma ha tát này đối chỗ tu các phước nghiệp sự, chính biết như thế mới năng chính tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, thưa Đại sĩ! Nếu Bồ Tát Ma ha tát chính biết chỗ tu tùy hỷ câu hành các phước nghiệp sự, tự tánh xa là chỗ tu tùy hỷ câu hành các phước nghiệp sự. Chính biết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tự tánh xa là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Chính biết bao nhiêu công đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tự tánh xa là công đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Chính biết Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, tự tánh xa là Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát. Chính biết Bồ đề tâm, tự tánh xa là Bồ đề tâm. Chính biết hồi hướng tâm, tự tánh xa là hồi hướng tâm. Chính biết chỗ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tự tánh xa là chỗ hồi hướng Vô thượng Chánh

đẳng Bồ đề. Chính biết Bát nhã Ba la mật đa, tự tánh xa lìa Bát nhã Ba la mật đa. Chính biết tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Chính biết nội không, tự tánh xa lìa nội không. Chính biết ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; tự tánh xa lìa ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Chính biết chơn như, tự tánh xa lìa chơn như. Chính biết pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới; tự tánh xa lìa pháp giới cho đến bất tư nghì giới. Chính biết khô thánh đề, tự tánh xa lìa khô thánh đế. Chính biết tập diệt đạo thánh đế, tự tánh xa lìa tập diệt đạo thánh đế.

Chính biết bốn tinh lự, tự tánh xa lìa bốn tinh lự. Chính biết bốn vô lượng, bốn vô sắc định; tự tánh xa lìa bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chính biết tám giải thoát, tự tánh xa lìa tám giải thoát. Chính biết tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; tự tánh xa lìa tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chính biết bốn niệm trụ, tự tánh xa lìa bốn niệm trụ. Chính biết bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; tự tánh xa lìa bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Chính biết không giải thoát môn, tự tánh xa lìa không giải thoát môn. Chính biết vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; tự tánh xa lìa vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chính biết năm nhãn, tự tánh xa lìa năm nhãn. Chính biết sáu thần thông, tự tánh xa lìa sáu thần thông.

Chính biết Phật mười lực, tự tánh xa lìa Phật mười lực. Chính biết bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tự tánh xa lìa bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chính biết pháp vô vong thất, tự tánh xa lìa pháp vô vong thất. Chính biết tánh hằng trụ xả, tự tánh xa lìa tánh hằng trụ xả. Chính biết nhất thiết trí, tự tánh xa lìa nhất thiết trí. Chính biết đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; tự tánh xa lìa đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chính biết tất cả đà la ni môn, tự tánh xa lìa tất cả đà la ni môn. Chính biết tất cả tam ma địa môn, tự tánh xa lìa tất cả tam ma địa môn. Chính biết hạnh Bồ Tát Ma ha tát, tự tánh xa lìa tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát. Chính biết Phật Vô thượng Chánh đẳng bồ đề, tự tánh xa lìa chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bồ Tát Ma ha tát này tu hành ly tánh bát nhã Ba la mật đa như thế, mới năng chánh tánh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, thưa Đại sĩ! Các Bồ Tát Ma ha tát, đối công đức thiện căn của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử đã vào Niết Bàn, nếu muốn phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ấy, thời nên tác tùy hỷ hồi hướng như vậy, nghĩa là tác lên lên niệm này: Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử đều đã diệt độ, công đức thiện căn cũng lại như vậy. Ta chỗ phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề và chỗ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tánh ấy cũng vậy. Tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng bồ đề như thế là không có tướng điên đảo, không có tâm điên đảo, không có kiến điên đảo.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát, đem lấy tướng làm phương tiện tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối công đức thiện căn tất cả Phật và đệ tử kia, lấy tướng tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, là Bồ Tát Ma ha tát này chẳng khéo tùy hỷ hồi hướng. Vì công đức thiện căn của Phật và chúng đệ tử quá khứ, chẳng phải cảnh giới lấy tướng vô tướng! Bồ Tát Ma ha tát này, đem niệm lấy tướng phát khởi tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vậy nên chẳng nên phải khéo tùy hỷ hồi hướng. Do nhân duyên đây đọa tướng điên đảo, đọa tâm điên đảo, đọa kiến điên đảo.

Nếu Bồ Tát ma ha tát, chẳng lấy tướng làm phương tiện tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối công đức thiện căn của chư Phật và đệ tử kia lìa tướng tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đây gọi là khéo tùy hỷ hồi hướng. Do nhân duyên đây, Bồ Tát Ma ha tát này tùy hỷ hồi hướng lìa tướng điên đảo, lìa tâm điên đảo, lìa kiến điên đảo.

Bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Thưa Đại đức! Vì sao Bồ tát Ma ha tát đối các thiện căn công đức của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử, tùy hỷ câu hành phước nghiệp sự thấy đều chẳng lấy tướng, mà năng tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp rằng: Thưa Đại sĩ! Nên biết trong sở học Bát nhã Ba la mật đa của Bồ Tát Ma ha tát có phương tiện khéo léo như thế thấy, tuy chẳng lấy tướng mà làm thành việc. Chẳng phải lìa Bát nhã Ba la mật đa mà có năng phát khởi tùy hỷ câu hành các phước nghiệp sự, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Di Lặc Bồ Tát Ma ha tát nói: Thưa Đại đức Thiện Hiện! Đừng tác lên thuyết ấy. Sở vì sao? Vì trong bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, công đức thiện căn của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy. Sở tác tùy hỷ các phước nghiệp sự cũng vô sở hữu,

bất khả đắc vậy; phát tâm hồi hướng Vô thượng Bồ đề cũng vô sở hữu, bất khả đắc vậy. Trong ấy, Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên quán như vậy: “Công đức thiện căn của chư Phật và chúng đệ tử quá khứ tánh đều đã diệt; sở tác tùy hỷ các phước nghiệp sự, phát tâm hồi hướng Vô thượng Bồ đề tánh đều tịch diệt. Nếu ta đối công đức thiện căn của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử kia phân biệt lấy tướng và đối tùy hỷ câu hành các phước nghiệp sự, phát tâm hồi hướng Vô thượng Bồ đề phân biệt lấy tướng. Vì phương tiện phân biệt lấy tướng này, phát khởi tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên chư Phật Thế Tôn và đệ tử thầy đã diệt độ, mà phân biệt lấy tướng tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là đại hữu sở đắc vậy”. Vậy nên, Bồ Tát Ma ha tát muốn đối công đức thiện căn của chư Phật và chúng đệ tử, chính khởi tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng nên với trong ấy khởi hữu sở đắc, phân biệt lấy tướng tùy hỷ hồi hướng. Nếu đối trong đó khởi hữu sở đắc, phân biệt lấy tướng tùy hỷ hồi hướng, sao Phật chẳng nói kia có đại nghĩa gì? Vì có sao? Vì tâm tùy hỷ hồi hướng như thế, vọng tâm phân biệt lẫn tạp độc dục vậy. Thí như có thức ăn thượng diệu, tuy là hương sắc mỹ vị đầy đủ rất ngon mà lẫn lộn độc dục, người ngu trí cạn tham lấy ăn nuốt; khi sơ tuy là thiết ý hoan hỷ vui khoái, về sau thức ăn tiêu hóa chịu đủ các khổ, hoặc khi đến chết ngang như thất mạng. Một loại bồ đặc già la như thế, chẳng khéo thọ trì, chẳng khéo quan sát, chẳng khéo đọc tụng, chẳng rõ biết nghĩa, mà bảo kẻ Đại Thừa chúng tánh rằng: Thiện nam tử! Đến đây, người đối tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ vị lai hiện tại, từ sơ phát tâm đến được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng, vào Vô dư y Niết Bàn rồi cho đến Chánh pháp diệt tận. Ở thời gian giữa, hoặc tu Bát nhã Ba la mật đa thiện căn đã nhóm, sẽ nhóm, đang nhóm. Hoặc tu tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa thiện căn đã nhóm, sẽ nhóm, đang nhóm. Hoặc trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thiện căn đã nhóm, sẽ nhóm, đang nhóm. Hoặc trụ chơn như thiện căn đã nhóm, sẽ nhóm, đang nhóm. Hoặc trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới thiện căn đã nhóm, sẽ nhóm, đang nhóm. Hoặc trụ khổ thánh đế thiện căn đã nhóm, sẽ nhóm, đang nhóm. Hoặc trụ tập diệt đạo thánh đế thiện căn đã nhóm, sẽ nhóm, đang nhóm. Hoặc tu bốn tĩnh lự thiện căn đã nhóm, sẽ nhóm, đang nhóm. Hoặc tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định thiện căn đã nhóm, sẽ nhóm và đang nhóm. Hoặc tu tám giải thoát thiện căn đã nhóm, sẽ

nhóm, đang nhóm. Hoặc tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thiện căn đã nhóm, sẽ nhóm, đang nhóm. Hoặc tu bốn niệm trụ thiện căn đã nhóm, sẽ nhóm, đang nhóm. Hoặc tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thiện căn đã nhóm, sẽ nhóm, đang nhóm. Hoặc tu không giải thoát môn thiện căn đã nhóm, sẽ nhóm, đang nhóm. Hoặc tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thiện căn đã nhóm, sẽ nhóm, đang nhóm. Hoặc tu năm nhãn thiện căn đã nhóm, sẽ nhóm, đang nhóm. Hoặc tu sáu thần thông thiện căn đã nhóm, sẽ nhóm, đang nhóm. Hoặc tu Phật mười lực thiện căn đã nhóm, sẽ nhóm, đang nhóm. Hoặc tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thiện căn đã nhóm, sẽ nhóm, đang nhóm. Hoặc tu pháp vô vong thất thiện căn đã nhóm, sẽ nhóm, đang nhóm. Hoặc tu tánh hằng trụ xả thiện căn đã nhóm, sẽ nhóm, đang nhóm. Hoặc tu nhất thiết trí thiện căn đã nhóm, sẽ nhóm, đang nhóm. Hoặc tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thiện căn đã nhóm, sẽ nhóm, đang nhóm. Hoặc tu tất cả đà la ni môn thiện căn đã nhóm, sẽ nhóm, đang nhóm. Hoặc tu tất cả tam ma địa môn thiện căn đã nhóm, sẽ nhóm, đang nhóm. Hoặc nghiêm tịnh cõi Phật thiện căn đã nhóm, sẽ nhóm, đang nhóm. Hoặc thành tựu hữu tình thiện căn đã nhóm, sẽ nhóm, đang nhóm. Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, bao nhiêu nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến và ký dư vô số vô lượng, vô biên công đức. Hoặc đệ tử Phật tất cả thiện căn hữu lậu vô lậu. Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã-sẽ-đang trao ký cho các trời người thầy. Bao nhiêu công đức của Độc giác Bồ đề. Hoặc các trời, rồng, dục xoa, kiện đạt phước, a tố lạc, yết lộ trà,, khản nại lạc, mặc hô lạc già, người phi người thầy thiện căn đã nhóm, sẽ nhóm, đang nhóm. Hoặc các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối các công đức phát khởi thiện căn tùy hỷ hồi hướng. Tất cả như thế nhóm họp xung lường, hiện tiền tùy hỷ, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lập thuyết tùy hỷ hồi hướng như thế, đem hữu sở đắc phân biệt lấy tướng mà làm phương tiện, như thức ăn lần độc trước ích sau tồn, nên đây chẳng phải khéo tùy hỷ hồi hướng . Sở vì sao? Vì đem hữu sở đắc phân biệt lấy tướng phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, có nhân, có duyên, có tác ý, có hý luận, chẳng hợp Bát nhã Ba la mật đa. Kia lần độc vậy thời bài báng Phật, chẳng tùy thuận lời Phật dạy, chẳng tùy thuận pháp thuyết. Bồ Tát chững táng bỏ đặc già la chẳng nên theo lập thuyết kia mà tu học.

Vậy nên, thưa Đại đức! Nên nói thế nào trụ Bồ Tát thừa, các thiện nam tử, thiện nữ nhân thầy nên đối công đức thiện căn của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử quá khứ vị lai hiện tại mười phương thế giới tùy hỷ hồi hướng? Nghĩa là các Phật kia, từ sơ phát tâm đến Vô thượng

Chánh đấng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng, vào Vô dư y Niết Bàn rồi cho đến Chánh pháp diệt tận; ở thời gian giữa hoặc tu Bát nhã Ba la mật đa nhóm các thiện căn, hoặc tu tĩnh lự, tĩnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa nhóm các thiện căn. Hoặc trụ nội không, nhóm các thiện căn. Hoặc trụ ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không nhóm các thiện căn. Hoặc trụ chơn như nhóm các thiện căn. Hoặc trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới nhóm các thiện căn. Hoặc trụ khổ thánh đế nhóm các thiện căn. Hoặc trụ tập diệt đạo thánh đế nhóm các thiện căn. Hoặc tu bốn tĩnh lự nhóm các thiện căn. Hoặc tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định nhóm các thiện căn. Hoặc tu tám giải thoát nhóm các thiện căn. Hoặc tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ nhóm các thiện căn. Hoặc tu bốn niệm trụ nhóm các thiện căn. Hoặc tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nhóm các thiện căn. Hoặc tu không giải thoát môn nhóm các thiện căn. Hoặc tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nhóm các thiện căn. Hoặc tu năm nhãn, sáu thần thông nhóm các thiện căn. Hoặc tu sáu thần thông nhóm các thiện căn. Hoặc tu Phật mười lực nhóm các thiện căn. Hoặc tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nhóm các thiện căn. Hoặc tu pháp vô vong thất nhóm các thiện căn. Hoặc tu tánh hằng trụ xả nhóm các thiện căn. Hoặc tu nhất thiết trí nhóm các thiện căn. Hoặc tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nhóm các thiện căn. Hoặc tu tất cả đà la ni môn nhóm các thiện căn. Hoặc tu tất cả tam ma địa môn nhóm các thiện căn. Hoặc nghiêm tịnh cõi Phật nhóm các thiện căn. Hoặc thành thực hữu tình nhóm các thiện căn. Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có bao nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến và kỳ dư vô số vô lượng vô biên công đức. Hoặc đệ tử Phật tất cả thiện căn hữu lậu vô lậu. Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã-sẽ-đang trao ký cho các trời, người thầy. Độc giác Bồ đề có bao công đức. Hoặc các trời, rồng, dục xoa, kiền đạt phược, a tổ lạc, yết lộ trà, khản nại lạc, mạc hô lạc già, người phi người thầy nhóm các thiện căn. Hoặc các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối các công đức phát khởi tùy hỷ hồi hướng thiện căn. Trụ Bồ Tát thừa các thiện nam tử thiện nữ nhân thầy, làm sao đối công đức thiện căn kia phát khởi tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đấng Bồ đề?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch rằng: Thưa Đại sĩ! Trụ Bồ Tát thừa các thiện nam tử, thiện nữ nhân thấy tu hành Bát nhã Ba la mật đa đây, nếu muốn chẳng bài báng chư Phật Thế Tôn mà phát tâm tùy hỷ hồi hướng ấy, nên tác nghĩ này: “Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đem Vô thượng Phật trí rõ thấu biết khắp các công đức thiện căn, có loại như thế, có thể như thế, có tướng như thế, có pháp như thế mới nên tùy hỷ. Nay ta cũng nên tùy hỷ như thế. Lại như có các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đem Vô thượng Phật trí rõ thấu biết khắp, nên đem các phước nghiệp sự như thế hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nay ta cũng nên hồi hướng như thế”. Trụ Bồ Tát thừa các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy, đối công đức thiện căn của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, nên tác tùy hỷ hồi hướng như thế. Nếu tác tùy hỷ hồi hướng như thế thời chẳng bài báng Phật, tùy thuận lời Phật dạy, tùy thuận Chánh pháp mà thuyết. Bồ Tát Ma ha tát này, tâm tùy hỷ hồi hướng như thế, chẳng lộn các thuốc độc trọn đến cam lồ Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, thưa Đại sĩ! Trụ Bồ Tát thừa, các thiện nam tử, thiện nữ nhân thấy tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối công đức thiện căn của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, nên tác lên tùy hỷ hồi hướng như vậy: Như sắc, chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi, thời chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như thọ tướng hành thức chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi, thời chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chẳng đọa ba cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi, thời chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như sắc xứ chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như nhãn giới chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như nhĩ giới chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như tỷ giới chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng

phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như thiết giới chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như thân giới chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như ý giới chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế.

Như địa giới chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như thủy hỏa phong không thức giới chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như vô minh chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như bố thí Ba la mật đa chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế.

Như nội không chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán

không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như chơn như chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như khỗ thánh đế chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như tập diệt đạo thánh đế chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế.

Như bốn tĩnh lự chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như tám giải thoát chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như bốn niệm trụ chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như không giải thoát môn chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như năm nhãn chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như sáu thần thông chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế.

Như Phật mười lục chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như pháp vô vong thất chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như nhất thiết trí chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như nhất thiết tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như tất cả đà la ni môn chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như tất cả tam ma địa môn chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế.

Như nhóm giới chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như quả Dự lưu chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như Độc giác Bồ đề chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như các hạnh Bồ Tát ma ha tát chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế. Như chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc; đã chẳng đọa ba cõi; thời chẳng phải phải quá khứ vị lai, hiện tại; tùy hỷ hồi hướng lẽ cũng như thế.

Sở vì sao? Vì như các pháp kia tự tánh không, nên chẳng đọa ba cõi, chẳng nhiếp ba đời. Tùy hỷ hồi hướng cũng lại như thế. Nghĩa là các Như

Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự tánh không, nên chẳng đọa ba cõi, chẳng nhiếp ba đời. Công đức chư Phật tự tánh không, nên chẳng đọa ba cõi, chẳng nhiếp ba đời. Thanh Văn, Độc giác và người trời thấy tự tánh không nên chẳng đọa ba cõi, chẳng nhiếp ba đời. Các thiện căn kia tự tánh không, nên chẳng đọa ba cõi, chẳng nhiếp ba đời. Đối tùy hỷ kia tự tánh không, nên chẳng đọa ba cõi, chẳng nhiếp ba đời. Pháp lực hồi hướng tự tánh không, nên chẳng đọa ba cõi, chẳng nhiếp ba đời. Kẻ hay hồi hướng tự tánh không, nên chẳng đọa ba cõi, chẳng nhiếp ba đời.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết sắc chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, như thật biết thọ tướng hành thức chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, hoặc đồng chẳng đọa ba cõi, thời chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thời chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp sắc thấy tự tánh chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thời vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết nhãn xứ chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, như thật biết nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, hoặc đồng chẳng đọa ba cõi, thời chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thời chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp nhãn xứ thấy tự tánh chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thời vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết sắc xứ chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, như thật biết thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, hoặc đồng chẳng đọa ba cõi, thời chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thời chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp sắc xứ thấy tự tánh chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thời vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết nhãn giới chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, như thật biết sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, hoặc đồng chẳng đọa ba cõi, thời chẳng phải quá khứ vị lai

hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thì chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp nhãn giới thấy tự tánh chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thì vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết nhĩ giới chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, như thật biết thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, hoặc đồng chẳng đọa ba cõi, thì chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thì chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp nhĩ giới thấy tự tánh chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thì vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết tỷ giới chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, như thật biết hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, hoặc đồng chẳng đọa ba cõi, thì chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thì chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp tỷ giới thấy tự tánh chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thì vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết thiệt giới chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, như thật biết vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, hoặc đồng chẳng đọa ba cõi, thì chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thì chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp thiệt giới thấy tự tánh chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thì vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết thân giới chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, như thật biết xúc giới, thân thức giới, và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, hoặc đồng chẳng đọa ba cõi, thì chẳng phải quá khứ vị lai

hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thì chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp thân giới thấy tự tánh chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thời vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết ý giới chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, như thật biết pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, hoặc đồng chẳng đọa ba cõi, thì chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thì chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp ý giới thấy tự tánh chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thời vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy.

--- oOo ---

Quyển Thứ 171 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Tùy Hỷ Hồi Hướng

Thứ 31-4

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết địa giới chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, như thật biết thủy hỏa phong không thức giới chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, hoặc đồng chẳng đọa ba cõi, thì chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thì chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp địa giới thấy tự tánh chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thời vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết vô minh chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, như thật biết hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, hoặc đồng chẳng đọa ba cõi, thì chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thì chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp vô minh thấy tự tánh

chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thời vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết bồ thí Ba la mật đa chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, như thật biết tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, hoặc đồng chẳng đọa ba cõi, thời chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thời chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp bồ thí Ba la mật đa thấy tự tánh chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thời vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết nội không chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, như thật biết ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, hoặc đồng chẳng đọa ba cõi, thời chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thời chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp nội không thấy tự tánh chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thời vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết chơn như chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, như thật biết pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, hoặc đồng chẳng đọa ba cõi, thời chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thời chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp chơn như thấy tự tánh chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thời vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết khô thánh đế chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, như thật biết tập diệt đạo thánh đế chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, hoặc đồng chẳng đọa ba cõi,

thời chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thời chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp khổ thánh đế thấy tự tánh chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thời vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết bốn tinh lự chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, như thật biết bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, hoặc đồng chẳng đọa ba cõi, thời chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thời chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp bốn tinh lự thấy tự tánh chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thời vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết tám giải thoát chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, như thật biết tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, hoặc đồng chẳng đọa ba cõi, thời chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thời chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp tám giải thoát thấy tự tánh chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thời vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết bốn niệm trụ chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, như thật biết bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, hoặc đồng chẳng đọa ba cõi, thời chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thời chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp bốn niệm trụ thấy tự tánh chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thời vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết không giải thoát môn chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, như thật biết vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, hoặc đồng chẳng đọa ba cõi, thời chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thời chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm

phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp không giải thoát môn thấy tự tánh chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thời vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết năm nhân chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, như thật biết sáu thần thông chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, hoặc đồng chẳng đọa ba cõi, thời chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thời chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp năm nhân thấy tự tánh chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thời vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết Phật mười lực chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, như thật biết bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, hoặc đồng chẳng đọa ba cõi, thời chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thời chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp Phật mười lực thấy tự tánh chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thời vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết pháp vô vong thất chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, như thật biết tánh hằng trụ xả chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, hoặc đồng chẳng đọa ba cõi, thời chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thời chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp pháp vô vong thất thấy tự tánh chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thời vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết nhất thiết trí chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, như thật biết đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, hoặc đồng chẳng đọa ba cõi, thời chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thời chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao?

Vì pháp nhất thiết trí thấy tự tánh chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thời vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết tất cả đà la ni môn chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, như thật biết tất cả tam ma địa môn chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, hoặc đồng chẳng đọa ba cõi, thời chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thời chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp tất cả đà la ni môn thấy tự tánh chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thời vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết nhóm giới chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, như thật biết nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, hoặc đồng chẳng đọa ba cõi, thời chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thời chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp nhóm giới thấy tự tánh chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thời vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết quả Dự lưu chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, như thật biết quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, hoặc đồng chẳng đọa ba cõi, thời chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thời chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp quả Dự lưu thấy tự tánh chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thời vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết các Độc giác Bồ đề chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc. Nếu chẳng đọa ba cõi, thời chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thời chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp các Độc giác Bồ đề thấy tự tánh chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thời vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc. Nếu chẳng đọa ba cõi, thời chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thời chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát thấy tự tánh chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thời vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng đọa cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc. Nếu chẳng đọa ba cõi, thời chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời, thời chẳng khá đem hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thấy tự tánh chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thời vô sở hữu, chẳng khá đem pháp vô sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu vậy. Bồ Tát Ma ha tát này tùy hỷ hồi hướng như thế, chẳng lộn các thuốc độc, trọn đến cam lồ Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, thưa Đại sĩ! Trụ Bồ Tát thừa, các thiện nam tử, thiện nữ nhân nếu đem hữu tướng làm phương tiện, hoặc hữu sở đắc làm phương tiện, đối các công đức thiện căn của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, pháp sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tùy hỷ hồi hướng như thế là tà. Tạm tùy hỷ hồi hướng tà đây, chư Phật Thế Tôn chỗ chẳng ngợi khen. Tâm tùy hỷ hồi hướng như thế, chẳng được chư Phật Thế Tôn ngợi khen, nên chẳng hay viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa. Cũng chẳng hay viên mãn bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng chẳng hay viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng chẳng hay viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng chẳng hay viên mãn không giải thoát môn, vô tướng vô nguyện giải thoát môn.

Do chẳng hay viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa; nên chẳng viên mãn bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nên chẳng viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nên chẳng hay viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Nên chẳng hay viên mãn không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Vậy thời chẳng hay viên chứng nội không, ngoại không, nội ngoại không,

không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Cũng chẳng hay viên chứng chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bát tư nghì giới. Cũng chẳng hay viên chứng khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế.

Do chẳng hay viên chứng nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, nên chẳng hay viên chứng chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bát tư nghì giới. Nên chẳng hay viên chứng khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế. Thời chẳng hay viên mãn năm nhãn, sáu thần thông. Cũng chẳng hay viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng chẳng hay viên mãn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng chẳng hay viên mãn nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng chẳng hay viên mãn tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn.

Do chẳng hay viên mãn năm nhãn, sáu thần thông; nên chẳng hay viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nên chẳng hay viên mãn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Nên chẳng hay viên mãn nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nên chẳng hay viên mãn tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Vậy thời chẳng hay viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật, cũng chẳng hay viên mãn thành thực hữu tình.

Do chẳng hay viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật, nên chẳng hay thành thực hữu tình vậy, thời chẳng hay chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì do sở khởi tùy hỷ hồi hướng kia lẫn lộn các thuốc độc vậy.

Lại nữa, thưa Đại sĩ! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên tác lên nghĩ rằng: Như tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mười phương thế giới, như thật soi rõ công đức thiện căn có pháp như thế, khả nương pháp này phát sanh vô biên đảo tùy hỷ hồi hướng. Ta nay cũng nên

nương pháp như thế, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đây chính là khởi tùy hỷ hồi hướng!

Bây giờ, Thế Tôn khen cụ thọ Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Thiện Hiện! Ngươi nay đã vì Phật làm thành việc, nghĩa là vì các Bồ Tát Ma ha tát thầy khéo thuyết vô điên đảo tùy hỷ hồi hướng. Sở thuyết tùy hỷ hồi hướng như thế là đem vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô diệt làm phương tiện, vô nhiễm làm phương tiện, vô tịnh làm phương tiện, vô tánh tự tánh làm phương tiện, tự tướng không làm phương tiện, tự tánh không làm phương tiện, chơn như làm phương tiện, pháp giới làm phương tiện, pháp tánh làm phương tiện, bất hư vọng tánh làm phương tiện, thật tế làm phương tiện vậy.

Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đều trọn nên được mười điều thiện nghiệp đạo, bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Nơi ý ngươi hiểu sao? Công đức các hữu tình này nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối công đức thiện căn của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, khởi tùy hỷ hồi hướng vô nhiễm đấm, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, chỗ khởi tùy hỷ hồi hướng như thế là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là Vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đều được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán kia, trọn một đời sống cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, đem vô lượng những thứ áo mặc, uống ăn, đồ nằm, thuốc thang và bao nhiêu đồ tư cụ nữa mà phụng thí lên. Nơi ý ngươi hiểu sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối công đức thiện căn của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, khởi tùy hỷ hồi hướng vô nhiễm đấm, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, chỗ khởi tùy hỷ hồi hướng như thế là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là Vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đều thành Độc giác. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Độc giác kia,

trọn một đời sống cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, đem vô lượng những thứ áo mặc, uống ăn, đồ nằm, thuốc thang và bao nhiêu đồ tư cụ mà cúng thí lên. Nơi ý người hiểu sao? Công đức các hữu tình này nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối công đức thiện căn của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, khởi tùy hỷ hồi hướng vô nhiễm đấm, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, chỗ khởi tùy hỷ hồi hướng như thế là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là Vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đều tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại có tất cả hữu tình mười phương thế giới đều như hằng hà sa thủy, mỗi mỗi đều ở chỗ mỗi mỗi Bồ Tát Ma ha tát, đang tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, đem vô lượng những thứ áo mặc, uống ăn, thuốc thang, đồ nằm vào bao nhiêu đồ tư sinh lạc cụ hạng thượng mà phụng thí lên, trải qua đại kiếp như hằng hà sa thủy. Nơi ý người hiểu sao? Công đức các hữu tình này nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Nhóm phước như thế vô số vô lượng vô biên vô hạn, toán đếm thí dụ khó tính lường được. Bạch Thế Tôn! Nếu nhóm phước này có hình sắc ấy, thế giới mười phương đều như hằng hà sa dung chứa chẳng biết được. Phật nói: Hay thay! Hay thay! Thiện Hiện! Lượng nhóm phước kia như lời người đã nói. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối công đức thiện căn của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, khởi tùy hỷ hồi hướng vô nhiễm đấm, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, chỗ khởi tùy hỷ hồi hướng như thế là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là Vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng.

Thiện Hiện! Nếu đem phước trước so nhóm phước đây, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm ức phần chẳng kịp một, trăm trăm ức phần chẳng kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức muôn ức phần chẳng kịp một, số phần, toán phần, kế phần, dụ phần cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì các hữu tình kia đã trọn nên mười thiện nghiệp đạo, bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thân thông, đều đem hữu tướng và hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân kia cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, đem vô lượng những thứ áo mặc, uống ăn, đồ nằm, thuốc

thang và bao nhiêu thứ tư cụ phụng thí quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và các Độc giác, chỗ được nhóm phước đều đem hữu tướng và hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Các hữu tình kia cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, đem vô lượng những thứ áo mặc, uống ăn, đồ nằm thuốc thang và bao nhiêu đồ tư sinh lạc cụ hạng thượng phụng thí các chúng Bồ Tát kia đang tới Vô thượng Bồ đề, chỗ được nhóm phước đều đem hữu tướng và hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Bấy giờ, bốn Đại thiên vương cùng với hai vạn Thiên tử quyến thuộc vui mừng nhảy nhót, liền đứng dậy chấp tay, đầu lễ chân Phật và thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát như thế, mới có thể phát khởi tùy hỷ hồi hướng rộng lớn như thế. Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát phương tiện khéo léo, đem vô tướng làm phương tiện, đối công đức thiện căn của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, pháp sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở khởi tùy hỷ hồi hướng như thế, chẳng đọa trong nhị pháp, bất nhị pháp.

Khi ấy, Thiên Đế Thích cùng với vô lượng trăm ngàn Thiên tử quyến thuộc đều cầm các thứ thiên diệp tràng hoa, hương đốt, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệp trân kỳ quý lạ, hòa tấu các thiên nhạc để cúng dường Phật và thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát như thế, mới có thể phát khởi tùy hỷ hồi hướng rộng lớn. Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát kia phương tiện khéo léo, đem vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, vô nhiễm đấm làm phương tiện, vô nghĩ tác làm phương tiện, đối công đức thiện căn của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, pháp sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở khởi tùy hỷ hồi hướng như thế, chẳng đọa trong nhị pháp, bất nhị pháp.

Khi ấy, Tô Dạ Ma thiên vương cùng với vô lượng trăm ngàn Thiên tử quyến thuộc đều cầm các thứ thiên diệp tràng hoa, hương đốt, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệp trân kỳ quý lạ, hòa tấu các thiên nhạc để cúng dường Phật và thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát như thế, mới có thể phát khởi tùy hỷ hồi hướng rộng lớn. Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát kia phương tiện khéo léo, đem vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, vô nhiễm đấm làm phương tiện, vô nghĩ tác làm phương tiện, đối công đức thiện căn của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, pháp sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở khởi tùy hỷ hồi hướng như thế, chẳng đọa trong nhị pháp, bất nhị pháp.

Khi ấy, San Đổ Sử thiên vương cùng với vô lượng trăm ngàn Thiên tử quyến thuộc đều cầm các thứ thiên diệp tràng hoa, hương đốt, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệp trân kỳ quý lạ, hòa tấu các thiên nhạc để cúng dường Phật và thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát như thế, mới có thể phát khởi tùy hỷ hồi hướng rộng lớn. Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát kia phương tiện khéo léo, đem vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, vô nhiễm đắm làm phương tiện, vô nghĩ tác làm phương tiện, đối công đức thiện căn của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở khởi tùy hỷ hồi hướng như thế, chẳng đọa trong nhị pháp, bất nhị pháp.

Khi ấy, Thiện Biến Hoá thiên vương cùng với vô lượng trăm ngàn Thiên tử quyến thuộc đều cầm các thứ thiên diệp tràng hoa, hương đốt, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệp trân kỳ quý lạ, hòa tấu các thiên nhạc để cúng dường Phật và thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát như thế, mới có thể phát khởi tùy hỷ hồi hướng rộng lớn. Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát kia phương tiện khéo léo, đem vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, vô nhiễm đắm làm phương tiện, vô nghĩ tác làm phương tiện, đối công đức thiện căn của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở khởi tùy hỷ hồi hướng như thế, chẳng đọa trong nhị pháp, bất nhị pháp.

Khi ấy, Tội Tụ Tại thiên vương cùng với vô lượng trăm ngàn Thiên tử quyến thuộc đều cầm các thứ thiên diệp tràng hoa, hương đốt, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệp trân kỳ quý lạ, hòa tấu các thiên nhạc để cúng dường Phật và thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát như thế, mới có thể phát khởi tùy hỷ hồi hướng rộng lớn. Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát kia phương tiện khéo léo, đem vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, vô nhiễm đắm làm phương tiện, vô nghĩ tác làm phương tiện, đối công đức thiện căn của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở khởi tùy hỷ hồi hướng như thế, chẳng đọa trong nhị pháp, bất nhị pháp.

Bấy giờ, Đại Phạm thiên vương cùng với chúng Phạm thiên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức tới chỗ trước Phật, đều lễ hai chân, đồng thanh cất tiếng: Thế Tôn hiếm có! Bồ Tát Ma ha tát như thế được Bát nhã Ba la mật đa và phương tiện khéo léo nhiếp thọ, nên vượt hơn các thiện nam tử,

thiện nữ nhân chỗ tu thiện căn trước kia, không có phương tiện khéo léo mà hữu tướng hữu sở đắc.

Khi ấy, trời Cực quang tịnh cùng với chúng Quang thiên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức tới chỗ trước Phật, đều lễ hai chân, đồng thanh cất tiếng: Thế Tôn hiem có! Bồ Tát Ma ha tát như thế được Bát nhã Ba la mật đa và phương tiện khéo léo nhiếp thọ, nên vượt hơn các thiện nam tử, thiện nữ nhân chỗ tu thiện căn trước kia, không có phương tiện khéo léo mà hữu tướng hữu sở đắc.

Khi ấy, Trời Biến tịnh cùng với chúng Tịnh thiên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức tới chỗ trước Phật, đều lễ hai chân, đồng thanh cất tiếng: Thế Tôn hiem có! Bồ Tát Ma ha tát như thế được Bát nhã Ba la mật đa và phương tiện khéo léo nhiếp thọ, nên vượt hơn các thiện nam tử, thiện nữ nhân chỗ tu thiện căn trước kia, không có phương tiện khéo léo mà hữu tướng hữu sở đắc.

Khi ấy, Trời Quảng quả cùng với chúng Quảng thiên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức tới chỗ trước Phật, đều lễ hai chân, đồng thanh cất tiếng: Thế Tôn hiem có! Bồ Tát Ma ha tát như thế được Bát nhã Ba la mật đa và phương tiện khéo léo nhiếp thọ, nên vượt hơn các thiện nam tử, thiện nữ nhân chỗ tu thiện căn trước kia, không có phương tiện khéo léo mà hữu tướng hữu sở đắc.

Khi ấy, Sắc cứu cánh cùng với chúng Tịnh cư thiên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức tới chỗ trước Phật, đều lễ hai chân, đồng thanh cất tiếng: Thế Tôn hiem có! Bồ Tát Ma ha tát như thế được Bát nhã Ba la mật đa và phương tiện khéo léo nhiếp thọ, nên vượt hơn các thiện nam tử, thiện nữ nhân chỗ tu thiện căn trước kia, không có phương tiện khéo léo mà hữu tướng hữu sở đắc.

Bấy giờ, Phật bảo trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đô sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiệu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, Trời Tịnh, trời Thiệu tịnh, trời Vô lượng tịnh, Trời Biến tịnh, Trời Quảng, trời Thiệu quảng, trời Vô lượng quảng, Trời Quảng quả, Trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện Hiện, trời Thiện kiến, Trời Sắc cứu cánh thảy rằng: Giả sử tất cả hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khắp đối Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ vị lai hiện tại mười phương thế giới, từ

sơ phát tâm đến được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp, sau khi vào Vô dư y Niết Bàn cho đến chánh pháp diệt hết. Ở thời gian giữa, có bao nhiêu tu tập bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa tương ưng thiện căn. Hoặc an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không tương ưng thiện căn. Hoặc an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới tương ưng thiện căn. Hoặc an trụ khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế tương ưng thiện căn. Hoặc tu tập bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định tương ưng thiện căn. Hoặc tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tương ưng thiện căn. Hoặc tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tương ưng thiện căn. Hoặc tu tập không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn tương ưng thiện căn. Hoặc tu tập năm nhãn, sáu thân thông tương ưng các thiện căn. Hoặc tu tập Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tương ưng thiện căn. Hoặc tu tập pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả tương ưng thiện căn. Hoặc tu tập nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tương ưng thiện căn. Hoặc tu tập tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn tương ưng các thiện căn. Hoặc tu tập các hạnh Bồ Tát Ma ha tát tương ưng thiện căn. Hoặc tu tập chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tương ưng thiện căn. Hoặc các đệ tử có bao nhiêu thiện căn. Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến và bao nhiêu vô lượng vô biên Phật pháp. Hoặc các Như Lai đã thuyết Chánh pháp. Hoặc nương pháp kia tu tập thí tánh, giới tánh, tu tánh ba phước nghiệp sự. Hoặc nương pháp kia tinh siêng tu học, được quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A la hán, được Độc giác bồ đề, được vào Bồ Tát chánh tánh ly sanh. Nếu các hữu tình tu bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa thấy, sở dẫn phát thiện căn như thế tất cả nhóm hợp cân lường, đem hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện hữu nhiệm đấm làm phương tiện, hữu nghĩ tác làm phương tiện, hữu nhị bất nhị làm phương tiện, hiện tiền tùy hỷ. Đã tùy hỷ xong, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại có các thiện nam tử, thiện nữ nhân phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khắp đời Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ vị lai hiện tại

mười phương, thế giới, từ sơ phát tâm đến được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp, sau khi vào Vô dư y Niết Bàn cho đến chánh pháp diệt mất. Ở thời gian giữa, bao nhiêu tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa tương ưng thiện căn. Hoặc an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không tương ưng thiện căn. Hoặc an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới tương ưng thiện căn. Hoặc an trụ khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế tương ưng thiện căn. Hoặc tu tập bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định tương ưng thiện căn. Hoặc tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tương ưng thiện căn. Hoặc tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tương ưng thiện căn. Hoặc tu tập không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn tương ưng thiện căn. Hoặc tu tập năm nhãn, sáu thần thông tương ưng thiện căn. Hoặc tu tập Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tương ưng thiện căn. Hoặc tu tập pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả tương ưng thiện căn. Hoặc tu tập nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tương ưng thiện căn. Hoặc tu tập tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn tương ưng thiện căn. Hoặc tu tập các hạnh Bồ Tát Ma ha tát tương ưng thiện căn. Hoặc tu tập chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tương ưng thiện căn. Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến và bao nhiêu vô lượng vô biên Phật pháp. Hoặc các Như Lai đã thuyết pháp. Hoặc nương Chánh pháp kia tu tập thí tánh, giới tánh, tu tánh ba phước nghiệp sự. Hoặc nương pháp kia tinh siêng tu học, được quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A la hán, được Độc giác Bồ đề, được vào Bồ Tát chánh tánh ly sanh. Hoặc các hữu tình tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa thầy, sở dẫn phát thiện căn như thế tất cả nhóm hợp cân lường, đem vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, vô nhiễm đắm làm phương tiện, vô nghĩ tác làm phương tiện, vô nhị bất nhị làm phương tiện, hiện tiền tùy hỷ. Đã tùy hỷ xong, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, tùy hỷ hồi hướng như thế là tôi, là tôn, là thắng, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Đối hữu tình tùy hỷ trước, là hơn trăm bội, là hơn ngàn bội, là hơn trăm ngàn bội, là hơn trăm ức bội, là hơn ngàn trăm ức bội, là hơn trăm ngàn

trăm ức muôn ức bội, số bội, toán bội, kế bội, dụ bội cho đến số cực bội cũng rất là hơn hết.

--- o0o ---

Quyển Thứ 172 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Tùy Hỷ Hồi Hương

Thứ 31-5

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn nói, các thiện nam tử thiện nữ nhân này tùy hỷ hồi hương như thế là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là Vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Bạch Thế Tôn! Nói ngần nào là tùy hỷ hồi hương là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là Vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng?

Phật nói: Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này khắp đời quá khứ vị lai hiện tại mười phương thế giới, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát và bao nhiêu tất cả hữu tình các thiện căn thầy, chẳng lấy chẳng bỏ, chẳng khoe chẳng khinh, chẳng phải hữu sở đắc, chẳng phải vô sở đắc. Lại biết các pháp vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tăng vô giảm, vô khứ vô lai, vô tụ vô tán, vô nhập vô xuất. Tác nghĩa như vậy: Như các pháp quá khứ vị lai hiện tại kia chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, ta cũng tùy hỷ hồi hương như thế. Thiện Hiện! Ngần ấy Bồ Tát Ma ha tát sở khởi tùy hỷ hồi hương, Ta nói là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là Vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Thiện Hiện! Tùy hỷ hồi hương như thế hơn tùy hỷ hồi hương khác trăm bội, ngàn bội, trăm ngàn bội, trăm ức bội, trăm trăm ức bội, ngàn trăm ức bội, trăm ngàn trăm ức bội, trăm ngàn trăm ức muôn ức bội, số bội, toán bội, kế bội, dụ bội cho đến cực số bội. Vậy nên Ta nói sở khởi tùy hỷ hồi hương như thế là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là Vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Trụ Bồ Tát thừa, các thiện nam tử, thiện nữ nhân muốn đời tất cả Như Lai ứng Chánh đẳng quá khứ vị lai hiện tại mười phương thế giới, từ sơ phát tâm đến được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp, sau khi vào Vô dư y Niết Bàn cho đến Chánh pháp diệt tận. Ở thời gian giữa, có bao tất cả bố thí tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự,

Bát nhã Ba la mật đa tương ưng thiện căn. Hoặc nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến. Hoặc bao nhiêu vô lượng vô biên Phật pháp. Hoặc các công đức thiện căn của Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát. Hoặc các hữu tình có bao thí tánh, giới tánh, tư tánh ba phước nghiệp sự và các thiện pháp khác, nhóm họp cân lường, hiện tiền phát khởi tâm vô điên đảo tùy hỷ hồi hướng ấy. Nên tác lên nghĩ này: Như giải thoát, sắc cũng như vậy; như giải thoát, thọ tướng hành thức cũng như vậy. Như giải thoát, nhãn xứ cũng như vậy; như giải thoát, nhĩ tử thiết thân ý xứ cũng như vậy. Như giải thoát, sắc xứ cũng như vậy; như giải thoát, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng như vậy. Như giải thoát, nhãn giới cũng như vậy; như giải thoát, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng như vậy. Như giải thoát, nhĩ giới cũng như vậy; như giải thoát, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng như vậy. Như giải thoát, tỷ giới cũng như vậy; như giải thoát, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng như vậy. Như giải thoát, thiệt giới cũng như vậy; như giải thoát, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng như vậy. Như giải thoát, thân giới cũng như vậy; như giải thoát, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng như vậy. Như giải thoát, ý giới cũng như vậy; như giải thoát, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng như vậy.

Như giải thoát, địa giới cũng như vậy, như giải thoát, thủy hỏa phong không thức giới cũng như vậy. Như giải thoát, vô minh cũng như vậy; như giải thoát, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não cũng như vậy. Như giải thoát, bố thí Ba la mật đa cũng như vậy; như giải thoát, tịnh giới, an nhân, tinh tiến, tinh lự, Bát nhã Ba la mật đa cũng như vậy. Như giải thoát nội không cũng như vậy. Như giải thoát, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng như vậy. Như giải thoát, chơn như cũng như vậy; như giải thoát, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng như vậy. Như giải thoát, khổ thánh đế cũng như vậy; như giải thoát, tập diệt đạo thánh đế cũng như vậy. Như giải thoát, bốn tinh lự cũng như vậy; như giải thoát, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng như vậy. Như giải thoát, tám giải thoát cũng như vậy; như giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng như vậy. Như giải thoát, bốn niệm trụ cũng

như vậy; như giải thoát, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng như vậy. Như giải thoát, không giải thoát môn cũng như vậy; như giải thoát, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng như vậy. Như giải thoát, năm nhãn cũng như vậy; như giải thoát, sáu thần thông cũng như vậy. Như giải thoát, Phật mười lực cũng như vậy; như giải thoát, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng như vậy. Như giải thoát, pháp vô vong thất cũng như vậy; như giải thoát, tánh hằng trụ xả cũng như vậy. Như giải thoát, nhất thiết trí cũng như vậy; như giải thoát, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng như vậy. Như giải thoát, tất cả đà la ni môn cũng như vậy; như giải thoát, tất cả tam ma địa môn cũng như vậy. Như giải thoát, nhóm giới cũng như vậy; như giải thoát, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến cũng như vậy. Như giải thoát, tất cả pháp quá khứ vị lai hiện tại cũng như vậy. Như giải thoát, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ vị lai hiện tại mười phương thế giới cũng như vậy. Như giải thoát, tất cả Phật Bồ đề Niết Bàn cũng như vậy. Như giải thoát, vô số vô lượng vô biên Phật pháp cũng như vậy. Như giải thoát, tất cả đệ tử Phật cũng như vậy. Như giải thoát, các căn thành thực của tất cả đệ tử Phật cũng như vậy. Như giải thoát, tất cả đệ tử Phật vào Niết Bàn cũng như vậy. Như giải thoát, các pháp của tất cả đệ tử Phật cũng như vậy. Như giải thoát, tất cả Độc giác vào Niết Bàn cũng như vậy. Như giải thoát, các căn thành thực của tất cả Độc giác cũng như vậy. Như giải thoát, các pháp tất cả độc giác cũng như vậy. Như giải thoát, pháp tánh của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Độc giác, đệ tử Phật cũng như vậy. Như giải thoát, tất cả hữu tình cũng như vậy. Như giải thoát, tất cả pháp tánh cũng như vậy. Như giải thoát, tất cả tùy hỷ hồi hướng cũng như vậy. Như giải thoát, các pháp tánh vô buộc, vô mở, vô nhiễm vô tịnh, vô khởi vô tận, vô sanh vô diệt, vô thủ vô xả, ta đối công đức thiện căn như thế, hiện tiền tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tùy hỷ như thế chẳng phải năng tùy hỷ, vì không có sở tùy hỷ vậy. Hồi hướng như thế chẳng phải năng hồi hướng vì không có sở hồi hướng vậy. Sở khởi tùy hỷ hồi hướng như thế, chẳng phải chuyên, chẳng phải diệt, vì không có sanh diệt vậy.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này tùy hỷ hồi hướng là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát trọn nên tùy hỷ hồi hướng như thế, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu tới Đại Thừa, các thiện nam tử, thiện nữ nhân thấy, giả sử năng đối tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử

mười phương thế giới hiện tại đều như hằng hà sa thủy, đem hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, trọn một đời sống cúng dường cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Lại đem các thứ áo mặc, an uống, đồ nằm, thuốc thang và bao nhiêu tư sanh lạc cụ hạng nhất mà phụng thí lên, sau khi các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử kia vào Niết Bàn, lấy ngọc Xá lợi đem bảy báu hạng thượng xây đắp các ngôi bảo tháp cao rộng tôn nghiêm, ngày đêm tinh siêng lễ kính đi quanh hữu. Lại dùng các thứ thượng diệu tràng hoa, hương bột, hương đốt, hương xoa, y phục, anh lạc, bảo trang, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Lại đem hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa thủy tương ưng thiện căn. Lại đem hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, đối công đức thiện căn của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại có các thiện nam tử, thiện nữ nhân phát tâm tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, Bát nhã Ba la mật đa thủy tương ưng thiện căn. Lại đem vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, đối công đức thiện căn của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nương Bát nhã Ba la mật đa, phương tiện khéo léo tùy hỷ hồi hướng, hơn kẻ sơ khởi tùy hỷ hồi hướng trước trăm bội, ngàn bội, trăm ngàn bội, trăm ức bội, trăm trăm ức bội, ngàn trăm ức bội, trăm ngàn trăm ức bội, kể bội, dụ bội cho đến cực số bội. Cho nên nói tùy hỷ hồi hướng như thế là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là Vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Vậy nên, Thiện Hiện! Phát tâm tới Đại Thừa, các Bồ Tát Ma ha tát đều nên đem vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa thủy tương ưng thiện căn và nương Bát nhã Ba la mật đa, phương tiện khéo léo đối công đức thiện căn của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, phát tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Quyển Thứ 172 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Khen Bát Nhã

Thứ 32-1

Bấy giờ, cụ thợ Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Đã nói như thế, đâu chẳng phải Bát nhã Ba la mật đa? Phật nói? Xá Lợi Tử! Đã nói như thế tức là Bát nhã Ba la mật đa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế năng làm soi sáng, vì rớt ráo tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế đều nên lễ kính, vì được chúng trời người khâm phụng vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế không bị nhiễm đắm, vì các pháp thế gian chẳng thể ô vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế xa lìa tất cả mê mờ ba cõi, vì năng trừ phiền não các tà kiến tối tăm vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là thượng thủ, vì ở trong tất cả pháp chúng giác phần rất tôn thắng vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế năng làm yên ổn, vì dứt hẳn việc làm kinh sợ bức não tai hoạch vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế năng cho ánh sáng nhiếp thọ các hữu tình, vì khiến được năm nhãn vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế năng chỉ dẫn Trung đạo, vì khiến kẻ lầm đường lìa hai bên vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế khéo hay phát sanh Nhất thiết trí trí, vì dứt hẳn tất cả phiền não nói nhau và tập khí nữa vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là mẹ các Bồ Tát Ma ha tát, vì Bồ Tát sở tu tất cả Phật pháp từ đây sanh vậy. Bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng sanh chẳng diệt, vì tự tướng không vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế lìa sanh tử, vì phi thường phi hoại vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế năng làm nương dựa, vì cho các pháp bảo vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế năng thành Phật mười lục, vì chẳng khá khuất phục vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế năng quay xe Vô thượng pháp ba phen thành mười hai hành tướng, vì đạt tất cả pháp không thể quay trả được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế năng chỉ rõ tánh các pháp không điên đảo, vì hiển rõ vô tánh tự tánh không vậy. Bạch Thế Tôn! Trụ Bồ Tát thừa, hoặc Độc giác thừa, hoặc Thanh Văn thừa, các loại hữu tình đối Bát nhã Ba la mật đa đây nên trụ thế nào?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Các loại hữu tình này đối Bát nhã Ba la mật đa nên như Phật trụ, cúng dường lễ kính, suy nghĩ Bát nhã Ba la mật đa nên như

cúng dường lễ kính, suy nghĩ Phật Thế Tôn . Sở vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa chẳng khác Phật Thế Tôn, Phật Thế Tôn chẳng khác Bát nhã Ba la mật đa. Bát nhã Ba la mật đa tức là Phật Thế Tôn, Phật Thế Tôn tức là Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều do Bát nhã Ba la mật đa được xuất hiện vậy. Xá Lợi Tử! Tất cả Bồ Tát Ma ha tát, Độc giác, A la hán, Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu thấy đều do Bát nhã Ba la mật đa được xuất hiện vậy. Xá Lợi Tử! Tất cả thế gian mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông đều do Bát nhã Ba la mật đa được xuất hiện vậy. Xá Lợi Tử! Tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát nhã Ba la mật đa đều đều Bát nhã Ba la mật đa xuất hiện vậy. Xá Lợi Tử! Tất cả tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không , vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không đều đều Bát nhã Ba la mật đa xuất hiện vậy. Xá Lợi Tử! Tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới đều đều Bát nhã Ba la mật đa xuất hiện vậy. Xá Lợi Tử! Tất cả khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế đều đều Bát nhã Ba la mật đa xuất hiện vậy. Xá Lợi Tử! Tất cả bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều đều Bát nhã Ba la mật đa xuất hiện vậy. Xá Lợi Tử! Tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đều đều Bát nhã Ba la mật đa xuất hiện vậy. Xá Lợi Tử! Tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi đều đều Bát nhã Ba la mật đa xuất hiện vậy. Xá Lợi Tử! Tất cả không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn đều đều Bát nhã Ba la mật đa xuất hiện vậy. Xá Lợi Tử! Tất cả năm nhãn, sáu thần thông đều đều Bát nhã Ba la mật đa xuất hiện vậy. Xá Lợi Tử! Tất cả Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đều đều Bát nhã Ba la mật đa xuất hiện vậy. Xá Lợi Tử! Tất cả pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả đều đều Bát nhã Ba la mật đa xuất hiện vậy. Xá Lợi Tử! Tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều đều Bát nhã Ba la mật đa xuất hiện vậy. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn đều đều Bát nhã Ba la mật đa xuất hiện vậy.

Khi ấy, Thiên Đế Thích tâm nghĩ này: Nay Xá Lợi Tử vì nhân duyên nào mà hỏi việc ấy? Khi ấy, Xá Lợi Tử biết tâm kia nghĩ liền bảo rằng: Kiều Thi Ca! Các Bồ Tát Ma ha tát vì được Bát nhã Ba la mật đa và phương tiện khéo léo nhiếp thọ, nên năng đối tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá

khứ vị lai hiện tại mười phương thế giới, từ sơ phát tâm đến được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp cho đến chánh pháp diệt tận. Ở thời gian giữa có bao tất cả công đức thiện căn, hoặc công đức thiện căn các Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, các loại hữu tình nhóm họp cân lường, hiện tiền tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do nhân duyên này nên hỏi việc ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các Bồ Tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa vượt hơn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự Ba la mật đa vô lượng bội số. Thí như bọn người mù từ bụng mẹ, số đông trăm ngàn mà không có một kẻ sáng suốt dắt dẫn đi, cố nhiên chẳng thể gần tới đường chính, hướng là năng đi xa thấu đại thành giàu vui. Bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự Ba la mật đa như thế là bọn người mù, nếu không có Bát nhã Ba la mật đa là kẻ sáng suốt dẫn đường, hãy chẳng hay đi tới Bồ Tát Chánh đạo, hướng là năng vào được đại thành Nhất thiết trí.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự Ba la mật đa như thế, do Bát nhã Ba la mật đa đây nhiếp thọ, nên bố thí thấy tất cả đều được tên là “đến bờ kia”.

Khi ấy, Thiên Đê Thích thừa cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Như Đại đức nói bố thí thấy năm Ba la mật đa, cần do Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ, nên mới được tên là “đến bờ kia” ấy. Đâu chẳng khá nói: Cần do bố thí Ba la mật đa nhiếp thọ, nên năm pháp kia mới được tên “đến bờ kia”; cần do tịnh giới Ba la mật đa nhiếp thọ, nên năm pháp kia mới được tên “đến bờ kia”; cần do an nhẫn Ba la mật đa nhiếp thọ, nên năm nhẫn kia mới được tên “đến bờ kia”; cần do tinh tiến Ba la mật đa nhiếp thọ, nên năm pháp kia mới được tên “đến bờ kia; cần do tĩnh lự Ba la mật đa nhiếp thọ, nên năm pháp kia mới được tên “đến bờ kia”. Nếu vậy thì sao độc khen Bát nhã vượt hơn năm Ba la mật đa kia?

Xá Lợi Tử nói: Chẳng phải vậy, chẳng phải vậy. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Chẳng phải do bố thí Ba la mật đa nhiếp thọ, nên năm pháp kia được tên “đến bờ kia”; chẳng phải do tịnh giới Ba la mật đa nhiếp thọ, nên năm pháp kia được tên “đến bờ kia”; chẳng phải an nhẫn Ba la mật đa nhiếp thọ, nên năm pháp kia được tên “đến bờ kia”; chẳng phải tinh tiến Ba la mật đa nhiếp thọ, nên năm pháp kia được tên “đến bờ kia”; chẳng phải tĩnh lự Ba la mật đa nhiếp thọ, nên năm pháp kia được tên “đến bờ kia”. Chỉ do Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ, nên năm pháp kia được tên “đến bờ kia”. Sở vì sao? Vì các Bồ Tát Ma ha tát cần trụ Bát nhã Ba la mật đa mới năng viên mãn bố thí,

tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự Ba la mật đa. Chẳng phải trụ năm pháp kia thành tựu việc này. Vậy nên Bát nhã Ba la mật đa đối năm pháp trước là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là Vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát Ma ha tát làm sao dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa? Phật nói: Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát sắc nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát thọ tướng hành thức nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát sắc nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát thọ tướng hành thức nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa? Xá Lợi Tử! Vì sắc vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát sắc, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Vì thọ tướng hành thức vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát thọ tướng hành thức, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát nhãn xứ nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát nhĩ tỷ thiết thân ý xứ nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát nhãn xứ nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát nhĩ tỷ thiết thân ý xứ nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa? Xá Lợi Tử! Vì nhãn xứ vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát nhãn xứ, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Vì nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát sắc xứ nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát thanh hương vị xúc pháp xứ nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát sắc xứ nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát thanh hương vị xúc pháp x nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa? Xá Lợi Tử! Vì sắc xứ vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát sắc xứ, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Vì thanh hương vị xúc pháp xứ vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả,

không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát thanh hương vị xúc pháp xứ, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát nhãn giới nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát nhãn giới nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa? Xá Lợi Tử! Vì nhãn giới vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát nhãn giới, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Vì sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát nhĩ giới nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát nhĩ giới nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa? Xá Lợi Tử! Vì nhĩ giới vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát nhĩ giới, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Vì thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát thanh giới cho đến nhĩ thức làm duyên sanh ra các thọ, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát tỷ giới nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát tỷ giới nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa? Xá Lợi Tử! Vì tỷ giới vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát tỷ giới, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Vì hương giới

cho đến tở xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát hương giới cho đến tở xúc làm duyên sanh ra các thọ, nên dẫn phát được Bát nhĩ Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát thiết giới nên dẫn phát được Bát nhĩ Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ nên dẫn phát được Bát nhĩ Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát thiết giới nên dẫn phát được Bát nhĩ Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ nên dẫn phát được Bát nhĩ Ba la mật đa? Xá Lợi Tử! Vì thiết giới vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát thiết giới, nên dẫn phát được Bát nhĩ Ba la mật đa. Vì vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, nên dẫn phát được Bát nhĩ Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát thân giới nên dẫn phát được Bát nhĩ Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ nên dẫn phát được Bát nhĩ Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát thân giới nên dẫn phát được Bát nhĩ Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ nên dẫn phát được Bát nhĩ Ba la mật đa? Xá Lợi Tử! Vì thân giới vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát thân giới, nên dẫn phát được Bát nhĩ Ba la mật đa. Vì xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, nên dẫn phát được Bát nhĩ Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát ý giới nên dẫn phát được Bát nhĩ Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nên dẫn phát được Bát nhĩ Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát ý giới nên dẫn phát được Bát nhĩ Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nên dẫn phát được Bát nhĩ Ba la mật đa? Xá Lợi Tử! Vì ý giới vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô

đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát ý giới, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Vì pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát địa giới nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát thủy hỏa phong không thức giới nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát địa giới nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát thủy hỏa phong không thức giới nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa? Xá Lợi Tử! Vì địa giới vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát địa giới, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Vì thủy hỏa phong không thức giới vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát thủy hỏa phong không thức giới, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát vô minh nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát vô minh nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa? Xá Lợi Tử! Vì vô minh vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát vô minh, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Vì hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát bố thí Ba la mật đa nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã ba la mật đa nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát bố thí Ba la mật đa nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã ba la mật đa nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa? Xá Lợi Tử! Vì bố thí Ba la mật đa vô tác vô chỉ, vô sanh

vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát bố thí Ba la mật đa, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Vì tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát nội không nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bôn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát nội không nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bôn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa? Xá Lợi Tử! Vì nội không vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát nội không, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Vì ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát chơn như nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát chơn như nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa? Xá Lợi Tử! Vì chơn như vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát chơn như, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Vì pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô

thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát pháp giới cho đến bất tư nghì giới, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát khổ thánh đế nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà, chẳng vì dẫn phát tập diệt đạo thánh đế nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát khổ thánh đế nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà, chẳng vì dẫn phát tập diệt đạo thánh đế nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà? Xá Lợi Tử! Vì khổ thánh đế vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát khổ thánh đế, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà. Vì tập diệt đạo thánh đế vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát tập diệt đạo thánh đế, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát bốn tĩnh lự nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà, chẳng vì dẫn phát bốn vô lượng, bốn vô sắc định nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát bốn tĩnh lự nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà, chẳng vì dẫn phát bốn vô lượng, bốn vô sắc định nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà? Xá Lợi Tử! Vì bốn tĩnh lự vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát bốn tĩnh lự, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà. Vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát bốn vô lượng, bốn vô sắc định, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà.

--- oOo ---

Quyển Thứ 173 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Khen Bát Nhã

Thứ 32-2

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát tám giải thoát nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà, chẳng vì dẫn phát tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát tám giải thoát nên

dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà, chẳng vì dẫn phát tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà? Xá Lợi Tử! Vì tám giải thoát vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát tám giải thoát, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà. Vì tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát bốn niệm trụ nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà, chẳng vì dẫn phát bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát bốn niệm trụ nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà, chẳng vì dẫn phát bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà? Xá Lợi Tử! Vì bốn niệm trụ vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát bốn niệm trụ, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà. Vì bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát không giải thoát môn nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà, chẳng vì dẫn phát vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát không giải thoát môn nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà, chẳng vì dẫn phát vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà? Xá Lợi Tử! Vì không giải thoát môn vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát không giải thoát môn, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà. Vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát năm nhãn nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà, chẳng vì dẫn phát sáu thần thông nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát năm nhãn nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà, chẳng

vì dẫn phát năm nhãn nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa? Xá Lợi Tử! Vì năm nhãn vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát năm nhãn, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Vì sáu thần thông vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát sáu thần thông, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát Phật mười lực nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát Phật mười lực nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa? Xá Lợi Tử! Vì Phật mười lực vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát Phật mười lực, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Vì bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát pháp vô vong thất nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát tánh hằng trụ xả nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát pháp vô vong thất nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát tánh hằng trụ xả nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa? Xá Lợi Tử! Vì pháp vô vong thất vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát pháp vô vong thất, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Vì tánh hằng trụ xả vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát tánh hằng trụ xả, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát nhất thiết trí nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát nhất thiết trí nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì dẫn phát nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất

thiết tướng trí nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà? Xá Lợi Tử! Vì nhất thiết trí vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát nhất thiết trí, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà. Vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát tất cả đà la ni môn nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà, chẳng vì dẫn phát tất cả tam ma địa môn nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát tất cả đà la ni môn nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà, chẳng vì dẫn phát tất cả đà la ni môn nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà? Xá Lợi Tử! Vì tất cả tam đà la ni môn vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát tất cả đà la ni môn, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà. Vì tất cả tam ma địa môn vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát tất cả tam ma địa môn, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát quả Dự lưu nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà, chẳng vì dẫn phát quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát quả Dự lưu nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà, chẳng vì dẫn phát quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà? Xá Lợi Tử! Vì quả Dự lưu vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát quả Dự lưu, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà. Vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát Độc giác Bồ đề nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát Độc giác Bồ đề nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà? Xá Lợi Tử! Vì Độc giác Bồ đề vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát Độc giác Bồ đề, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa? Xá Lợi Tử! Vì tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa? Xá Lợi Tử! Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát tất cả pháp nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát tất cả pháp nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa? Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy; Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì dẫn phát tất cả pháp, nên dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa như thế hiệp cùng pháp nào? Phật nói: Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa như thế, chẳng hiệp cùng tất cả pháp, vì chẳng hiệp nên được tên Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng hiệp cùng tất cả pháp nào? Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa như thế, chẳng hiệp cùng pháp thiện, chẳng hợp cùng pháp phi thiện, chẳng hiệp cùng pháp hữu tội, chẳng hiệp cùng pháp vô tội, chẳng hiệp cùng pháp hữu lậu, chẳng hiệp cùng pháp vô lậu, chẳng hiệp cùng pháp hữu vi, chẳng hiệp cùng pháp vô vi, chẳng hiệp cùng pháp tạp nhiễm, chẳng hiệp cùng pháp thanh tịnh, chẳng hiệp cùng pháp nhiễm ô, chẳng hiệp cùng pháp bất nhiễm ô, chẳng hiệp cùng pháp thế gian, chẳng hiệp cùng pháp xuất thế gian, chẳng hiệp cùng pháp sanh tử, chẳng hiệp cùng pháp Niết Bàn. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối tất cả pháp vô sở đắc vậy.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế, đâu cũng chẳng hiệp Nhất thiết trí trí? Phật nói: Kiền Thi Ca! Như vậy! Như vậy! Bát nhã Ba la mật đa đây cũng chẳng hiệp Nhất thiết trí trí, do vì đây đối với kia bất khả đắc vậy.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa đối Nhất thiết trí trí không hiệp cũng không đắc? Kiền Thi Ca! Chẳng phải Bát nhã Ba la mật đa đối Nhất thiết trí trí như danh, như tướng, như sở tác kia có hiệp có đắc. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa đối Nhất thiết trí trí cũng có hiệp có đắc? Kiền Thi Ca! Bát nhã Ba la mật đa đối Nhất thiết trí trí, như danh, như tướng thấy không thọ, không lấy, không trụ, không dứt, không chấp, không bỏ. Hiệp đắc như thế mà không hiệp đắc. Kiền Thi Ca! Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối tất cả pháp cũng như danh tướng thấy, không thọ, không lấy, không trụ, không dứt, không chấp, không bỏ. Hiệp đắc như thế mà không hiệp đắc.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Thế Tôn hiem có! Bát nhã Ba la mật đa như thế, vì tất cả pháp vô tác vô chỉ, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, không có tự tánh vậy mà hiện tại tiền, tuy có hiệp có đắc nhưng không hiệp không đắc.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa hiệp cùng tất cả pháp, Bát nhã Ba la mật đa chẳng hiệp cùng tất cả pháp. Bồ Tát Ma ha tát này đều vứt bỏ Bát nhã Ba la mật đa, đều xa lìa Bát nhã Ba la mật đa.

Phật nói: Thiện Hiện! Lại có nhân duyên gì mà Bồ Tát Ma ha tát vứt bỏ Bát nhã Ba la mật đa, xa lìa Bát nhã Ba la mật đa? Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế vô sở hữu, phi chơn thật, chẳng kiên cố, chẳng tự tại. Bồ Tát Ma ha tát này đều vứt bỏ Bát nhã Ba la mật đa, đều xa lìa Bát nhã Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, hãy chẳng tin pháp nào nữa? Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin sắc, chẳng tin thọ tướng hành thức. bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin sắc, chẳng tin thọ tướng hành thức? Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, quán sắc bất khả đắc, quán thọ tướng hành thức bất khả đắc. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát

khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin sắc, chẳng tin thọ tướng hành thức.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin nhãn xúc, chẳng tin nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin nhãn xúc, chẳng tin nhĩ tỷ thiết thân ý xứ? Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, quán nhãn xúc bất khả đắc, quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ bất khả đắc. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, chẳng tin nhãn xúc, chẳng tin nhĩ tỷ thiết thân ý xứ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin sắc xứ, chẳng tin thanh hương vị xúc pháp xứ. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin sắc xứ, chẳng tin thanh hương vị xúc pháp xứ? Thiện Hiện! Vì Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, quán sắc xứ bất khả đắc, quán thanh hương vị xúc pháp xứ bất khả đắc. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin sắc xứ, chẳng tin thanh hương vị xúc pháp xứ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin nhãn giới, chẳng tin sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin nhãn giới, chẳng tin sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ? Thiện Hiện! Vì Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, quán quán nhãn giới bất khả đắc, quán sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin nhãn giới, chẳng tin sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin nhĩ giới, chẳng tin thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin nhĩ giới, chẳng tin thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ? Thiện Hiện! Vì Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, quán nhĩ giới bất khả đắc, quán thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin nhĩ giới, chẳng tin thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin tỳ giới, chẳng tin hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc, tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin tỳ giới, chẳng tin hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc, tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ? Thiện Hiện! Vì Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, quán nhĩ giới bất khả đắc, quán thanh giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin tỳ giới, chẳng tin hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin thiết giới, chẳng tin vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin thiết giới, chẳng tin vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ? Thiện Hiện! Vì Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, quán thiết giới bất khả đắc, quán vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin thiết giới, chẳng tin vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin thân giới, chẳng tin xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin thân giới, chẳng tin xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ? Thiện Hiện! Vì Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, quán thân giới bất khả đắc, quán xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin ý giới, chẳng tin pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin ý giới, chẳng tin pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ? Thiện Hiện! Vì Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, quán ý giới bất khả đắc, quán pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin ý giới, chẳng tin pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin địa giới, chẳng tin thủy hỏa phong không thức giới. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin địa giới, chẳng tin thủy hỏa phong không thức giới? Thiện Hiện! Vì Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, quán địa giới bất khả đắc, quán thủy hỏa phong không thức giới bất khả đắc. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin địa giới, chẳng tin thủy hỏa phong không thức giới.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin vô minh, chẳng tin hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin vô minh, chẳng tin hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não? Thiện Hiện! Vì Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, quán vô minh bất khả đắc, quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não bất khả đắc. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin vô minh, chẳng tin hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin bố thí Ba la mật đa, chẳng tin tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát nhã ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin bố thí Ba la mật đa, chẳng tin tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát nhã ba la mật đa? Thiện Hiện! Vì Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, quán bố thí Ba la mật đa bất khả đắc, quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát nhã ba la mật đa bất khả đắc. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát nhã ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin nội không, chẳng tin ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin nội không, chẳng tin ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không,

vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không? Thiện Hiện! Vì Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, quán nội không bất khả đắc, quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin chơn như, chẳng tin pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin chơn như, chẳng tin pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới? Thiện Hiện! Vì Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, quán chơn như bất khả đắc, quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới bất khả đắc. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin pháp giới cho đến bất tư nghì giới.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin bốn tinh lự, chẳng tin bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin bốn tinh lự, chẳng tin bốn vô lượng, bốn vô sắc định? Thiện Hiện! Vì Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, quán bốn tinh lự bất khả đắc, quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định bất khả đắc. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin bốn tinh lự, chẳng tin bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin tám giải thoát, chẳng tin tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin tám giải thoát, chẳng tin tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ? Thiện Hiện! Vì Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, quán tám giải thoát bất khả đắc, quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ bất khả đắc. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin tám thắng xứ, chẳng tin tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin bốn niệm trụ, chẳng tin bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bạch Thế Tôn! Vì sao

Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin bốn niệm trụ, chẳng tin bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi ? Thiện Hiện! Vì Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, quán bốn niệm trụ bất khả đắc, quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi bất khả đắc. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin bốn niệm trụ, chẳng tin bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin không giải thoát môn, chẳng tin vô tướng vô nguyện giải thoát môn. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin không giải thoát môn, chẳng tin vô tướng, vô nguyện giải thoát môn? Thiện Hiện! Vì Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, quán không giải thoát môn bất khả đắc, quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bất khả đắc. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin không giải thoát môn, chẳng tin vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin năm nhãn, chẳng tin sáu thần thông. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin năm nhãn, chẳng tin sáu thần thông? Thiện Hiện! Vì Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, quán năm nhãn bất khả đắc, quán sáu thần thông bất khả đắc. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin năm nhãn, chẳng tin sáu thần thông.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin Phật mười lực, chẳng tin bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin Phật mười lực, chẳng tin bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng? Thiện Hiện! Vì Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, quán Phật mười lực bất khả đắc, quán bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng bất khả đắc. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin Phật mười lực, chẳng tin bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin pháp vô vong thất, chẳng tin tánh hằng trụ xả. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin pháp vô

vong thất, chẳng tin tánh hằng trụ xả? Thiện Hiện! Vì Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, quán pháp vô vong thất bất khả đắc, quán tánh hằng trụ xả bất khả đắc. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin pháp vô vong thất, chẳng tin tánh hằng trụ xả.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin nhất thiết trí, chẳng tin đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin nhất thiết trí, chẳng tin đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí? Thiện Hiện! Vì Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, quán nhất thiết trí bất khả đắc, quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bất khả đắc. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin nhất thiết trí, chẳng tin đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin tất cả đà la ni môn, chẳng tin tất cả tam ma địa môn. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin tất cả đà la ni môn, chẳng tin tất cả tam ma địa môn? Thiện Hiện! Vì Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, quán tất cả đà la ni môn bất khả đắc, quán tất cả tam ma địa môn bất khả đắc. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin tất cả đà la ni môn, chẳng tin tất cả tam ma địa môn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin quả Dự lưu, chẳng tin quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin quả Dự lưu, chẳng tin quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán? Thiện Hiện! Vì Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, quán quả Dự lưu bất khả đắc, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán bất khả đắc. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin quả Dự lưu, chẳng tin quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin Độc giác Bồ đề. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin Độc giác Bồ đề? Thiện Hiện! Vì Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, quán Độc giác Bồ đề bất khả đắc. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đà, thời chẳng tin Độc giác Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát? Thiện Hiện! Vì Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, quán tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát bất khả đắc. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Thiện Hiện! Vì Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề bất khả đắc. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin tất cả pháp. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin tất cả pháp? Thiện Hiện! Vì Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, quán tất cả pháp bất khả đắc. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát khi tin Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng tin tất cả pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa. Phật nói: Thiện Hiện! Ngươi vin ý nào mà nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa?

Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đối sắc chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đối thọ tướng hành thức cũng chẳng làm lớn làm nhỏ. Đối sắc chẳng làm nhóm làm tan. Đối sắc chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối thọ tướng hành thức cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối sắc chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối thọ tướng hành thức cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối sắc chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối thọ tướng hành thức cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đối nhãn xứ chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối nhãn xứ chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối nhãn xứ chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng làm

hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối nhãn xứ chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối nhãn xứ chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đối sắc xứ chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối sắc xứ chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối sắc xứ chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối sắc xứ chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối sắc xứ chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

--- oOo ---

Quyển Thứ 174 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Khen Bát Nhã

Thứ 32-3

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đối nhãn giới chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đối sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối nhãn giới chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối nhãn giới chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối nhãn giới chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối nhãn giới chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đối nhĩ giới chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ; đối thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối nhĩ giới chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối nhĩ giới chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối nhĩ giới chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối nhĩ giới chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đối tỷ giới chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ; đối hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối tỷ giới chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối tỷ giới chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối tỷ giới chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối tỷ giới chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đối thiệt giới chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối thiệt giới chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối thiệt giới chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối thiệt giới chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối thiệt giới chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đối thân giới chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ; đối xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối thân giới chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối thân giới chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối thân giới chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối thân giới chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đối ý giới chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ; đối pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối ý giới chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối ý giới chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối ý giới chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối ý giới chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đối địa giới chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đối thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối địa giới chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối địa giới chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối địa giới chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối địa giới chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đối vô minh chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối vô minh chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối vô minh chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối vô minh chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối vô minh chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đối bố thí Ba la mật đa chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đối tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát nhã ba la mật đa cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối bố thí Ba la mật đa chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối tịnh giới cho đến Bát nhã ba la mật đa cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối bố thí Ba la mật đa chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối tịnh giới cho đến Bát nhã ba la mật đa cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối bố thí Ba la mật đa chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối tịnh giới cho đến Bát nhã ba la mật đa cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối bố thí Ba la mật đa chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối tịnh giới cho đến Bát nhã ba la mật đa cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đối nội không chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối nội không chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối nội không cho đến vô tánh tự tánh không cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối nội không chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối nội không chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối nội không chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế

Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đối chơn như chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ; đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối chơn như chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối pháp giới cho đến bất tư nghi giới cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối chơn như chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối pháp giới cho đến bất tư nghi giới cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối chơn như chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối pháp giới cho đến bất tư nghi giới cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối chơn như chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối pháp giới cho đến bất tư nghi giới cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đối khổ thánh đế chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đối tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối khổ thánh đế đến chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối khổ thánh đế chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối khổ thánh đế chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối khổ thánh đế chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đối bốn tĩnh lự chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ; đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối bốn tĩnh lự chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối bốn tĩnh lự chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối bốn tĩnh lự chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối bốn tĩnh lự chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đối tám giải thoát chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ; đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối tám giải thoát chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối tám giải thoát chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối tám giải thoát chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối tám giải thoát chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đối bốn niệm trụ chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối bốn niệm trụ chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối bốn niệm trụ chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối bốn niệm trụ chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối bốn niệm trụ chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đối không giải thoát môn chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ; đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối không giải thoát môn chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối không giải thoát môn chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối không giải thoát môn chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối không giải thoát môn chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đối năm nhãn chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đối sáu thần thông cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối năm nhãn chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối sáu thần thông cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối năm nhãn chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối sáu thần thông cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối năm nhãn chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối sáu thần thông cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối năm nhãn chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối sáu thần thông cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đối Phật mười lực chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ; đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối Phật mười lực chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối Phật mười lực chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối Phật mười lực chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối Phật mười lực chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đối pháp vô vong thất chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đối tánh hằng trụ xả cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối pháp vô vong thất chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối tánh hằng trụ xả cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối pháp vô vong thất chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối tánh hằng trụ xả cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối pháp vô vong thất chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối tánh hằng trụ xả cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối pháp vô vong thất chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối tánh hằng trụ xả cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đối nhất thiết trí chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ; đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối nhất thiết trí chẳng làm nhóm chẳng

làm tan, đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối nhất thiết trí chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối nhất thiết trí chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối nhất thiết trí chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả đà la ni môn chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đối tất cả tam ma địa môn cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối tất cả đà la ni môn chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối tất cả tam ma địa môn cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối tất cả đà la ni môn chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối tất cả tam ma địa môn cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối tất cả đà la ni môn chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối tất cả tam ma địa môn cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối tất cả đà la ni môn chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối tất cả tam ma địa môn cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đối Dự lưu chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ; đối Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối Dự lưu chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối Dự lưu chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối Dự lưu chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối Dự lưu chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đối Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ; đối Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối Dự lưu hướng chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối Nhất lai hướng cho đến A la hán quả cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối Nhất lai hướng cho đến A la hán quả cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng.

Đôi Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đôi Nhất lai hướng cho đến A la hán quả cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đôi Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đôi Nhất lai hướng cho đến A la hán quả cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đôi Độc giác chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đôi Độc giác Bồ đề cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đôi Độc giác chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đôi Độc giác Bồ đề cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đôi Độc giác chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đôi Độc giác Bồ đề cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đôi Độc giác chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đôi Độc giác Bồ đề cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đôi Độc giác chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đôi Độc giác Bồ đề cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đôi Bồ Tát Ma ha tát chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đôi hạnh Bồ Tát Ma ha tát cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đôi Bồ Tát Ma ha tát chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đôi hạnh Bồ Tát Ma ha tát cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đôi Bồ Tát Ma ha tát chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đôi hạnh Bồ Tát Ma ha tát cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đôi Bồ Tát Ma ha tát chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đôi hạnh Bồ Tát Ma ha tát cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đôi Bồ Tát Ma ha tát chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đôi hạnh Bồ Tát Ma ha tát cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đôi các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đôi Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đôi các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đôi Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đôi các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đôi Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đôi các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đôi Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đôi các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm hữu lực

chẳng làm vô lực, đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây, nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ chẳng làm nhóm làm tan, chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Tôi vin ý đây nên nói Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa, tên Đại Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã Ba la mật đa, tinh lự Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, bố thí Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối sắc chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đối thọ tướng hành thức cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ . Đối sắc chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối thọ tướng hành thức cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối sắc chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối thọ tướng hành thức cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối sắc chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối thọ tướng hành thức cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối sắc chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối thọ tướng hành thức cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tướng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối nhãn xứ chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đối nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối nhãn xứ chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối nhãn xứ chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối nhãn xứ chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối nhãn xứ chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tướng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối sắc xứ chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ.

Đôi sắc xứ chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đôi thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đôi sắc xứ chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đôi thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đôi sắc xứ chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đôi thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đôi sắc xứ chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đôi thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tưởng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tưởng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đôi nhãn giới chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ; đôi sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đôi nhãn giới chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đôi sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đôi nhãn giới chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đôi sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đôi nhãn giới chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đôi sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đôi nhãn giới chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đôi sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tưởng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tưởng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đôi nhĩ giới chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ; đôi thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đôi nhĩ giới chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đôi thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đôi nhĩ giới chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đôi thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đôi nhĩ giới chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đôi thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đôi nhĩ giới chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đôi thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tưởng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối tỷ giới chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ; đối hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ . Đối tỷ giới chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối tỷ giới chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối tỷ giới chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối tỷ giới chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tướng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự Ba la, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối thiết giới chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ; đối vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ . Đối thiết giới chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối thiết giới chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối thiết giới chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối thiết giới chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tướng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối thân giới chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ; đối xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ . Đối thân giới chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối thân giới chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối thân giới chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các

thọ cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối thân giới chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tướng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối ý giới chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ; đối pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối ý giới chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối ý giới chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối ý giới chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối ý giới chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tướng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối địa giới chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đối thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối địa giới chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối địa giới chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối địa giới chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối địa giới chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tướng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối vô minh chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ; đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối vô minh chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não cũng

chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối vô minh chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối vô minh chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối vô minh chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tướng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tĩnh lực, tĩnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối bố thí Ba la mật đa chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ; đối tịnh giới, an nhẫn, tĩnh tiến, tĩnh lực, Bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối bố thí ba la mật đa chẳng làm nhóm chẳng làm tan; đối tịnh giới cho đến Bát nhã ba la mật đa cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối bố thí Ba la mật đa chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối tịnh giới cho đến Bát nhã ba la mật đa cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối bố thí Ba la mật đa chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối tịnh giới cho đến Bát nhã ba la mật đa cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối bố thí Ba la mật đa chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối tịnh giới cho đến Bát nhã ba la mật đa cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tướng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

--- oOo ---

Quyển Thứ 175 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Khen Bát Nhã

Thứ 32-4

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tĩnh lực, tĩnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối nội không chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối ngoại không chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối nội không cho đến vô tánh tự

tánh không cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối nội không chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối nội không chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối nội không chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tướng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối chơn như chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ; đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ . Đối chơn như chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối pháp giới cho đến bất tư nghì giới cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối chơn như chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối pháp giới cho đến bất tư nghì giới cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối chơn như chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối pháp giới cho đến bất tư nghì giới cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối chơn như chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối pháp giới cho đến bất tư nghì giới cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tướng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối khổ thánh đế chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đối tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ . Đối khổ thánh đế chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối khổ thánh đế chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối khổ thánh đế chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối khổ thánh đế chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tướng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối bốn tinh lự chẳng làm lớn chẳng

làm nhỏ; đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ . Đối bốn tinh lục chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối bốn tinh lục chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối tinh lục chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối bốn tinh lục chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tướng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lục, tinh tiên, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối tám giải thoát chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ; đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ . Đối tám giải thoát chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối tám giải thoát chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối tám giải thoát chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối tám giải thoát chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tướng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lục, tinh tiên, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối bốn niệm trụ chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối bốn niệm trụ chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối bốn niệm trụ chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối bốn niệm trụ chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối bốn niệm trụ chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tướng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối không giải thoát môn chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ; đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ . Đối không giải thoát môn chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối không giải thoát môn chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối không giải thoát môn chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối không giải thoát môn chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tướng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối năm nhãn chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đối sáu thần thông cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ . Đối năm nhãn chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối sáu thần thông cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối năm nhãn chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối sáu thần thông cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối năm nhãn chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối sáu thần thông cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối năm nhãn chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối sáu thần thông cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tướng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối Phật mười lực chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ; đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ . Đối Phật mười lực chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối Phật mười lực chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối Phật mười lực chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối Phật mười lực chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối bốn vô sở úy

cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tưởng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tưởng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối pháp vô vọng thất chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đối tánh hằng trụ xả cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ . Đối pháp vô vọng thất chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối tánh hằng trụ xả cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối pháp vô vọng thất chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối tánh hằng trụ xả cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối pháp vô vọng thất chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối tánh hằng trụ xả cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối pháp vô vọng thất chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối tánh hằng trụ xả cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tưởng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tưởng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối nhất thiết trí chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ; đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối nhất thiết trí chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối nhất thiết trí chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối nhất thiết trí chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối nhất thiết trí chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tưởng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tưởng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối tất cả đà la ni môn chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đối tất cả tam ma địa môn cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ . Đối tất cả đà la ni môn chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối tất cả tam ma địa môn cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối tất cả đà la ni môn chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối tất cả tam ma địa môn cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối tất cả đà la ni môn chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối tất cả tam ma địa môn cũng chẳng làm rộng chẳng

làm hẹp. Đối tất cả đà la ni môn chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối tất cả tam ma địa môn cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tướng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối Dự lưu chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ; đối Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối Dự lưu chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối Dự lưu chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối Dự lưu chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối Dự lưu chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tướng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ; đối Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối Nhất lai hướng cho đến A la hán quả cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối Dự lưu hướng, Dự lưu quả chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối Nhất lai hướng cho đến A la hán quả cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối Nhất lai hướng cho đến A la hán quả cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối Nhất lai hướng cho đến A la hán quả cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tướng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối Độc giác chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đối Độc giác Bồ đề cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối Độc giác chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối Độc giác Bồ đề cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối Độc giác chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô

lượng, đối Độc giác Bồ đề cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối Độc giác chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối Độc giác Bồ đề cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối Độc giác chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối Độc giác Bồ đề cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tướng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối Bồ Tát ma ha tát chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đối hạnh Bồ Tát Ma ha tát cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối Bồ Tát Ma ha tát chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối hạnh Bồ Tát Ma ha tát cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối Bồ Tát ma ha tát chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối hạnh Bồ Tát Ma ha tát cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối Bồ Tát Ma ha tát chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối hạnh Bồ Tát Ma ha tát cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối Bồ Tát Ma ha tát chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối hạnh Bồ Tát Ma ha tát cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tướng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm nhóm chẳng làm tan, đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tướng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối tất cả pháp chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, chẳng làm nhóm làm tan, chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô

lượng, chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tướng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lực, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối sắc làm lớn làm nhỏ, đối thọ tướng hành thức cũng làm lớn làm nhỏ. Đối sắc làm nhóm làm tan, đối thọ tướng hành thức cũng làm nhóm làm tan. Đối sắc làm hữu lượng làm vô lượng, đối thọ tướng hành thức cũng làm hữu lượng làm vô lượng. Đối sắc làm rộng làm hẹp, đối thọ tướng hành thức cũng làm rộng làm hẹp. Đối sắc làm hữu lượng làm vô lượng, đối thọ tướng hành thức cũng làm hữu lượng làm vô lượng. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tướng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lực, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối nhãn xứ làm lớn làm nhỏ, đối nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng làm lớn làm nhỏ. Đối nhãn xứ làm nhóm làm tan, đối nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng làm nhóm làm tan. Đối nhãn xứ làm hữu lượng làm vô lượng, đối nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng làm hữu lượng làm vô lượng. Đối nhãn xứ làm rộng làm hẹp, đối nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng làm rộng làm hẹp. Đối nhãn xứ làm hữu lượng làm vô lượng, đối nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng làm hữu lượng làm vô lượng. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tướng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lực, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tướng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối sắc xứ làm lớn làm nhỏ, đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng làm lớn làm nhỏ. Đối sắc xứ làm nhóm làm tan, đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng làm nhóm làm tan. Đối sắc xứ làm hữu lượng làm vô lượng, đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng làm hữu lượng làm vô lượng. Đối sắc xứ làm rộng làm hẹp, đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng làm rộng làm hẹp. Đối sắc xứ làm hữu lượng làm vô lượng, đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng làm hữu lượng làm vô lượng. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tướng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lực, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tướng

như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối nhân giới làm lớn làm nhỏ; đối sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm lớn làm nhỏ . Đối nhân giới làm nhóm làm tan, đối sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm nhóm làm tan. Đối nhân giới làm hữu lượng làm vô lượng, đối sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm hữu lượng làm vô lượng. Đối nhân giới làm rộng làm hẹp, đối sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm rộng làm hẹp. Đối nhân giới làm hữu lực làm vô lực, đối sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm hữu lực làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tưởng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật đa, khởi tưởng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối nhĩ giới làm lớn làm nhỏ; đối thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm lớn làm nhỏ . Đối nhĩ giới làm nhóm làm tan, đối thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm nhóm làm tan. Đối nhĩ giới làm hữu lượng làm vô lượng, đối thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm hữu lượng làm vô lượng. Đối nhĩ giới làm rộng làm hẹp, đối thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm rộng làm hẹp. Đối nhĩ giới làm hữu lực làm vô lực, đối thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm hữu lực làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tưởng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật đa, khởi tưởng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối tỷ giới làm lớn làm nhỏ; đối hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm lớn làm nhỏ . Đối tỷ giới làm nhóm làm tan, đối hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm nhóm làm tan. Đối tỷ giới làm hữu lượng làm vô lượng, đối hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm hữu lượng làm vô lượng. Đối tỷ giới làm rộng làm hẹp, đối hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm rộng làm hẹp. Đối tỷ giới làm hữu lực làm vô lực, đối hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm hữu lực làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tưởng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật đa, khởi tưởng

như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối thiết giới làm lớn làm nhỏ; đối vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm lớn làm nhỏ . Đối thiết giới làm nhóm làm tan, đối vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm nhóm làm tan. Đối thiết giới làm hữu lượng làm vô lượng, đối vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm hữu lượng làm vô lượng. Đối thiết giới làm rộng làm hẹp, đối vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm rộng làm hẹp. Đối thiết giới làm hữu lực làm vô lực, đối vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm hữu lực làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tưởng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tưởng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối thân giới làm lớn làm nhỏ; đối xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm lớn làm nhỏ . Đối thân giới làm nhóm làm tan, đối xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm nhóm làm tan. Đối thân giới làm hữu lượng làm vô lượng, đối xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm hữu lượng làm vô lượng. Đối thân giới làm rộng làm hẹp, đối xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm rộng làm hẹp. Đối thân giới làm hữu lực làm vô lực, đối xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm hữu lực làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tưởng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tưởng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối ý giới làm lớn làm nhỏ, đối pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm lớn làm nhỏ . Đối ý giới làm nhóm làm tan, đối pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm nhóm làm tan. Đối ý giới làm hữu lượng làm vô lượng, đối pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm hữu lượng làm vô lượng. Đối ý giới làm rộng làm hẹp, đối pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm rộng làm hẹp. Đối ý giới làm hữu lực làm vô lực, đối pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng làm hữu lực làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tưởng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tưởng

như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối địa giới làm lớn làm nhỏ, đối thủy hỏa phong không thức giới cũng làm lớn làm nhỏ . Đối địa giới làm nhóm làm tan, đối thủy hỏa phong không thức giới cũng làm nhóm làm tan. Đối địa giới làm hữu lượng làm vô lượng, đối thủy hỏa phong không thức giới cũng làm hữu lượng làm vô lượng. Đối địa giới làm rộng làm hẹp, đối thủy hỏa phong không thức giới cũng làm rộng làm hẹp. Đối địa giới làm hữu lực làm vô lực, đối thủy hỏa phong không thức giới cũng làm hữu lực làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tưởng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tưởng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối vô minh làm lớn làm nhỏ, đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não cũng làm lớn làm nhỏ . Đối vô minh làm nhóm làm tan, đối hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não cũng làm nhóm làm tan. Đối vô minh làm hữu lượng làm vô lượng, đối hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não cũng làm hữu lượng làm vô lượng. Đối vô minh làm rộng làm hẹp, đối hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não cũng làm rộng làm hẹp. Đối vô minh làm hữu lực làm vô lực, đối hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não cũng làm hữu lực làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tưởng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tưởng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối bố thí Ba la mật đa làm lớn làm nhỏ; đối tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát nhã ba la mật đa cũng làm lớn làm nhỏ . Đối bố thí Ba la mật đa làm nhóm làm tan, đối tịnh giới cho đến Bát nhã ba la mật đa cũng làm nhóm làm tan. Đối bố thí Ba la mật đa làm hữu lượng làm vô lượng, đối tịnh giới cho đến Bát nhã ba la mật đa cũng làm hữu lượng làm vô lượng. Đối bố thí Ba la mật đa làm rộng làm hẹp, đối tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa cũng làm rộng làm hẹp. Đối bố thí Ba la mật đa làm hữu lực làm vô lực, đối tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa cũng làm hữu lực làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tưởng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tưởng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối nội không làm lớn làm nhỏ; đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không,

hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng làm lớn làm nhỏ . Đối nội không làm nhóm làm tan, đối ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cũng làm nhóm làm tan. Đối nội không làm hữu lượng làm vô lượng, đối ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cũng làm hữu lượng làm vô lượng. Đối nội không làm rộng làm hẹp, đối ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cũng làm rộng làm hẹp. Đối nội không làm hữu lực làm vô lực, đối ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cũng làm hữu lực làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tưởng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tưởng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối chơn như làm lớn làm nhỏ, đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng làm lớn làm nhỏ . Đối chơn như làm nhóm làm tan, đối pháp giới cho đến bất tư nghì giới cũng làm nhóm làm tan. Đối chơn như làm hữu lượng làm vô lượng, đối pháp giới cho đến bất tư nghì giới cũng làm hữu lượng làm vô lượng. Đối chơn như làm rộng làm hẹp, đối pháp giới cho đến bất tư nghì giới cũng làm rộng làm hẹp. Đối chơn như làm hữu lực làm vô lực, đối pháp giới cho đến bất tư nghì giới cũng làm hữu lực làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tưởng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tưởng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối khổ thánh đế làm lớn làm nhỏ, đối tập diệt đạo thánh đế cũng làm lớn làm nhỏ . Đối khổ thánh đế làm nhóm làm tan, đối tập diệt đạo thánh đế cũng làm nhóm làm tan. Đối khổ thánh đế làm hữu lượng làm vô lượng, đối tập diệt đạo thánh đế cũng làm hữu lượng làm vô lượng. Đối khổ thánh đế làm rộng làm hẹp, đối tập diệt đạo thánh đế cũng làm rộng làm hẹp. Đối khổ thánh đế làm hữu lực làm vô lực, đối tập diệt đạo thánh đế cũng làm hữu lực làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tưởng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tưởng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối bốn tinh lự làm lớn làm nhỏ; đối

bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng làm lớn làm nhỏ . Đối bốn tinh lự làm nhóm làm tan, đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng làm nhóm làm tan. Đối bốn tinh lự làm hữu lượng làm vô lượng, đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng làm hữu lượng làm vô lượng. Đối bốn tinh lự làm rộng làm hẹp, đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng làm rộng làm hẹp. Đối bốn tinh lự làm hữu lực làm vô lực, đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng làm hữu lực làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tưởng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tưởng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối tám giải thoát làm lớn làm nhỏ; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng làm lớn làm nhỏ . Đối tám giải thoát làm nhóm làm tan, đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng làm nhóm làm tan. Đối tám giải thoát làm hữu lượng làm vô lượng, đối thọ tướng hành thức cũng làm hữu lượng làm vô lượng. Đối tám giải thoát làm rộng làm hẹp, đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng làm rộng làm hẹp. Đối tám giải thoát làm hữu lực làm vô lực, đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng làm hữu lực làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tưởng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tưởng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối bốn niệm trụ làm lớn làm nhỏ; đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo thì cũng làm lớn làm nhỏ . Đối bốn niệm trụ làm nhóm làm tan, đối bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cũng làm nhóm làm tan. Đối bốn niệm trụ làm hữu lượng làm vô lượng, đối bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cũng làm hữu lượng làm vô lượng. Đối niệm trụ làm rộng làm hẹp, đối bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cũng làm rộng làm hẹp. Đối bốn niệm trụ làm hữu lực làm vô lực, đối bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cũng làm hữu lực làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tưởng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tưởng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối không giải thoát môn làm lớn làm nhỏ; đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng làm lớn làm nhỏ . Đối không giải thoát môn làm nhóm làm tan, đối vô tướng, vô nguyện giải

thoát môn cũng làm nhóm làm tan. Đối không giải thoát môn làm hữu lượng làm vô lượng, đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng làm hữu lượng làm vô lượng. Đối không giải thoát môn làm rộng làm hẹp, đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng làm rộng làm hẹp. Đối không giải thoát môn làm hữu lượng làm vô lượng, đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng làm hữu lượng làm vô lượng. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tưởng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tưởng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối năm nhãn làm lớn làm nhỏ, đối sáu thần thông cũng làm lớn làm nhỏ. Đối năm nhãn làm nhóm làm tan, đối sáu thần thông cũng làm nhóm làm tan. Đối năm nhãn làm hữu lượng làm vô lượng, đối sáu thần thông cũng làm hữu lượng làm vô lượng. Đối năm nhãn làm rộng làm hẹp, đối sáu thần thông cũng làm rộng làm hẹp. Đối năm nhãn làm hữu lượng làm vô lượng, đối sáu thần thông cũng làm hữu lượng làm vô lượng. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tưởng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tưởng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối Phật mười lực làm lớn làm nhỏ; đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng làm lớn làm nhỏ. Đối Phật mười lực làm nhóm làm tan, đối bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng làm nhóm làm tan. Đối Phật mười lực làm hữu lượng làm vô lượng, đối bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng làm hữu lượng làm vô lượng. Đối Phật mười lực làm rộng làm hẹp, đối bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng làm rộng làm hẹp. Đối Phật mười lực làm hữu lượng làm vô lượng, đối bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng làm hữu lượng làm vô lượng. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tưởng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mới học Đại Thừa, nương Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, khởi tưởng như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối pháp vô vong thất làm lớn làm nhỏ, đối tánh hằng trụ xả cũng làm lớn làm nhỏ. Đối pháp vô vong thất làm nhóm làm tan, đối tánh hằng trụ xả cũng làm nhóm làm tan. Đối pháp vô vong thất làm hữu lượng làm vô lượng, đối tánh hằng trụ xả cũng làm hữu lượng làm vô lượng. Đối pháp vô vong thất làm rộng làm hẹp, đối tánh hằng

trụ xả cũng làm rộng làm hẹp. Đối pháp vô vong thất làm hữu lực làm vô lực, đối tánh hằng trụ xả cũng làm hữu lực làm vô lực. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này do khởi tướng đây, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

--- oOo ---

HẾT TẬP 7